SyncMaster UD46A, UD55A

Màn hình LCD

Tài liệu hướng dẫn sử dụng

Màu sắc và hình dáng có thể khác nhau tùy theo sản phẩm và để cải tiến năng suất sản phẩm, các đặc tính có thể sẽ được thay đổi mà không cần báo trước.

SAMSUNG

Các chỉ dẫn về an toàn

Chú thích

Lưu ý

Bạn phải tuân theo các hướng dẫn về an toàn này để bảo đảm an toàn cho bản thân và phòng tránh gây hư hỏng tài sản.

Hãy đảm bảo rằng bạn đã đọc cẩn thận các hướng dẫn này và sử dụng thiết bị đúng cách.

Cảnh báo / Lưu ý

Việc không tuân theo các chỉ dẫn được biểu thị bằng biểu tượng này có thể gây nguy hiểm cho người sử dụng hoặc gây hư hỏng thiết bị.

Lưu ý

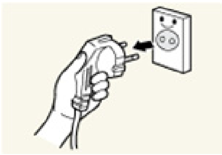
Bị cấm	Quan trọng, cần phải đọc và hiểu rõ
Không được tháo rời	Ngắt phích cắm ra khỏi ổ điện
Không được chạm vào	Tiếp đất để tránh bị điện giật

Các chỉ dẫn về an toàn

Vệ sinh màn hình

Làm sạch

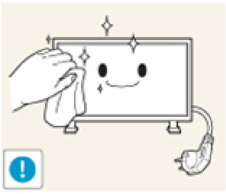
Panen và mặt ngoài của màn hình có tính năng vượt trội này dễ bị xước và bạn cần phải cẩn thận khi vệ sinh máy. Vệ sinh màn hình theo các bước sau.



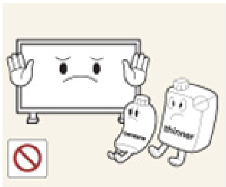
- Tắt nguồn màn hình và PC.
- Rút cáp nguồn ra khỏi màn hình.

Lưu ý

Để tránh giật điện, hãy chắc chắn là bạn rút cáp nguồn ra khỏi màn hình bằng cách giữ chặt phích cắm và không sờ vào cáp khi tay bị ướt.

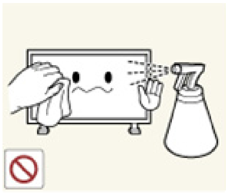


- Lau màn hình bằng cách dùng mảnh vải mềm ẩm đã được vắt kiệt nước.



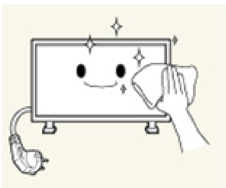
Không được sử dụng chất tẩy có chứa cồn hoặc dung môi hoặc có hoạt tính bề mặt.

Nếu không thì mặt ngoài của màn hình có thể mất màu hoặc bị nứt hoặc lớp mạ của panen có thể bị bong ra.

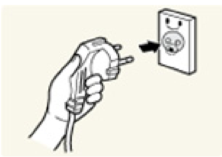


Không xịt nước hoặc chất tẩy rửa trực tiếp lên màn hình.

Nếu không, chất lỏng có thể ngấm vào màn hình và gây cháy, giật điện hoặc hỏng hóc.



- Sử dụng miếng vải mềm có thấm ít nước để lau sạch mặt ngoài của màn hình



- Kết nối cáp nguồn với màn hình sau khi bạn vệ sinh màn hình xong.
- Bật nguồn màn hình và PC.

Các chỉ dẫn về an toàn

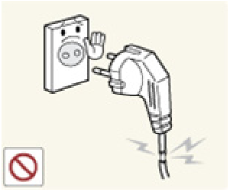
Nguồn điện

Khi không sử dụng máy tính trong một khoảng thời gian dài, hãy cài máy tính của bạn ở chế độ DPM.

Nếu đang sử dụng chế độ bảo vệ màn hình, hãy cài máy sang chế độ màn hình hoạt động.

Các hình ảnh ở đây chỉ để tham khảo, và không áp dụng được trong tất cả trường hợp (hay quốc gia).

Phím tắt đến nhanh phần hướng dẫn chống hiện tượng lưu ảnh



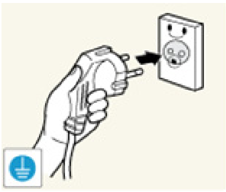
Không sử dụng dây điện nguồn hoặc phích cắm điện hư hỏng, ổ điện lỏng hoặc hư hỏng.

- Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



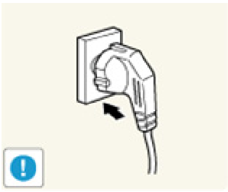
Không dùng tay ướt đụng vào ổ điện khi rút hoặc cắm phích điện vào ổ điện.

- Nếu không, điều này có thể gây ra điện giật.



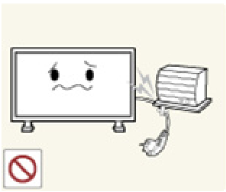
Hãy đảm bảo dây điện nguồn được nối vào ổ điện đã được tiếp đất.

- Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc gây thương tích cho người sử dụng.



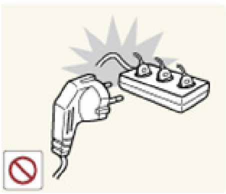
Bảo đảm phích cắm được cắm vào ổ điện chắc chắn và đúng cách.

- Nếu không, việc này có thể gây hỏa hoạn.



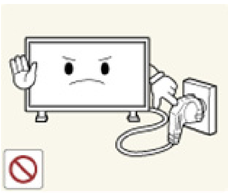
Không dùng sức bẻ cong hoặc kéo phích cắm điện và không đặt vật nặng lên phích cắm điện.

- Nếu không, việc này có thể gây hỏa hoạn.



Không được cắm nhiều thiết bị điện vào cùng một ổ điện.

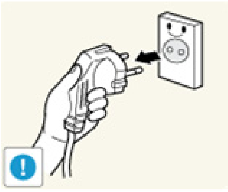
- Nếu không, việc này có thể gây hỏa hoạn do quá nhiệt.



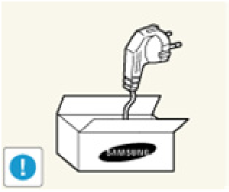
Không được ngắt dây điện trong lúc đang sử dụng thiết bị.

- Nếu không, có thể làm hư hỏng thiết bị do điện giật.

Để rút màn hình ra khỏi nguồn điện, phải rút phích cắm ra khỏi ổ điện, vì thế, phích cắm điện có thể sử dụng ngay được.

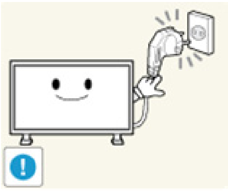


- Trái lại, điều này có thể gây ra điện giật hoặc cháy.



Chỉ sử dụng dây điện do công ty chúng tôi cung cấp. Không được sử dụng dây điện nguồn của các thiết bị khác.

- Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



Cắm phích cắm vào ổ cắm trên tường mà bạn dễ dàng với tới.

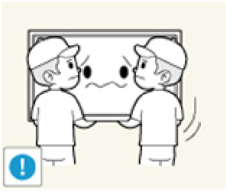
- Khi sản phẩm bị hư hỏng, bạn phải rút phích cắm ra để cắt điện hoàn toàn. Bạn không thể cắt nguồn điện hoàn toàn chỉ bằng cách nhấn nút nguồn trên sản phẩm.

Các chỉ dẫn về an toàn

Cài đặt

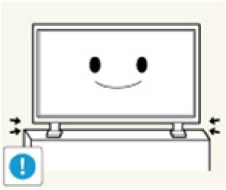
Bạn phải liên hệ với **Trung tâm dịch vụ được ủy quyền** khi lắp đặt màn hình của bạn ở những khu vực nhiều bụi bẩn, nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp, độ ẩm cao, và tiếp xúc với hóa chất hoặc những nơi mà thiết bị vận hành liên tục suốt 24/24 như ở sân bay, bến tàu v.v...

Màn hình có thể bị hư hỏng nghiêm trọng nếu không thực hiện những chỉ dẫn này.



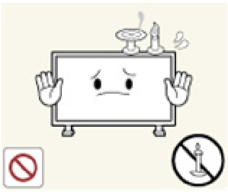
Hãy bảo đảm luôn có ít nhất hai người nâng nhấc và di chuyển thiết bị.

- Nếu không, thiết bị có thể bị rơi và gây thương tích cho người sử dụng và/hoặc hư hỏng thiết bị.



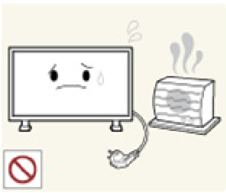
Khi lắp đặt thiết bị trong tủ hoặc kệ, hãy chắc chắn rằng mặt đế của thiết bị không lồi ra ngoài.

- Nếu không, thiết bị có thể rơi hoặc gây thương tích cho người sử dụng.
- Sử dụng tủ hoặc kệ có kích thước phù hợp với thiết bị.



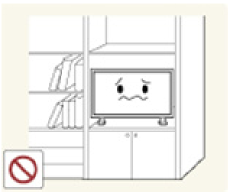
Không đặt nến, nhanh trừ muỗi, thuốc lá và các thiết bị phát nhiệt khác gần thiết bị.

- Nếu không, việc này có thể gây hỏa hoạn.



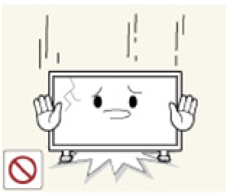
Đặt các thiết bị phát nhiệt cách dây điện hoặc thiết bị càng xa càng tốt.

- Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



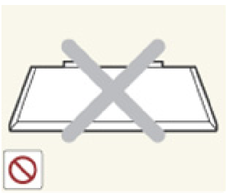
Không lắp đặt thiết bị ở những nơi thông gió kém như trong kệ sách hoặc hộc kín.

- Nếu không, việc này có thể gây hỏa hoạn do nhiệt độ bên trong thiết bị tăng.



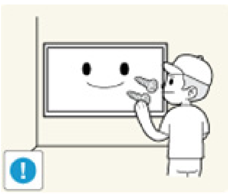
Khi đặt thiết bị xuống, hãy chắc chắn đặt nhẹ nhàng.

- Nếu không, có thể gây hư hỏng màn hình hiển thị.



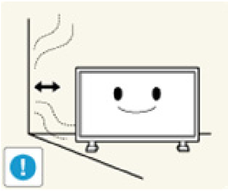
Không đặt úp mặt trước của thiết bị lên trên sàn nhà.

- Nếu không, có thể gây hư hỏng màn hình hiển thị.



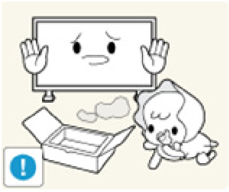
Hãy chắc chắn có một công ty chuyên nghiệp lắp đặt được ủy quyền để gắn giá đỡ treo thiết bị trên tường.

- Nếu không, thiết bị có thể rơi và gây thương tích cho người sử dụng.
- Hãy chắc chắc lắp đặt đúng loại giá đỡ chuyên dùng để gắn tường.



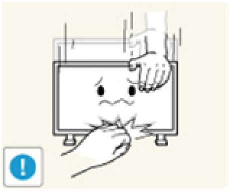
Hãy lắp đặt thiết bị tại những nơi thông thoáng tốt. Bảo đảm khoảng cách thông thoáng cách tường tối thiểu 4 inches (10 cm).

- Nếu không, việc này có thể gây ra hỏa hoạn do nhiệt độ bên trong thiết bị tăng.



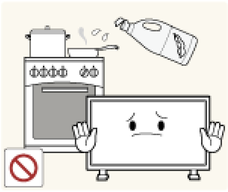
Hãy chắc chắn để bao bì nhựa của thiết bị cách xa trẻ em.

- Nếu không, việc này có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng (nghẹt thở) nếu trẻ em chơi đùa với bao bì.



Nếu chiều cao màn hình của bạn có thể điều chỉnh được, thì không được đặt bất kỳ vật nặng nào hoặc tỳ người lên chân đế khi hạ chiều cao màn hình.

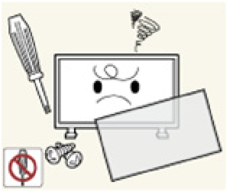
- Điều này có thể gây hư hỏng màn hình hoặc gây chấn thương cho người đang di chuyển nó.



Dầu ăn, chẳng hạn như dầu đậu nành, có thể làm hỏng hoặc làm biến dạng sản phẩm. Không lắp đặt sản phẩm trong bếp hoặc gần kệ bếp.

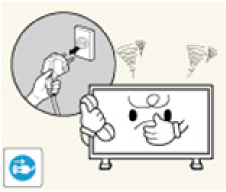
Các chỉ dẫn về an toàn

Khác



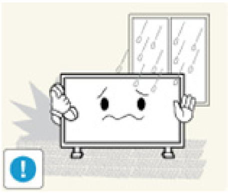
Đây là thiết bị có điện thế cao. Không được tự ý tháo rời, sửa chữa hoặc thay đổi trên sản phẩm.

- Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn. Nếu cần sửa chữa thiết bị, hãy liên hệ **Trung tâm dịch vụ**.



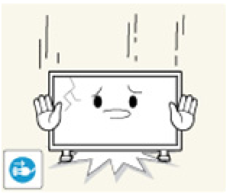
Khi có mùi hoặc âm thanh lạ hoặc khói bốc ra từ thiết bị, hãy rút phích cắm điện ngay và liên hệ với **Trung tâm Dịch vụ**.

- Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



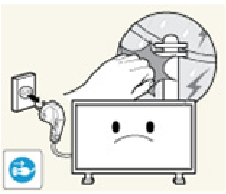
Không đặt thiết bị này tại nơi có độ ẩm cao, bụi, khói, nước, hoặc trong xe hơi.

- Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



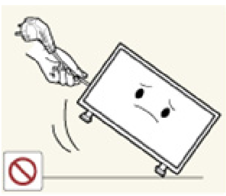
Khi để rơi thiết bị hoặc vỡ vỏ, hãy tắt nguồn và rút phích dây điện nguồn. Hãy liên hệ một **Trung tâm Dịch vụ**.

- Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



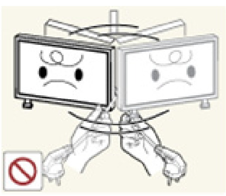
Khi có chớp hoặc sấm sét, hãy tắt nguồn sản phẩm và rút cáp nguồn.

- Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



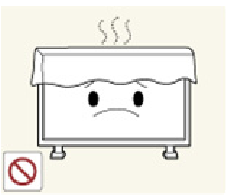
Không được cố di chuyển màn hình bằng cách kéo dây điện hoặc cáp tín hiệu.

- Nếu không, thiết bị có thể rơi và gây ra điện giật, hư hỏng thiết bị hoặc hỏa hoạn do hư hại dây cáp tín hiệu.



Không nâng nhấc hoặc di chuyển thiết bị tới lui hoặc qua trái hoặc qua phải trong khi chỉ nắm kéo duy nhất dây điện nguồn hoặc cáp tín hiệu.

- Nếu không, thiết bị có thể rơi và gây ra điện giật, hư hỏng thiết bị hoặc hỏa hoạn do hư hại dây cáp tín hiệu.

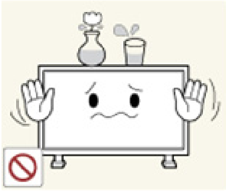


Hãy chắc chắc lỗ thông hơi trên thiết bị không bị bàn ghế hoặc màn sáo che khuất.

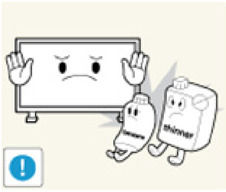
- Nếu không, việc này có thể gây ra hỏa hoạn do nhiệt độ bên trong thiết bị tăng.

Không đặt bất cứ ly tách nào có chứa nước, chai lọ, bình hoa, thuốc men cũng như các vật phẩm bằng kim loại lên trên thiết bị.

- Nếu nước hoặc tạp vật bên ngoài rơi vào trong thiết bị, hãy rút dây điện nguồn và liên hệ **Trung tâm Dịch vụ**.

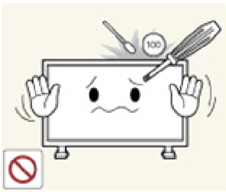


- Việc này có thể làm cho thiết bị vận hành sai chức năng, điện giật hoặc hỏa hoạn.



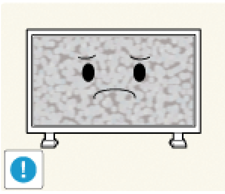
Không sử dụng hoặc đặt để các chất phun xịt hoặc vật liệu dễ bắt lửa gần thiết bị.

- Nếu không, việc này có thể gây ra nổ hoặc hỏa hoạn.



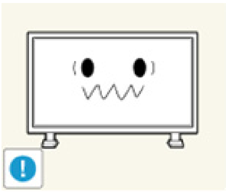
Không đưa bất kỳ vật bằng kim loại nào như đũa, đồng xu, kim hay thanh thép, hoặc các vật dễ cháy như que diêm hay giấy vào bên trong thiết bị (qua lỗ thông hơi, các cổng ra hay cổng vào, v.v..)

- Nếu nước hoặc tạp vật bên ngoài rơi vào trong thiết bị, hãy rút cáp nguồn và liên hệ với một **Trung tâm Dịch vụ**.
- Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



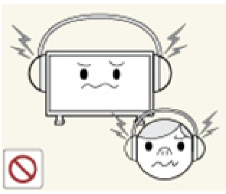
Khi sử dụng màn hình có hình ảnh cố định trong một thời gian dài, thì hiện tượng lưu hình ảnh hoặc vết ố có thể xuất hiện.

- Nếu không sử dụng thiết bị trong một thời gian dài, hãy chuyển sang chế độ nghỉ hoặc chạy trình bảo vệ màn hình.



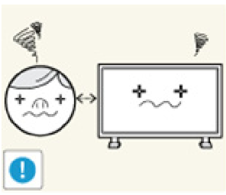
Cài đặt **một độ phân giải** và tần số phù hợp cho sản phẩm.

- Nếu không, có thể ảnh hưởng xấu đến thị lực thiết bị.

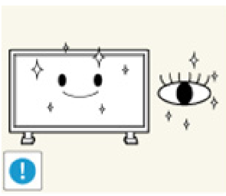


Khi sử dụng headphone hoặc tai nghe, không được chỉnh âm lượng quá cao.

- Nghe âm thanh quá to có thể làm giảm thính lực của bạn.

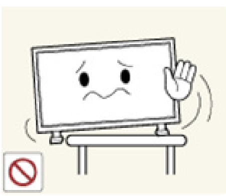


Để tránh mỏi mắt, không ngồi quá gần màn hình.



Hãy nghỉ ngơi ít nhất năm (5) phút sau khi sử dụng màn hình trong một (1) giờ.

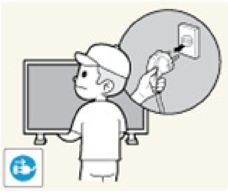
Điều này làm giảm mỏi mắt.



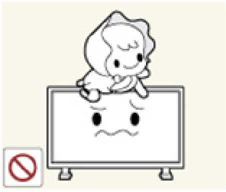
Không lắp đặt màn hình ở các vị trí không ổn định như kệ không chắc chắn hoặc bề mặt không bằng phẳng hoặc các vị trí có thể bị rung lắc.

- Nếu không, thiết bị có thể bị rơi và gây thương tích người sử dụng và/hoặc hư hỏng thiết bị.
- Nếu sử dụng màn hình ở nơi bị rung, màn hình có thể hư hỏng và gây ra hỏa hoạn.

Khi di chuyển thiết bị, hãy tắt và rút dây điện nguồn, cáp ăng-ten và tất cả các cáp khác đang kết nối với thiết bị.

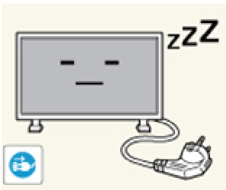


- Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



Hãy bảo đảm không cho trẻ em đu hoặc trèo lên thiết bị.

- Thiết bị có thể rơi gây thương tích hoặc tử vong cho trẻ.



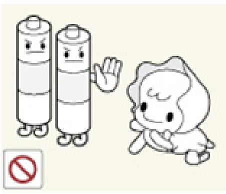
Nếu không sử dụng thiết bị trong một thời gian dài, hãy tháo dây điện nguồn ra khỏi ổ điện.

- Nếu không, việc này có thể dẫn đến quá nhiệt hoặc gây ra hỏa hoạn do bụi bặm, và có thể dẫn đến hỏa hoạn do bị điện giật hoặc rò rỉ điện.



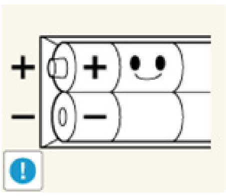
Không đặt bất kỳ vật nặng nào, đồ chơi hoặc bánh kẹo như bánh ngọt, v.v.. vì có thể thu hút trẻ em đến gần thiết bị.

- Con của bạn có thể bám vào và làm rơi thiết bị và việc này có thể dẫn đến thương tích hoặc tử vong cho người sử dụng.



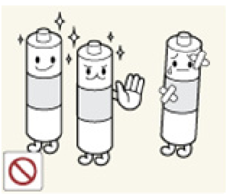
Hãy cẩn thận không cho trẻ em ngậm pin vào miệng sau khi tháo pin ra khỏi bộ điều khiển từ xa. Cất giữ pin ở những nơi trẻ em hoặc trẻ sơ sinh không thể lấy được.

- Nếu trẻ em đã nuốt phải pin, hãy liên hệ ngay với bác sĩ của bạn.



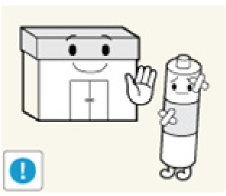
Khi thay pin, hãy lắp đúng cực tính (+, -).

- Nếu không, pin sẽ bị hư hỏng hoặc gây hỏa hoạn, gây thương tích cho người sử dụng hoặc thiệt hại tài sản do rò rỉ hóa chất trong pin.



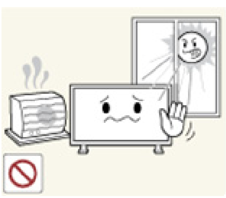
Chỉ sử dụng loại pin đúng tiêu chuẩn được chỉ định, không sử dụng đồng thời pin mới và pin cũ cùng lúc.

- Nếu không, pin sẽ bị hư hỏng hoặc gây hỏa hoạn, gây thương tích cho người sử dụng hoặc thiệt hại tài sản do rò rỉ hóa chất trong pin



Không được thải bỏ pin (và các pin sạc) theo cách thông thường và chúng phải được hoàn trả lại để tái chế. Khách hàng phải có trách nhiệm hoàn trả lại các pin đã qua sử dụng hoặc pin sạc để tái chế.

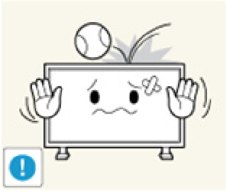
- Khách hàng có thể trả lại pin đã dùng hay pin sạc cho trung tâm tái chế công cộng địa phương hoặc cho các cửa hàng bán cùng loại pin hay pin sạc đó.



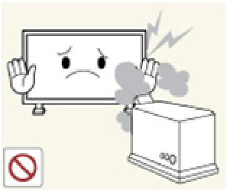
Không đặt thiết bị ở nơi tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời hoặc gần nguồn nhiệt như lò sưởi hoặc máy sưởi ấm.

- Việc này có thể làm giảm tuổi thọ thiết bị và có thể gây ra hỏa hoạn.

Không làm rơi bất kỳ vật nào lên thiết bị hoặc va đập vào thiết bị.

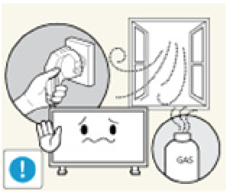


- Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



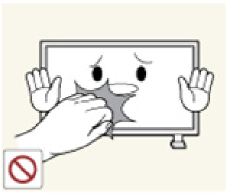
Không dùng máy tạo độ ẩm gần màn hình.

- Nếu không, việc này có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

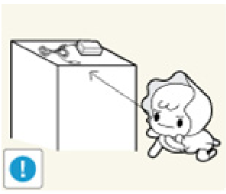


Khi có rò rỉ khí đốt, không được chạm vào sản phẩm hoặc phích cắm điện; hãy thông gió ngay.

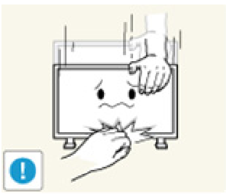
- Vì nếu có tia lửa, có thể gây phát nổ hoặc gây ra hỏa hoạn.



Nếu thiết bị được bật mở trong một thời gian dài, màn hình có thể nóng. Không được chạm vào.

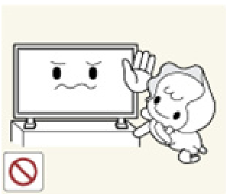


Đặt để các phụ kiện nhỏ cách xa tầm tay trẻ em.



Hãy cẩn thận khi điều chỉnh góc nhìn màn hình hoặc chiều cao chân đế.

- Việc này có thể gây thương tích nếu vì bàn tay hoặc ngón tay của bạn có thể bị kẹt.
- Đồng thời, nếu góc xoay quá lớn, màn hình có thể bị rơi và gây thương tích cho người sử dụng.



Không đặt thiết bị ở nơi quá thấp trẻ em có thể với tới.

- Nếu không, thiết bị có thể rơi và gây thương tích cho người sử dụng.
- Vì phần trước của thiết bị nặng, cần đặt thiết bị trên bề mặt bằng phẳng và ổn định.

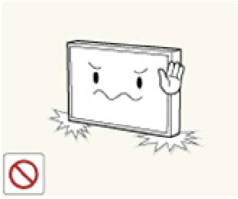


Không đặt vật nặng lên thiết bị.

- Việc này có thể dẫn đến thương tích cho người sử dụng và/hoặc hư hỏng thiết bị.

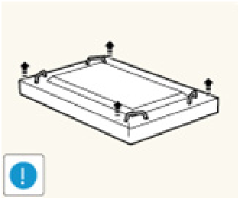
Các chỉ dẫn về an toàn

Lưu ý khi xử lí panel



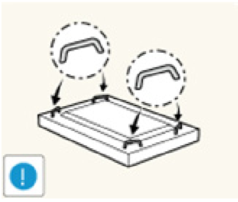
Không đứng lên trên sản phẩm như trình bày trong hình vẽ.

Tấm panel dễ vỡ và có thể bị hỏng.

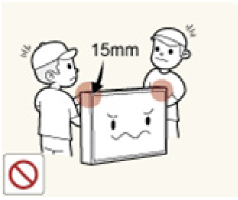


Đặt sản phẩm nằm xuống để xử lý như trình bày trong hình vẽ.

(Bạn có thể sử dụng bao bì sản phẩm)



Đảm bảo là bạn dùng tay nắm phía sau sản phẩm khi di chuyển sản phẩm.

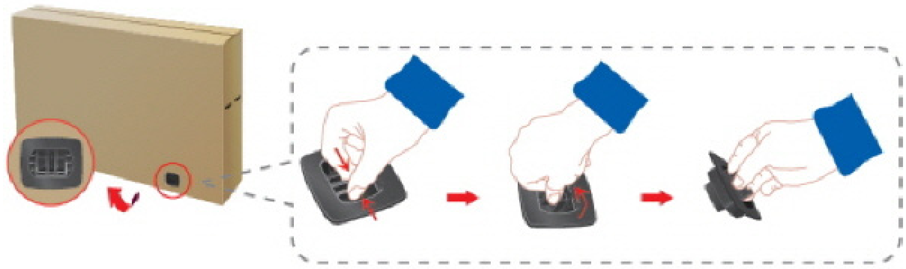


Không được cầm nắm bất kỳ chỗ nào trong khoảng cách 15mm từ mặt trước sản phẩm.

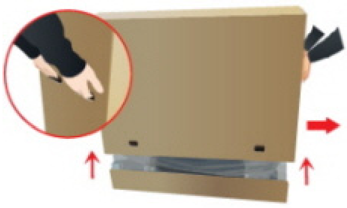
Giới thiệu

Phụ kiện trong hộp đựng

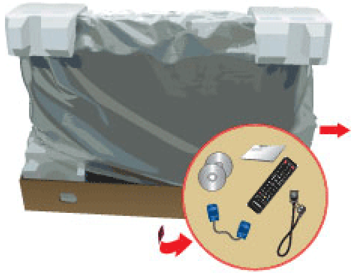
Kiểm tra các Thành phần của Gói sản phẩm



Mở khóa hộp sản phẩm, như hình hiển thị phía trên.



Nâng hộp sản phẩm bằng cách giữ các rãnh ở hai bên hộp sản phẩm.



Kiểm tra các thành phần của gói sản phẩm.



Gỡ bỏ bao xốp styrofoam và nhựa dẻo vinyl bên ngoài.

Lưu ý

- Sau khi mở gói sản phẩm, hãy kiểm tra các thành phần của gói sản phẩm.
- Giữ lại hộp đóng gói phòng trường hợp khi cần di chuyển sản phẩm sau này.
- Nếu thiếu bất kỳ chi tiết nào, xin liên hệ với đại lý.
- Liên hệ với đại lý địa phương để mua các mặt hàng tùy chọn.

Tháo gỡ



Màn hình LCD

Sổ tay hướng dẫn sử dụng



Hướng dẫn cài đặt nhanh

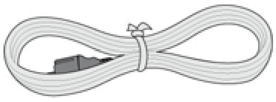


Phiếu Bảo hành
(Không có ở một số khu vực)

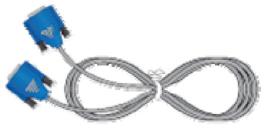


Tài liệu hướng dẫn sử dụng

Dây cáp



Dây điện nguồn



Cáp D-Sub

Khác

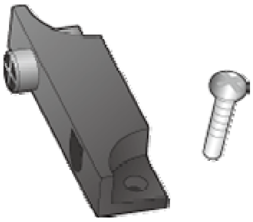


Điều khiển từ xa



Pin (AAA X 2)

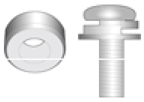
(Không có ở một số khu vực)



Hướng dẫn về Giá giữ (4EA)

(Cho tường video) /

Vít (8EA)



Vòng đỡ (4EA) /

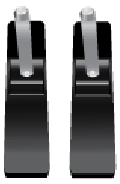
Vít (4EA)



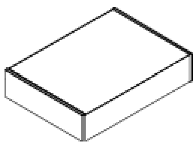
Vít (1EA)

(Cho nút tính năng)

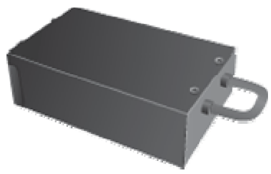
Được bán riêng



Bộ bán chân đế

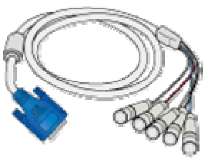


Bộ giá đỡ treo tường

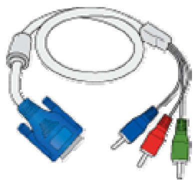


Hộp kênh TV

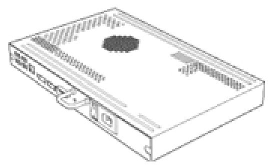
(áp dụng tại Mỹ)



Cáp chuyển đổi RGB sang BNC



Cáp chuyển đổi RGB sang Component



Hộp kết nối mạng



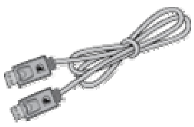
Cáp chuyển từ HDMI sang HDMI



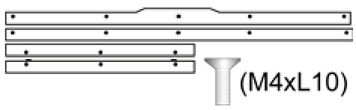
Cáp stereo



Cáp AV



Cáp DP



Trang trí giá đỡ

(bên trên, bên dưới, Bên trái, Bên phải)

Vít (16EA)

Lưu ý

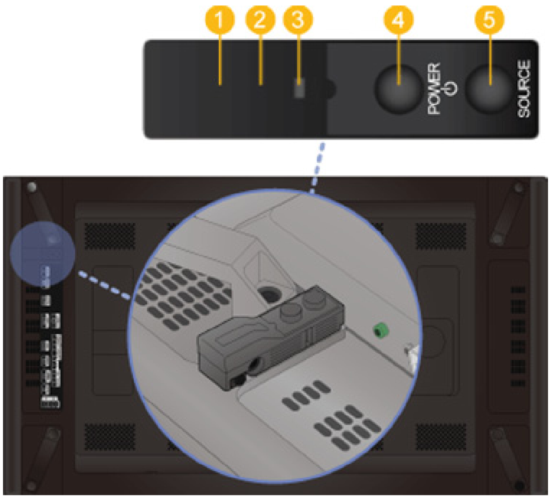
Các phụ kiện có thể được mua cùng với sản phẩm sẽ thay đổi tùy theo quốc gia.

Giới thiệu

Màn hình LCD của bạn

Núm chức năng

Núm chức năng có cảm biến điều khiển từ xa, cảm biến ánh sáng và các phím chức năng. Nếu treo màn hình lên tường, bạn có thể dịch chuyển núm chức năng sang phía bên của màn hình.



1. Bộ cảm biến Điều khiển từ xa

   Hướng bộ điều khiển từ xa về điểm này trên Màn hình LCD.

2. Cảm biến ánh sáng

   Tự động dò tìm cường độ ánh sáng xung quanh ở quanh màn hình hiển thị được lựa chọn và điều chỉnh độ sáng màn hình.

   Lưu ý

   Hoạt động khi bạn sử dụng chương trình MDC.

3. Chỉ báo nguồn

   Chỉ báo chế độ Tiết kiệm điện (PowerSaver) bằng đèn xanh nhấp nháy

   Lưu ý

   Xem chức năng **PowerSaver** được mô tả trong tài liệu này để biết thêm thông tin chi tiết liên quan đến các chức năng tiết kiệm điện. Để tiết kiệm năng lượng, hãy TẮT Màn hình LCD khi không cần thiết, hay khi bạn không sử dụng nó trong một khoảng thời gian dài.

4. Nút **POWER**

   Sử dụng nút này để bật và tắt Màn hình LCD.

5. Nút **SOURCE**

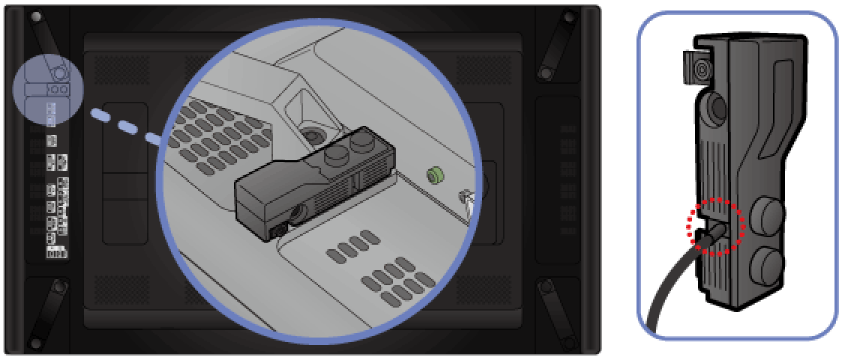
   Chuyển chế độ PC sang chế độ Video. Chọn ngõ vào để kết nối với thiết bị bên ngoài.

   [PC] → **[DVI]** → **[AV]** → **[Component]** → **[HDMI1]** → **[HDMI2]** → **[DisplayPort]** → **[MagicInfo]** → **[TV]**

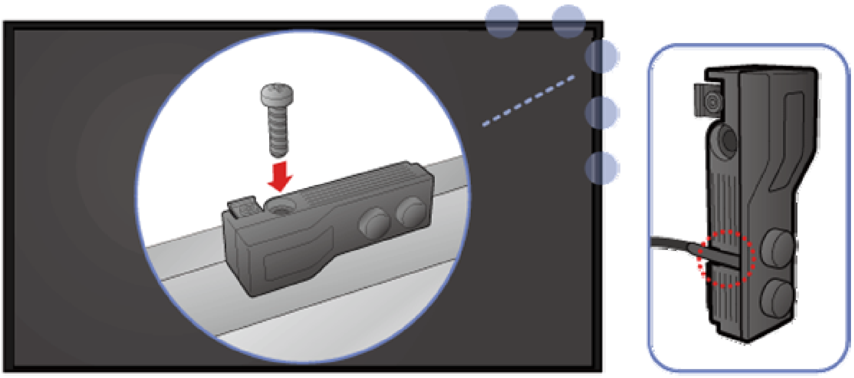
   Lưu ý

   - Để sử dụng loại TV này, phải kết nối một hộp điều chỉnh kênh TV (bán riêng). (áp dụng tại Mỹ)
   - **MagicInfo** chỉ có hiệu lực khi một hộp mạng được kết nối.

Vị trí mặc định của núm chức năng trên màn hình phụ thuộc vào khi mua sản phẩm



Lắp núm chức năng vào phía bên



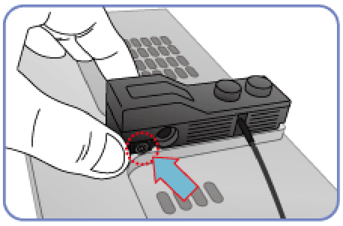
Lắp núm chức năng vào màn hình

- Bạn có thể lắp núm chức năng vào bất kỳ lỗ đinh vít nào trên màn hình.
- Căn chỉnh lỗ đinh vít của màn hình và núm chức năng. Tiếp theo, dùng vít vặn chặt.

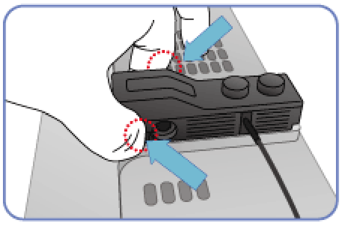
Lưu ý

Việc dùng vít không phải vít đi kèm có thể làm hỏng màn hình.

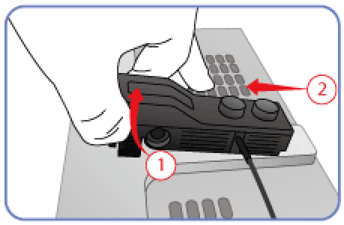
Tháo núm chức năng



Giữ vùng được đánh dấu trong hình.



Ấn vào các vùng được đánh dấu.



Giữ các vùng được đánh dấu và nâng phím chức năng.

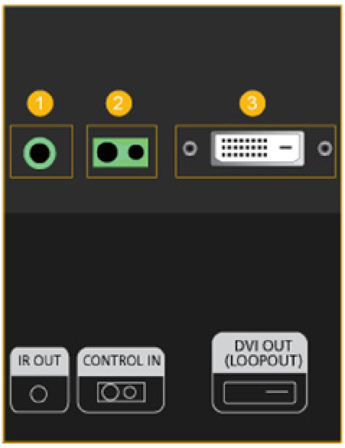
Mặt sau

Lưu ý

Xem phần "**Connections**" để biết thêm thông tin về việc kết nối cáp. Cấu hình nằm phía sau của màn hình LCD có thể thay đổi chút ít tùy vào mẫu màn hình LCD.



A



1 IR OUT

Nhận tín hiệu từ điều khiển từ xa và đưa tín hiệu ra thông qua đầu ra khi kết nối với bảng cảm biến có thể tháo dời.

2 CONTROL IN

Kết nối với các nút điều khiển tính năng (Nguồn điện/Nguồn tín hiệu) và nhận tín hiệu từ cảm biến ánh sáng và tín hiệu IR của điều khiển từ xa.

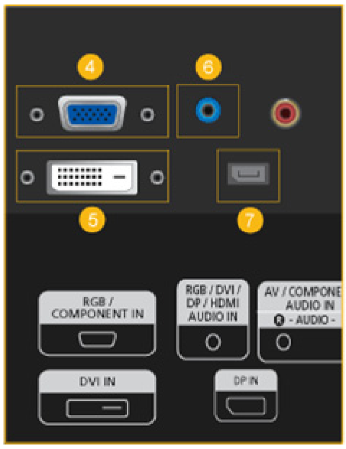
3 DVI OUT (LOOPOUT)

- Kết nối một màn hình với một màn hình khác thông qua cáp DVI, DVI sang HDMI.
- Kết nối cáp DVI or DVI-HDMI với **[DVI OUT (LOOPOUT)]** trên sản phẩm và **[DVI IN]** hoặc **[HDMI IN]** trên màn hình.
- Tín hiệu HDMI và mạng gửi qua cổng **[DVI OUT (LOOPOUT)]** được hiển thị trên màn hình thứ hai có cổng **[DVI IN]**.

Lưu ý

- Tính năng cổng ra có thể được sử dụng để nhân đôi màn hình chính. Kết nối **[DVI OUT]** trên màn hình chính với **[DVI IN]** or **[HDMI]** trên màn hình khác.
- Có thể kết nối tối đa 100 màn hình với DVI-Loopout (cổng ra DVI) (sử dụng cáp DVI dài 2m). Có thể hỗ trợ tới độ phân giải HD (độ nét cao). Các nguồn đầu vào tương thích bao gồm DVI IN, HDMI IN 1, và HDMI IN 2 (MagicInfo).
- Tình trạng cáp có thể ảnh hưởng lớn tới Loopout hoạt động.

B



4 RGB/COMPONENT IN (Cổng kết nối đầu vào PC/COMPONENT (Thành phần))

- Kết nối cổng **[RGB/COMPONENT IN]** trên màn hình với cổng RGB trên PC bằng cáp D-SUB.
- Kết nối cổng **[RGB/COMPONENT IN]** trên màn hình với cổng COMPONENT trên thiết bị bên ngoài sử dụng cáp chuyển tín hiệu RGB sang Component.
- Kết nối cổng **[RGB/COMPONENT IN]** trên màn hình với cổng BNC trên PC bằng cáp chuyển từ RGB sang BNC.

5 DVI IN (Cổng kết nối Video PC)

Kết nối cổng **[DVI IN]** trên màn hình với cổng DVI trên PC bằng

cáp DVI.

6 RGB/DVI/DP/HDMI AUDIO IN (Cổng kết nối âm thanh PC/DVI/DP/HDMI (Đầu vào))

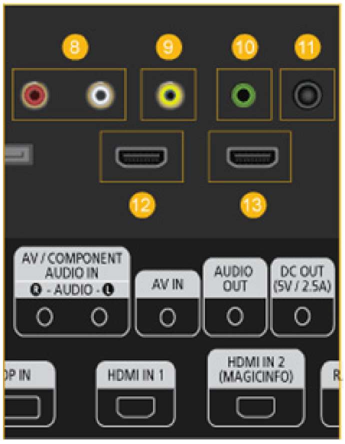
Kết nối cổng **[RGB/DVI/DP/HDMI AUDIO IN]** của màn hình và cổng ra loa trên card âm thanh trong máy tính của bạn sử dụng cáp stereo (được bán riêng).

7 DP IN

Nhận tín hiệu từ cổng màn hình.

Kết nối cổng **[DP IN]** trên màn hình LCD với cổng DP trên PC bằng cách sử dụng cáp DP.

C



8 AV/COMPONENT AUDIO IN [R-AUDIO-L]

Kết nối cổng **[AV/COMPONENT AUDIO IN [R-AUDIO-L]]** trên màn hình với cổng ra audio trên máy tính hoặc trên thiết bị bên ngoài sử dụng cáp audio.

9 AV IN

Kết nối cổng **[AV IN]** của màn hình với cổng xuất video của thiết bị bên ngoài bằng cách sử dụng cáp VIDEO.

10 AUDIO OUT

Kết nối tai nghe hoặc loa ngoài.

11 DC OUT

Hãy chắc chắn sử dụng cổng **[DC OUT]** để kết nối vào Đầu thu TV chuẩn. (áp dụng tại Mỹ)

Nếu không, có thể gây hư hỏng sản phẩm.

12 HDMI IN 1

- Kết nối cổng **[HDMI IN 1]** ở phía sau màn hình LCD với cổng HDMI thiết bị đầu ra số bằng cách sử dụng cáp HDMI.
- Có thể hỗ trợ HDMI 1.3.

Lưu ý

- Có thể kết nối một thiết bị bên ngoài thông thường (đầu đĩa DVD hoặc máy quay phim v.v..) hoặc một hộp kênh TV (Chỉ tại Hoa Ky) với cổng **[HDMI IN 1]**.
- Để sử dụng hộp kênh TV (Chỉ tại Hoa Kỳ), hãy đảm bảo kết nối hộp này với cổng **[HDMI IN 1]**.

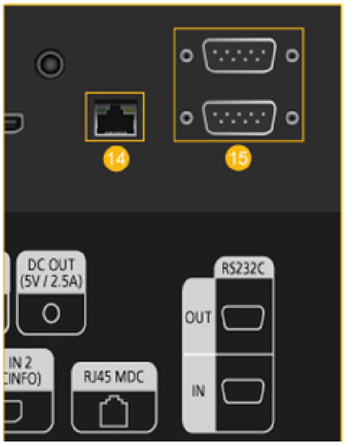
13 HDMI IN 2 (MAGICINFO)

- Kết nối cổng **[HDMI IN 2 (MAGICINFO)]** ở phía sau màn hình LCD với cổng HDMI thiết bị đầu ra số bằng cách sử dụng cáp HDMI.
- Có thể hỗ trợ HDMI 1.3.

Lưu ý

Phải kết nối cổng MAGICINFO OUT với cổng **[HDMI IN 2 (MAGICINFO)]**.

D



14 RJ 45 MDC (Cổng MDC)

Cổng chương trình MDC(Thiết bị điều khiển đa hiển thị)

Kết nối cáp LAN với **[RJ45 MDC]** trên sản phẩm và LAN trên máy tính. Để sử dụng MDC, phải cài đặt chương trình MDC trên máy tính.

Lưu ý

Đi đến **Multi Control** và chọn **RJ45 MDC** là **MDC Connection**.

15 RS232C OUT/IN (CỔNG RS232C Serial)

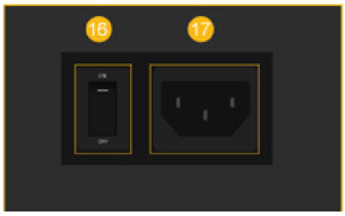
Cổng chương trình MDC(Thiết bị điều khiển đa hiển thị)

Kết nối cáp tuần tự (loại cáp chéo) với **[RS232C]** trên sản phẩm và RS232C trên máy tính. Để sử dụng MDC, phải cài đặt chương trình MDC trên máy tính.

Lưu ý

Đi đến **Multi Control** và chọn **RS232C MDC** là **MDC Connection**.

E



16 POWER ON / OFF —

Bật/Tắt Màn hình LCD.

17 POWER

Dây nguồn vào màn hình LCD và ổ cắm trên tường.

F



Kensington Lock slot

Khóa chống trộm cho phép bạn sử dụng sản phẩm một cách an toàn ngay cả ở những nơi công cộng. Hình dạng thiết bị khóa và cách thức khóa tùy thuộc vào nhà sản xuất. Tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với thiết bị khóa chống trộm để biết thêm thông tin chi tiết.

Để khóa sản phẩm hãy làm theo các bước sau:

1. Cố định cáp của thiết bị khóa chống trộm vào một vật nặng ví dụ như bàn làm việc.
2. Luồn một đầu của cáp qua móc ở đầu kia của cáp.
3. Đặt thiết bị khóa vào bên trong khe khóa chống trộm ở phía sau sản phẩm.
4. Khóa thiết bị khóa.

Lưu ý

- Bạn có thể mua riêng thiết bị khóa chống trộm.
- Tham khảo hướng dẫn sử dụng đi kèm với thiết bị khóa chống trộm để biết thêm thông tin chi tiết.
- Bạn có thể mua thiết bị khóa chống trộm tại các cửa hàng bán lẻ đồ điện tử hoặc mua qua mạng.

Lưu ý

Giới thiệu

Điều khiển từ xa

Lưu ý

Hiệu suất của bộ điều khiển từ xa có thể bị ảnh hưởng bởi TV hay các thiết bị điện tử khác hoạt động gần Màn hình LCD, gây ra sự rối loạn chức năng do có tác động tới tần số hoạt động.

Để sử dụng chức năng liên quan đến TV, bạn phải kết nối hộp kênh TV (được bán riêng) với sản phẩm. (áp dụng tại Mỹ)



1. ⏻
2. SOURCE
3. OFF
4. Các nút số
5. —
6. + VOL -
7. CONTENT (HOME)
8. MagicInfo Lite
9. TOOLS
10. Các nút Lên-Xuống-Trái-Phải / Nút Enter
11. RETURN
12. Nút Màu sắc / Nút chọn PC/DVI/HDMI/DP
13. MagicInfo
14. 3D
15. ◀◀ (|◀◀) / ▶/ ‖/ ▶▶(▶▶|) / ■
16. D.MENU
17. MUTE
18. ∧ CH ∨
19. MENU
20. BLANK
21. INFO *i*
22. EXIT
23. LOCK

1 ⏻

Bật nguồn sản phẩm.

2 SOURCE

Chọn thiết bị nguồn được kết nối.

3 OFF

Tắt nguồn sản phẩm.

4 Các nút số

Nhập mật khẩu vào trình đơn OSD hoặc thay đổi kênh.

⑤ —

Nhấn để chọn các kênh bổ sung (kỹ thuật số) đang được phát bởi cùng một đài.

Ví dụ: để chọn kênh "54-3", nhấn "54", sau đó nhấn "-" và "3".

- Chỉ được kích hoạt khi kết nối hộp kênh TV (được bán riêng).

⑥ + VOL -

Điều chỉnh âm lượng.

⑦ CONTENT (HOME)

Không Có.

⑧ MagicInfo Lite

Không Có.

⑨ TOOLS

Truy cập nhanh các tính năng được sử dụng thường xuyên.

- Chỉ được kích hoạt khi kết nối hộp kênh TV (được bán riêng).

⑩ Các nút Lên-Xuống-Trái-Phải / Nút Enter

Các nút Lên-Xuống-Trái-Phải : Chuyển sang trình đơn lên trên, xuống dưới, bên trái hoặc phải hoặc điều chỉnh cài đặt của một tùy chọn.

Nút Enter : Kích hoạt các mục menu được tô sáng.

⑪ RETURN

Trở về menu trước.

⑫ Nút Màu sắc / Nút chọn PC/DVI/HDMI/DP

Chọn thủ công nguồn vào được kết nối từ **PC**, **DVI**, **HDMI** hoặc **DP**.

⑬ MagicInfo

Nút khởi động nhanh **MagicInfo**.

MagicInfo chỉ có hiệu lực khi một hộp mạng (được bán riêng) được kết nối.

Nút này không hoạt động đối với những sản phẩm không hỗ trợ **MagicInfo**.

⑭ 3D

Không Có.

⑮ ◀◀ (|◀◀) / ▶ / II / ▶▶(▶▶|) / ■

Không Có.

⑯ D.MENU

Không Có.

⑰ MUTE

Tắt âm thanh.

Ngừng tắt tiếng: Nhấn lại MUTE hoặc nhấn nút điều chỉnh âm lượng (+ VOL -).

⑱ ∧ CH ∨

Thay đổi kênh trong chế độ **TV**.

- Chỉ được kích hoạt khi kết nối hộp kênh TV (được bán riêng).

⑲ **MENU**

Hiển thị hoặc ẩn trình đơn hiển thị trên màn hình, hoặc trở về trình đơn trước.

⑳ **BLANK**

Không Có.

㉑ **INFO** *i*

Hiển thị thông tin trên màn hình.

㉒ **EXIT**

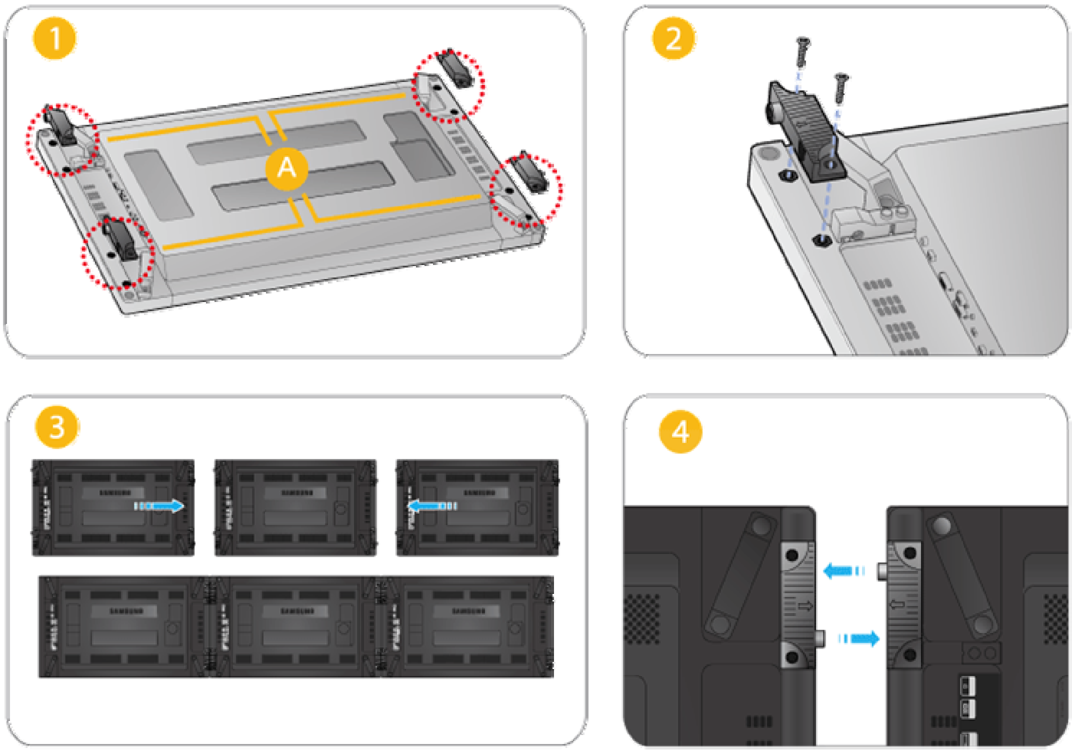
Thoát khỏi trình đơn hiện tại.

㉓ **LOCK**

Cài đặc chức năng khóa an toàn.

Giới thiệu

Gắn giá giữ

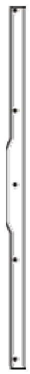


- Dùng đinh vít gắn giá đỡ vào A s ở mặt sau của sản phẩm.

  Khi màn hình hiển thị được kết nối để tạo tường video, giá giữ sẽ làm cho khoảng cách giữa các màn hình hiển thị đồng nhất theo cả 4 cạnh.

Giới thiệu

Hướng dẫn cách gắn giá đỡ trang trí (bán riêng)



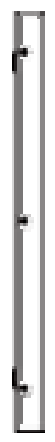
Giá đỡ trang trí-bên trên



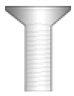
Giá đỡ trang trí-bên dưới



Giá đỡ trang trí-bên trái



Giá đỡ trang trí-bên phải

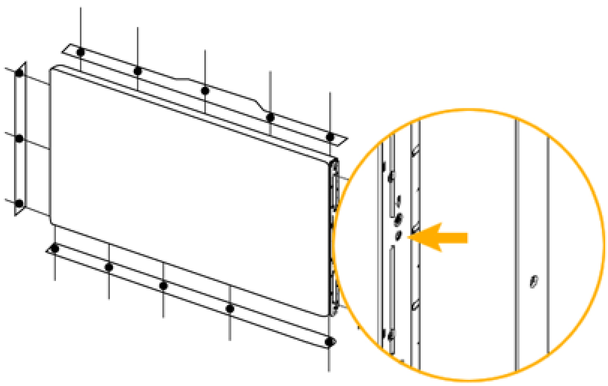


Đinh vít

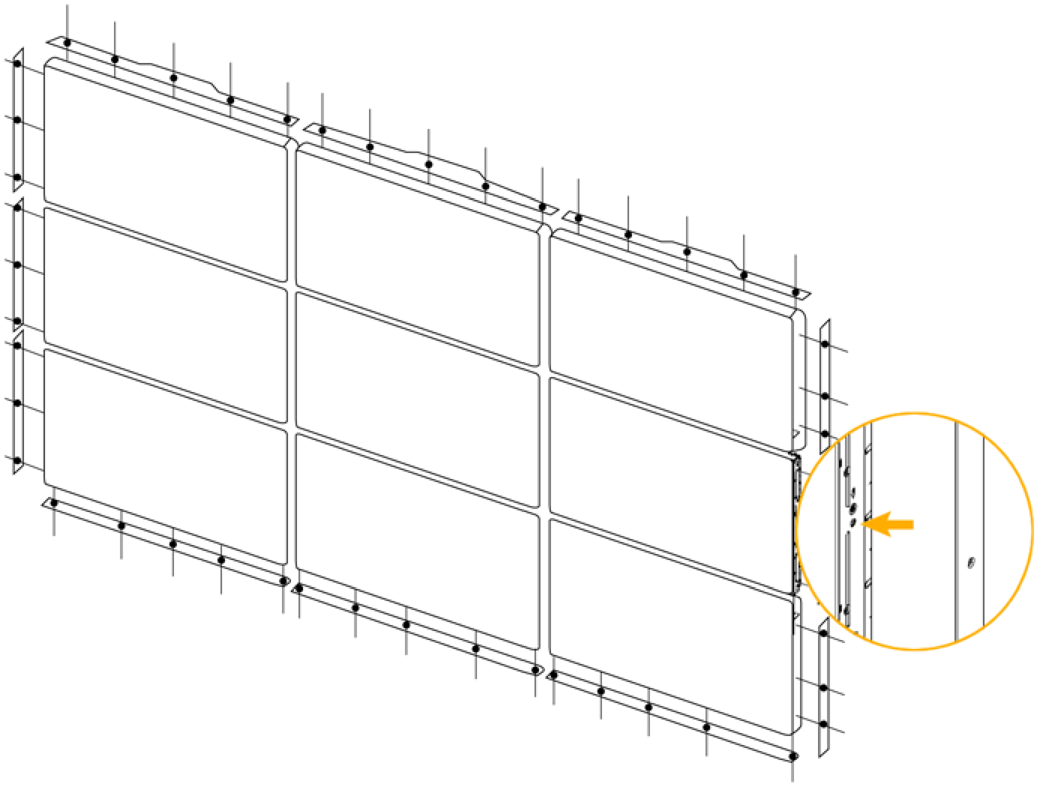
(FH, M4*L10 x 16)

Gắn giá đỡ trang trí (bán riêng)

Cho màn hình hiển thị đơn



Cho tường video 3x3



- Để gắn giá đỡ trang trí vào các cạnh của tường video hoặc Samsung UD đã lắp đặt, trước tiên gỡ bỏ giấy dán ra khỏi các lỗ đinh vít.

Lưu ý

- Không được tháo bỏ các giấy dán nếu bạn chưa muốn gắn giá đỡ trang trí.
- Để gắn giá đỡ trang trí vào tường video 3x3, đảm bảo là bạn kết nối tất cả các màn hình hiển thị trước khi gắn giá đỡ.

Giới thiệu

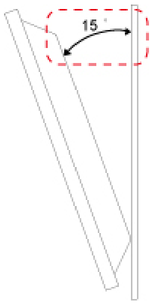
Hướng dẫn lắp đặt giành cho người sử dụng

Lưu ý

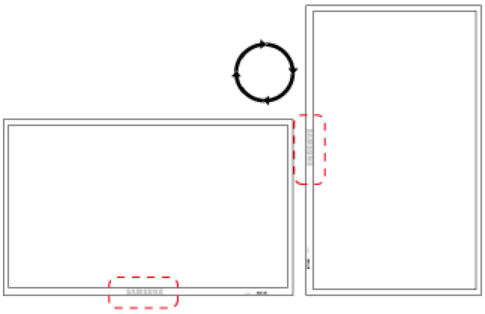
- Hãy đảm bảo là bạn sẽ gọi một chuyên gia lắp đặt của Samsung Electronics đến để lắp đặt sản phẩm.
- Giấy bảo hành sẽ không có giá trị nếu sản phẩm được lắp đặt bởi một người không có chuyên môn được ủy quyền bởi Samsung Electronics.
- Trung tâm dịch vụ của Samsung Electronics có thể cung cấp thông tin chi tiết.

Góc nghiêng và xoay

1



2

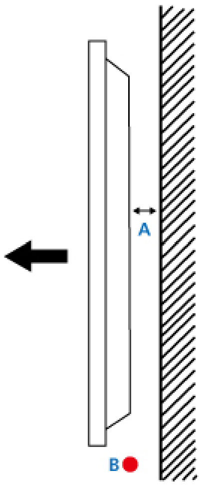


1. Sản phẩm có thể đặt nằm nghiêng tới 15 độ so với tường thẳng đứng.
2. Để sử dụng sản phẩm ở chế độ thẳng đứng, xoay nó theo chiều kim đồng hồ sao cho đèn chỉ báo LED nằm ở phía dưới đáy.

Yêu cầu về độ thông thoáng

1. Trong điều kiện giá treo tường thẳng đứng

<Nhìn từ bên>



A : ít nhất là 40 mm

B: Điểm đo nhiệt độ xung quanh <35˚C

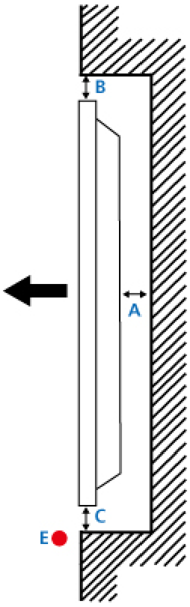
- Khi lắp đặt sản phẩm vào tường thẳng đứng, hãy đảm bảo là có một khoảng không gian khoảng 40 mm hoặc nhiều hơn ở đằng sau sản phẩm để tạo điều kiện thông gió, như đã chỉ ra ở trên, và duy trì nhiệt độ xung quanh ở 35˚C hoặc thấp hơn.

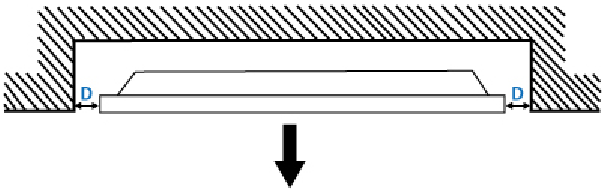
Lưu ý

Trung tâm dịch vụ của Samsung Electronics có thể cung cấp thông tin chi tiết.

2. Hướng dẫn về giá treo tường đi kèm

<Nhìn từ bên> **<Nhìn từ phía trên>**





A : ít nhất là 40 mm

B: ít nhất là 70 mm

C : ít nhất là 50 mm

D : ít nhất là 50 mm

E : Điểm đo nhiệt độ xung quanh <35˚C

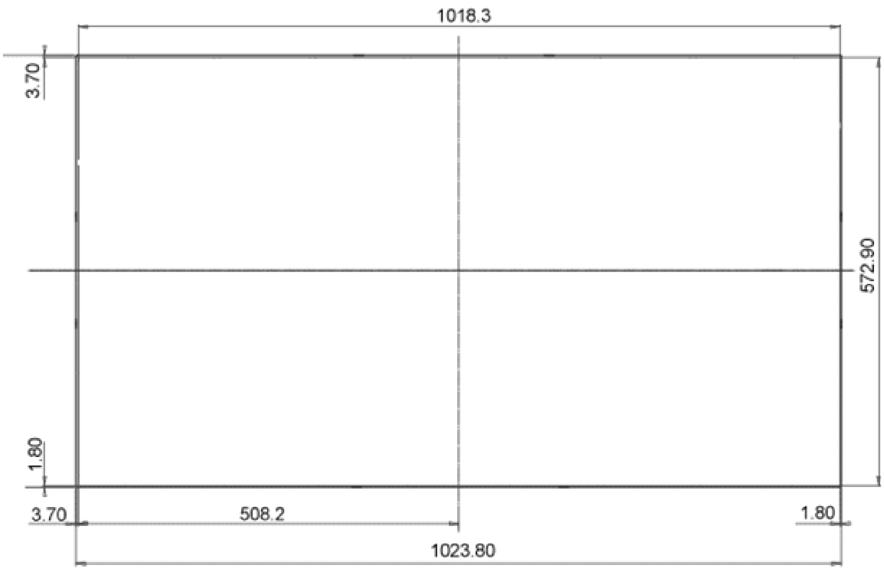
- Khi gắn sản phẩm vào tường, hãy đảm bảo là có một khoảng không gian ở đằng sau sản phẩm để tạo điều kiện thông gió, như đã chỉ ra ở trên, và duy trì nhiệt độ xung quanh ở 35˚C hoặc thấp hơn.

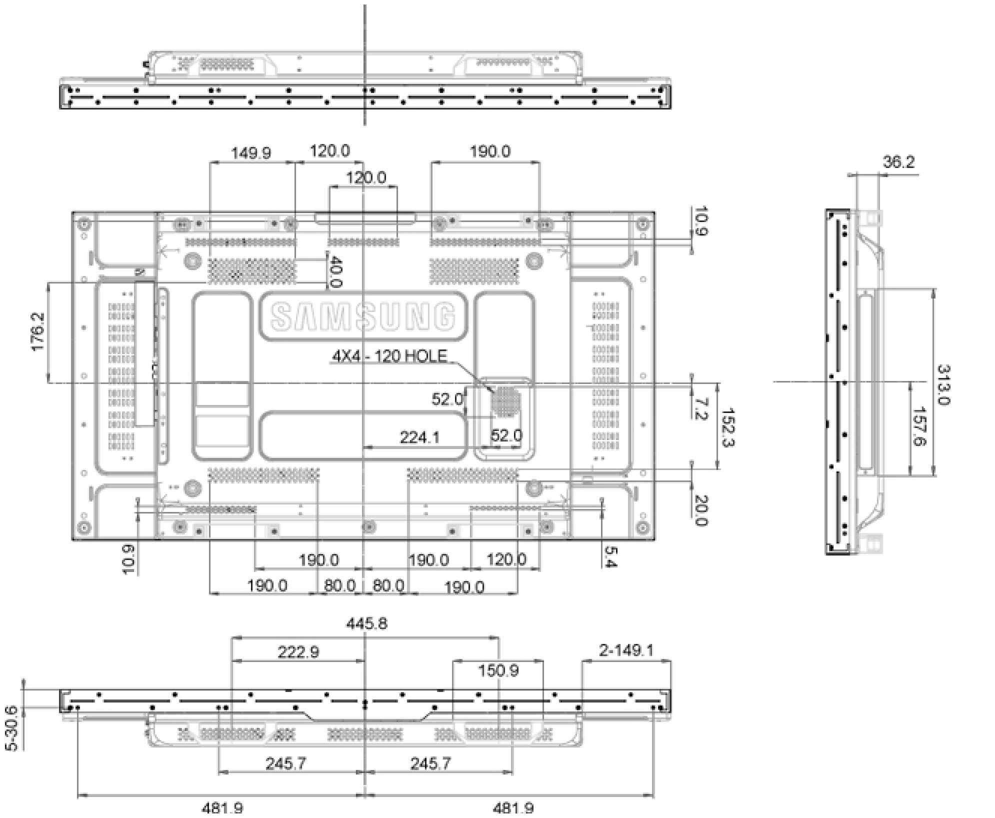
Lưu ý

Trung tâm dịch vụ của Samsung Electronics có thể cung cấp thông tin chi tiết.

Kích thước (đơn vị:mm)

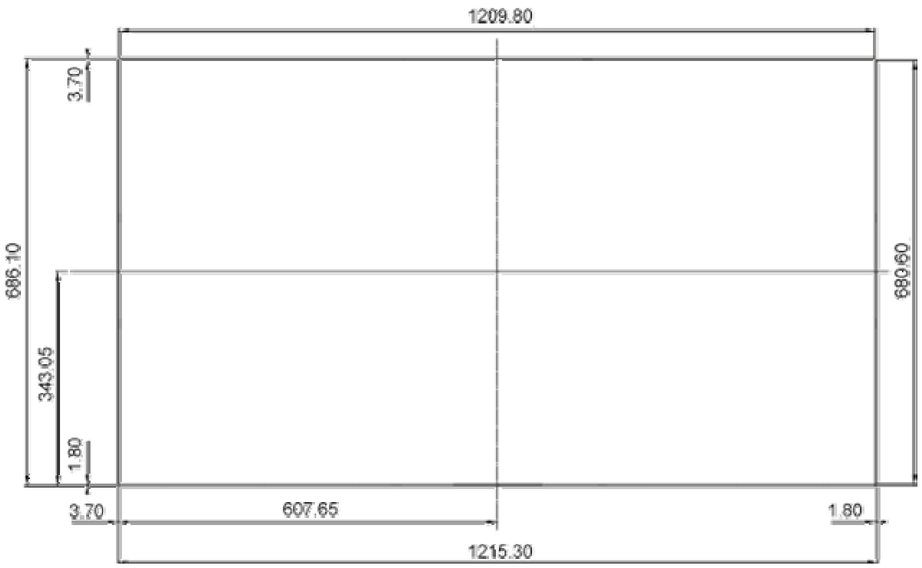
UD46A

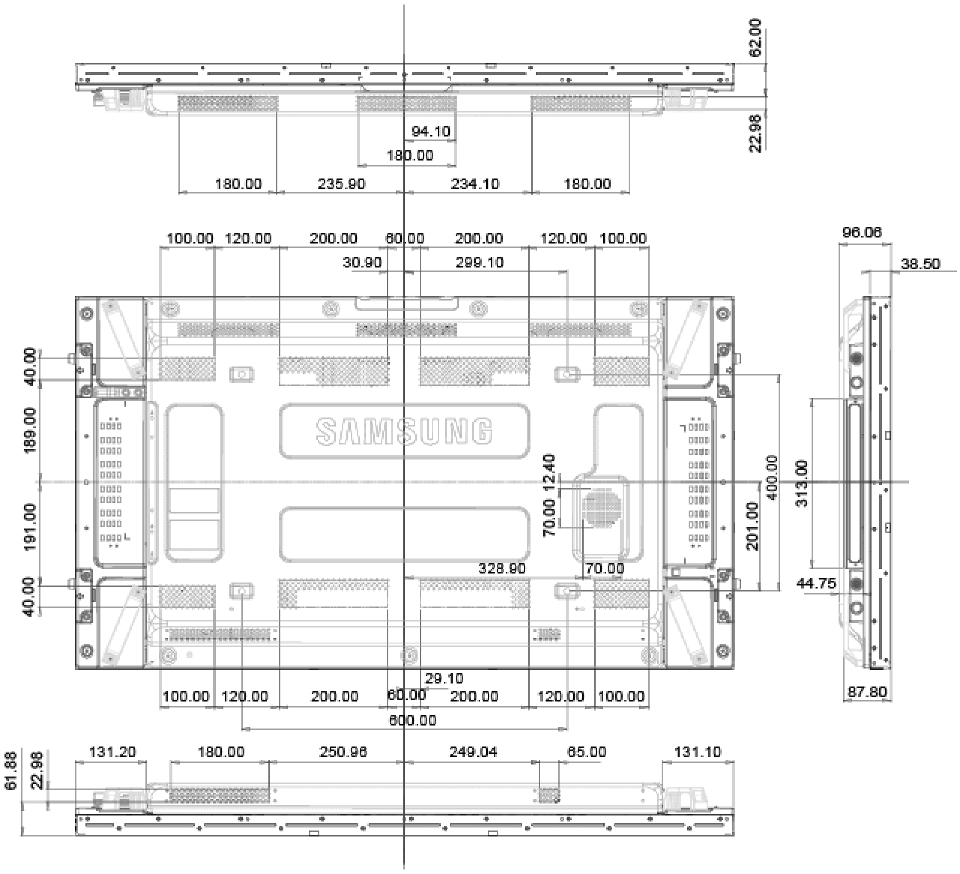




Kích thước (đơn vị:mm)

UD55A





Lưu ý

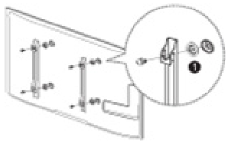
- Tất cả các hình vẽ không nhất thiết phải theo tỷ lệ. Một số kích thước có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.
- Để gắn chặt giá đỡ vào tường, chỉ được phép dùng các vít máy có đường kính 6 mm và chiều dài từ 8 đến 12 mm.

Giới thiệu

Lắp đặt giá treo tường

Chuẩn bị trước khi lắp đặt giá treo tường

Để lắp đặt giá treo tường của một nhà sản xuất khác, hãy sử dụng vòng đỡ.



Lắp đặt bộ giá treo tường

Bộ giá treo tường (được bán riêng) cho phép bạn lắp sản phẩm lên tường. Để biết thông tin chi tiết về cách lắp đặt giá treo tường, hãy xem hướng dẫn đi kèm giá treo tường. Liên hệ một kỹ thuật viên để hỗ trợ lắp đặt giá đỡ treo tường. Samsung Electronics không chịu trách nhiệm về bất kỳ hỏng hóc nào đối với sản phẩm hay thương tích nào đối với bạn hoặc người khác nếu bạn tự ý lắp đặt giá treo tường.

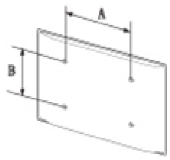
Thông số kỹ thuật của bộ giá treo tường (VESA)

Lưu ý

Lắp giá treo tường lên tường đặc vuông góc với sàn nhà. Khi gắn vào vật liệu khác vui lòng liên hệ đại lý gần nhất. Nếu bạn lắp sản phẩm trên tường nghiêng, sản phẩm có thể bị đổ và dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng.

Lưu ý

- Kích thước chuẩn cho bộ giá treo tường được hiển thị trong bảng bên dưới.
- Khi mua bộ giá treo tường, hướng dẫn lắp đặt chi tiết và những bộ phận cần thiết cũng sẽ được cung cấp.
- Không sử dụng vít không phù hợp với thông số vít chuẩn VESA. Vít quá dài có thể làm hỏng phần bên trong của sản phẩm.
- Đối với giá treo tường không phù hợp với thông số vít chuẩn VESA, độ dài của vít có thể khác nhau tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của giá treo tường.
- Không siết ốc vít quá chặt vì có thể làm hư hỏng hay làm rơi màn hình, gây thương tích cho người. Samsung không chịu trách nhiệm về các kiểu tai nạn này.
- Samsung không chịu trách nhiệm về hư hỏng sản phẩm hoặc thương tích cá nhân khi người tiêu dùng sử dụng giá treo tường không phải là VESA hoặc không được chỉ định hoặc người tiêu dùng không tuân theo các hướng dẫn lắp đặt sản phẩm.
- Không treo sản phẩm nghiêng quá 15 độ.
- Luôn nhờ hai người lắp sản phẩm lên tường.



Tên mẫu sản phẩm	Đặc tả VESA (A * B)	Vít chuẩn	Số lượng
UD46A UD55A	600 x 400	M8	4EA

Lưu ý

Không lắp đặt bộ giá treo tường trong khi sản phẩm của bạn đang bật. Việc này có thể dẫn đến thương tích cá nhân do điện giật.

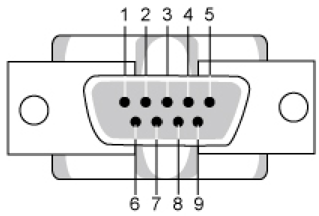
Điều khiển từ xa (RS232C)

Kết nối cáp

giao diện	RS232C(9 pin)
pin	TxD(Số.2) RxD(Số.3) GND(Số.5)
Tốc độ bit	9600 bit/giây

Bit dữ liệu	8 bit
Chẵn lẻ	Không
Bit dừng	1 bit
Điều khiển luồng dữ liệu	Không
Độ dài tối đa	15 m (chỉ đối với loại có tấm chắn)

- Gán chốt

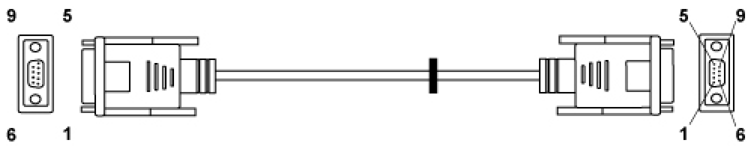


Chốt	Tín hiệu
1	Dò đường truyền dữ liệu
2	Dữ liệu thu được
3	Dữ liệu truyền đi
4	Cổng dữ liệu sẵn sàng
5	Tín hiệu tiếp đất
6	Gói dữ liệu sẵn sàng
7	Yêu cầu gửi đi
8	Tín hiệu đã rõ ràng để gửi đi
9	Chỉ báo chuông

- Cáp RS232C

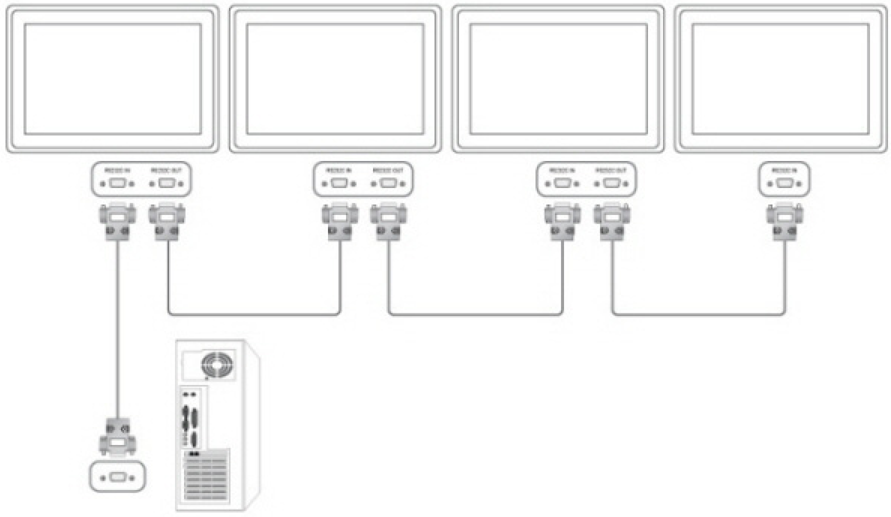
  Bộ kết nối: 9-pin D-Sub

  Cáp: Cáp chéo



-P1-		-P1-		-P2-		-P2-
	Rx	2	--------->	3	Tx	
NỮ	Tx	3	<---------	2	Rx	NỮ
	Gnd	5	----------	5	Gnd	

- Phương pháp kết nối



Các mã điều khiển

- Get điều khiển

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Kiểm tra tổng
0xAA	loại lệnh		0	

- Cài đặt điều khiển

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	DỮ LIỆU	Kiểm tra tổng
0xAA	loại lệnh		1	Giá trị	

- các từ lệnh

Không.	loại lệnh	lệnh	Dãy giá trị
1	Điều khiển nguồn	0x11	0~1
2	Điều khiển âm thanh	0x12	0~100
3	Điều khiển nguồn dữ liệu đầu vào	0x14	-
4	Điều khiển chế độ màn hình	0x18	-
5	Điều khiển kích thước màn hình	0x19	0~255
6	Điều khiển bật/tắt PIP	0x3C	0~1
7	Điều khiển điều chỉnh tự động	0x3D	0
8	Điều khiển chế độ Tường video	0x5C	0~1
9	Khóa an toàn	0x5D	0~1

*- ID phải thể hiện giá trị thập lục phân của ID được gán, nhưng ID 0 phải là 0xFF.

- Mọi liên lạc sẽ được thực hiện bằng số thập lục phân và tổng kiểm tra là tổng của các giá trị còn lại. Nếu tổng này vượt quá hai số, ví dụ là 11+FF+01+01=112, hãy bỏ số ở chữ số đầu tiên như bên dưới.

ví dụ)PowerOn&ID=0

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	DỮ LIỆU 1	Kiểm tra tổng
0xAA	0x11		1	Nguồn điện	

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	DỮ LIỆU 1	12
0xAA	0x11		1	1	

Nếu bạn muốn kiểm soát mọi cơ chế kết nối với cáp Serial bất kể ID của cơ chế đó là gì, hãy đặt phần ID thành "0xFE" và gửi lệnh.

Tại thời điểm này, mỗi SET sẽ thực hiện theo các lệnh nhưng không phản hồi với ACK.

- Điều khiển nguồn
    - Tính năng

      Máy tính cá nhân bật/tắt nguồn TV / Màn hình.

    - Lấy trạng thái nguồn bật/tắt

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Kiểm tra tổng
0xAA	0x11		0	

- Đặt nguồn bật/tắt

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	DỮ LIỆU	Kiểm tra tổng
0xAA	0x11		1	Nguồn điện	

Nguồn điện : Mã nguồn sẽ được cài đặt trên TV / Màn hình.

1 : Bật nguồn

0 : Tắt nguồn

- Ack

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Ack/Nak	r-CMD	Giá trị1	Tổng kiểm tra
0xAA	0xFF		3	‘A’	0x11	Nguồn điện	

Nguồn điện : Tương tự như trên

- Nak

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Ack/Nak	r-CMD	Giá trị1	Tổng kiểm tra
0xAA	0xFF		3	‘N’	0x11	ERR	

ERR: Mã lỗi cho biết lỗi đã xảy ra.

- Điều khiển âm lượng
    - Tính năng

      Máy tính cá nhân thay đổi âm lượng của TV / Màn hình.

    - Lấy trạng thái âm lượng

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Kiểm tra tổng
0xAA	0x12		0	

- Cài đặt âm lượng

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	DỮ LIỆU	Kiểm tra tổng
0xAA	0x12		1	Âm lượng	

Âm lượng : Mã giá trị âm lượng sẽ được cài đặt trên TV/Màn hình. (0 ~ 100)

- Ack

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Ack/Nak	r-CMD	Giá trị1	Tổng kiểm

0xAA	0xFF	ID	3	'A'	0x12	Âm lượng	tra

Âm lượng : Tương tự như trên

- Nak

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Ack/Nak	r-CMD	Giá trị1	Tổng kiểm tra
0xAA	0xFF		3	'N'	0x12	ERR	

ERR: Mã lỗi cho biết lỗi đã xảy ra.

- Điều khiển nguồn tín hiệu vào
  - Tính năng

    Máy tính cá nhân thay đổi nguồn tín hiệu vào của TV / Màn hình.

  - Lấy trạng thái nguồn tín hiệu vào

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Kiểm tra tổng
0xAA	0x14		0	

- Cài đặt nguồn tín hiệu vào

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	DỮ LIỆU	Kiểm tra tổng
0xAA	0x14		1	Nguồn tín hiệu vào	

Nguồn tín hiệu vào : Mã nguồn tín hiệu vào sẽ được cài đặt trên TV / Màn hình.

0x14	PC
0x1E	BNC
0x18	DVI
0x0C	AV
0x04	S-Video
0x08	Component
0x20	MagicInfo
0x1F	DVI_VIDEO
0x30	RF(TV)
0x40	DTV
0x21	HDMI1
0x22	HDMI1_PC
0x23	HDMI2
0x24	HDMI2_PC
0x25	DisplayPort

Lưu ý

Chỉ nhận tín hiệu DVI_VIDEO, HDMI1_PC, HDMI2_PC →
Trong trường hợp có MagicInfo, chỉ có thể hoạt động với các kiểu bao gồm MagicInfo
Trong trường hợp có TV, chỉ có thể hoạt động với các kiểu bao gồm TV.

- Ack

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Ack/Nak	r-CMD	Giá trị1	Tổng kiểm tra
0xAA	0xFF		3	‘A’	0x14	Nguồn tín hiệu vào	

Nguồn tín hiệu vào : Tương tự như trên

- Nak

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Ack/Nak	r-CMD	Giá trị1	Tổng kiểm tra
0xAA	0xFF		3	‘N’	0x14	ERR	

ERR: Mã lỗi cho biết lỗi đã xảy ra.

- Điều khiển chế độ màn hình
  - Tính năng

Máy tính cá nhân thay đổi "chế độ màn hình" của TV/màn hình.

Không bị điều khiển khi Tường Video đang hoạt động.

Lưu ý
Chỉ hoạt động với các kiểu bao gồm TV.

- Lấy trạng thái chế độ màn hình

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Kiểm tra tổng
0xAA	0x18		0	

- Cài đặt Picture Size

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	DỮ LIỆU	Kiểm tra tổng
0xAA	0x18		1	Chế độ màn hình	

Chế độ màn hình : Mã chế độ màn hình được cài đặt trên TV / màn hình.

0x01	16 : 9
0x04	Thu phóng
0x31	Thu phóng chiều rộng
0x0B	4 : 3

- Ack

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Ack/Nak	r-CMD	Giá trị1	Tổng kiểm tra
0xAA	0xFF		3	‘A’	0x18	Chế độ màn hình	

Chế độ màn hình : Tương tự như trên

- Nak

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Ack/Nak	r-CMD	Giá trị1	Tổng kiểm tra

0xAA	0xFF		3	'N'	0x18	ERR	

ERR: Mã lỗi cho biết lỗi đã xảy ra.

- Điều khiển kích thước màn hình
  - Tính năng

    Máy tính cá nhân nhận biết kích thước màn hình TV / màn hình.

  - Lấy trạng thái kích thước màn hình

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Kiểm tra tổng
0xAA	0x19		0	

  - Ack

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Ack/Nak	r-CMD	Giá trị1	Tổng kiểm tra
0xAA	0xFF		3	'A'	0x19	Kích thước màn hình	

Kích thước màn hình : Kích thước màn hình TV / màn hình. (Phạm vi: 0 ~ 255, Đơn vị: Inch)

  - Nak

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Ack/Nak	r-CMD	Giá trị1	Tổng kiểm tra
0xAA	0xFF		3	'N'	0x19	ERR	

ERR: Mã lỗi cho biết lỗi đã xảy ra.

- Điều khiển bật/tắt PIP
  - Tính năng

    Máy tính cá nhân bật/tắt chức năng PIP của TV / màn hình.

    Chức năng này không hoạt động ở chế độ MagicInfo.

  - Lấy trạng thái bật/tắt PIP

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Kiểm tra tổng
0xAA	0x3C		0	

  - Cài đặt bật/tắt PIP

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	DỮ LIỆU	Kiểm tra tổng
0xAA	0x3C		1	PIP	

PIP : Mã bật/tắt PIP để cài đặt cho TV / màn hình

1 : Bật PIP

0 : Tắt PIP

  - Ack

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Ack/Nak	r-CMD	Giá trị1	Tổng kiểm tra
0xAA	0xFF		3	'A'	0x3C	PIP	

PIP : Tương tự như trên

- Nak

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Ack/Nak	r-CMD	Giá trị1	Tổng kiểm tra
0xAA	0xFF		3	‘N’	0x3C	ERR	

ERR: Mã lỗi cho biết lỗi đã xảy ra.

- Điều khiển điều chỉnh tự động (Chỉ dành cho PC, BNC)
  - Tính năng

    Máy tính cá nhân tự động điều khiển màn hình hệ thống máy tính cá nhân.

  - Lấy trạng thái điều chỉnh tự động

    Không

  - Cài đặt điều chỉnh tự động

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	DỮ LIỆU	Kiểm tra tổng
0xAA	0x3D		1	Điều chỉnh tự động	

Điều chỉnh tự động : 0x00 (Luôn luôn)

- Ack

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Ack/Nak	r-CMD	Giá trị1	Tổng kiểm tra
0xAA	0xFF		3	‘A’	0x3D	Điều chỉnh tự động	

- Nak

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Ack/Nak	r-CMD	Giá trị1	Tổng kiểm tra
0xAA	0xFF		3	‘N’	0x3D	ERR	

ERR: Mã lỗi cho biết lỗi đã xảy ra.

- Điều khiển chế độ Video Wall
  - Tính năng

    Máy tính cá nhân chuyển chế độ Video Wall của TV / màn hình khi bật chế độ Video Wall.

    Chỉ hoạt động với TV / màn hình khi bật chế độ Video Wall.

    Không hoạt động ở chế độ MagicInfo

  - Lấy chế độ Video Wall

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Kiểm tra tổng
0xAA	0x5C		0	

- Cài đặt chế độ Video Wall

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	DỮ LIỆU	Kiểm tra tổng
0xAA	0x5C		1	Chế độ tường Video	

Chế độ tường Video : Mã chế độ Video Wall sẽ được cài đặt trên TV / Màn hình.

1 : **Full**

0 : **Natural**

- Ack

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Ack/Nak	r-CMD	Giá trị1	Tổng kiểm tra
0xAA	0xFF		3	‘A’	0x5C	Chế độ tường Video	

Chế độ tường Video : tương tự như trên

- Nak

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Ack/Nak	r-CMD	Giá trị1	Tổng kiểm tra
0xAA	0xFF		3	‘N’	0x5C	ERR	

ERR: Mã lỗi cho biết lỗi đã xảy ra.

- Khóa an toàn
  - Tính năng

Máy tính cá nhân bật/tắt chức năng khoá an toàn của TV / màn hình.

Có thể hoạt động bất kể khi nguồn bật/tắt.

- Lấy trạng thái khoá an toàn

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Kiểm tra tổng
0xAA	0x5D		0	

- Cài đặt bật/tắt khoá an toàn

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	DỮ LIỆU	Kiểm tra tổng
0xAA	0x5D		1	Khóa an toàn	

Khóa an toàn : Mã khoá sẽ được cài đặt trên TV / màn hình.

1 : Bật

0 : Tắt

- Ack

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Ack/Nak	r-CMD	Giá trị1	Tổng kiểm tra
0xAA	0xFF		3	‘A’	0x5D	Khóa an toàn	

Khóa an toàn : Tương tự như trên

- Nak

Đầu trang	lệnh	ID	Độ dài DỮ LIỆU	Ack/Nak	r-CMD	Giá trị1	Tổng kiểm tra
0xAA	0xFF		3	‘N’	0x5D	Khóa an toàn	

ERR: Mã lỗi cho biết lỗi đã xảy ra.

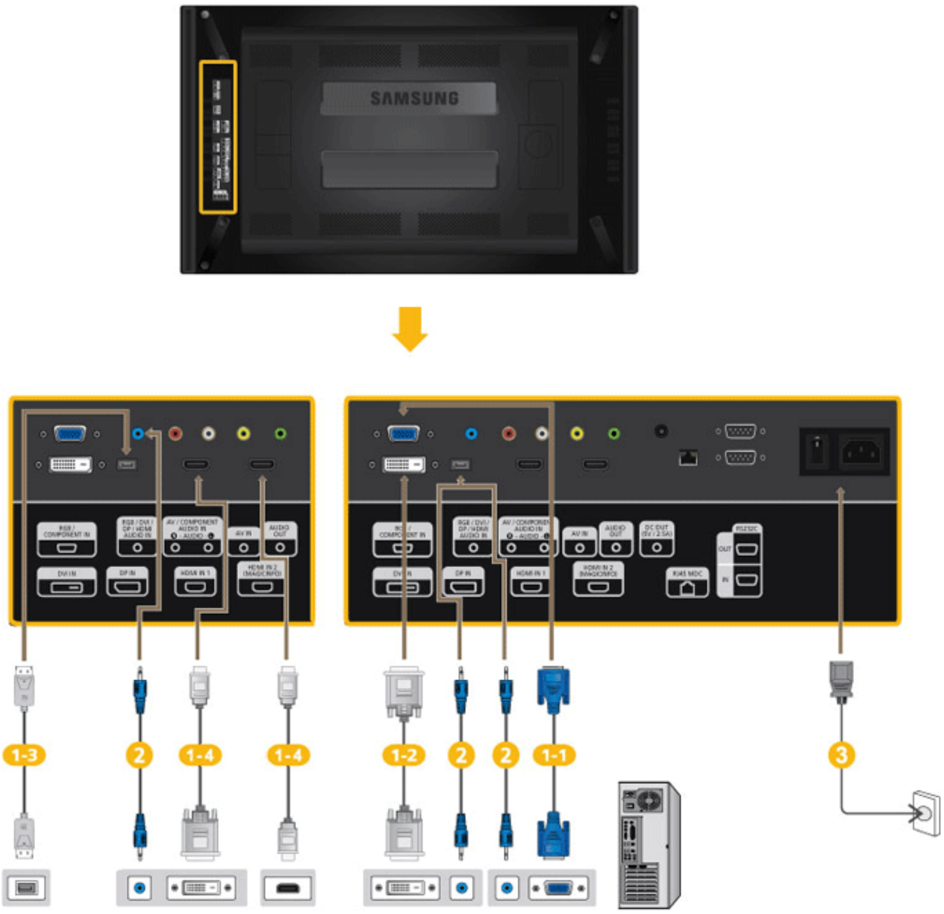
Các kết nối

Kết nối với Máy tính

Lưu ý

Không kết nối cáp nguồn trước khi kết nối tất cả các cáp khác.

Đảm bảo bạn kết nối thiết bị nguồn trước tiên trước khi kết nối cáp nguồn.



1 Có nhiều cách để kết nối máy tính với màn hình. Hãy chọn một trong số các phương pháp sau đây.

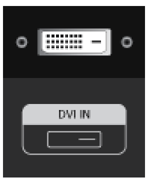
1-1 Sử dụng đầu cắm D-sub (Analog) trên card màn hình.

- Kết nối cáp hỗ trợ D-sub với cổng 15 chân **[RGB/COMPONENT IN]** ở phía sau Màn hình LCD của bạn và Cổng D-sub 15 chân trên máy tính của bạn.



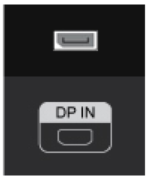
1-2 Sử dụng đầu cắm DVI (Tín hiệu số) trên card màn hình.

- Kết nối Cáp DVI vào cổng **[DVI IN]** ở phía sau Màn hình LCD của bạn và với cổng DVI trên máy tính.



1-3 Sử dụng đầu cắm DP (Tín hiệu số) trên card màn hình.

- Kết nối cổng **[DP IN]** trên màn hình LCD với cổng DP trên PC bằng cách sử dụng cáp DP.



1-4 Sử dụng đầu cắm HDMI (tín hiệu số) trên card màn hình.

- Kết nối cổng **[HDMI IN 1]** trên màn hình LCD với cổng HDMI trên PC bằng cách sử dụng cáp HDMI.



Lưu ý

Chọn **HDMI2** hoặc **HDMI1** là nguồn đầu vào khi kết nối với PC qua cáp HDMI.

Để thu được hình ảnh và âm thanh bình thường từ máy tính,phải chọn **HDMI2** hoặc **HDMI1** trước khi chọn **PC** trong **Edit Name**.

Kích hoạt âm thanh khi chọn **DVI Device**, đảm bảo rằng bạn thiết lập kết nối sử dụng bước (2).

2 Kết nối cáp Stereo của Màn hình LCD với cổng AUDIO ở phía sau Màn hình LCD.

3 Kết nối dây điện nguồn của màn hình LCD với cổng nguồn vào ở phía sau của Màn hình LCD. Bật công tắc nguồn điện.

Lưu ý

Liên hệ với Trung tâm Dịch vụ SAMSUNG **Electronics** tại địa phương để mua thêm các linh kiện tùy chọn.

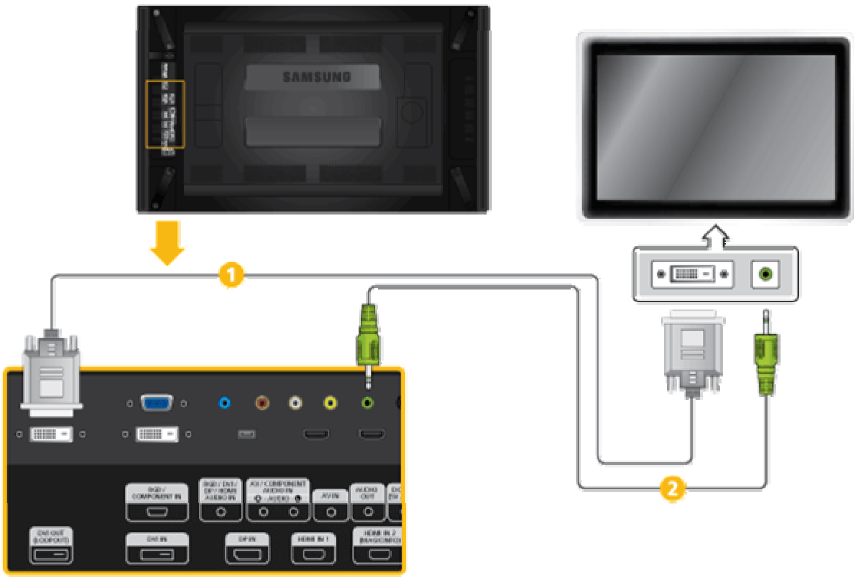
Các kết nối

Kết nối với các Thiết bị khác

Lưu ý

- Không kết nối cáp nguồn trước khi kết nối tất cả các cáp khác.
  Đảm bảo bạn kết nối thiết bị nguồn trước tiên trước khi kết nối cáp nguồn.
- Các thiết bị đầu vào AV như đầu DVD, VCR hay máy quay video xách tay cũng như máy tính của bạn đều có thể được kết nối với Màn hình LCD. Để biết thêm thông tin chi tiết các kết nối các thiết bị đầu vào AV, tham khảo các nội dung trong mục Điều chỉnh Màn hình LCD của Bạn.
- Cấu hình nằm phía sau của Màn hình LCD có thể thay đổi chút ít tùy vào mẫu Màn hình LCD.

Kết nối màn hình bên ngoài

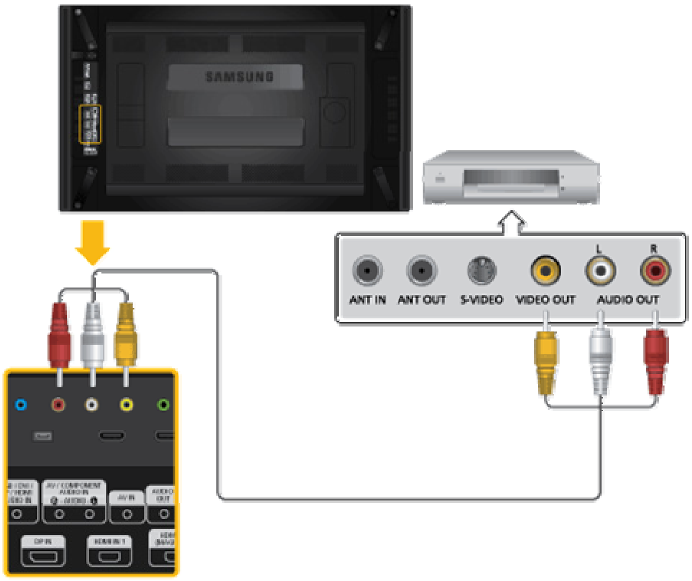


1. Kết nối cổng **[DVI OUT(LOOPOUT)]** trên màn hình LCD và cổng vào trên một màn hình khác sử dụng cáp DVI.
2. Kết nối cổng **[AUDIO OUT]** trên Màn hình LCD và cổng vào audio trên một màn hình khác sử dụng cáp stereo.

Lưu ý

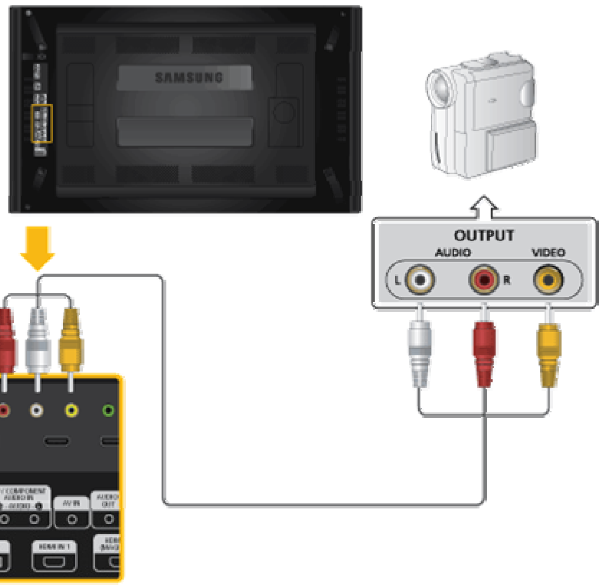
- Chọn chế độ **DVI** là nguồn đầu vào cho màn hình bên ngoài kết nối với **[DVI OUT]**.
- DVI OUT không hỗ trợ HDCP.

Kết nối với các Thiết bị AV



1. Kết nối cáp âm thanh với **[AV/COMPONENT AUDIO IN [R-AUDIO-L]]** trên sản phẩm và cổng âm thanh trên thiết bị bên ngoài như đầu đĩa VCR hoặc DVD.
2. Kết nối cáp video với **[AV IN]** trên sản phẩm và cổng đầu ra video trên thiết bị bên ngoài.
3. Sau đó, bật DVD, máy VCR hoặc các máy quay phim sử dụng đĩa DVD hoặc băng từ bên trong.
4. Nhấn **SOURCE** trên sản phẩm hoặc trên điều khiển từ xa và chọn "**AV**".

Kết nối với Máy quay phim



1. Định vị các jack cắm đầu ra AV trên máy quay phim xách tay. Thông thường, các đầu ra này nằm ở bên cạnh hay mặt sau của máy quay phim xách tay. Kết nối cáp video với các dây jack cắm VIDEO OUTPUT trên máy quay video xách tay và cổng **[AV IN]** trên Màn hình LCD.
2. Kết nối một bộ các dây cáp âm thanh giữa các dây jack cắm **[AV /COMPONENT AUDIO IN [R-AUDIO-L]]** và cổng trên Màn hình LCD.
3. Nhấn **SOURCE** trên sản phẩm hoặc trên điều khiển từ xa và chọn "**AV**".
4. Sau đó, bật Máy quay phim xách tay và đưa băng vào để bắt đầu xem.

Lưu ý

Các bộ cáp âm thanh – hình đề cập ở đây thường được bán kèm với Máy quay phim xách tay.

(Nếu không, bạn có thể tìm mua ở các cửa hàng điện tử tại địa phương).

Nếu máy quay phim hỗ trợ âm thanh nổi, bạn cần phải sử dụng bộ cáp đôi.

Kết nối bằng cáp HDMI



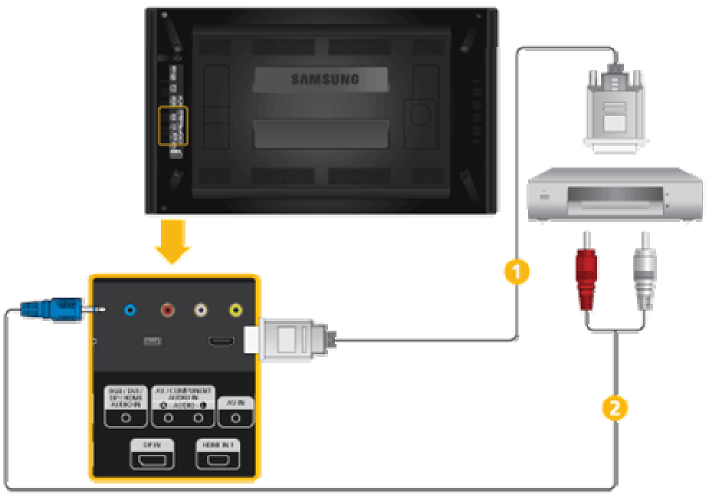
1. Kết nối cáp HDMI với **[HDMI IN 2 (MAGICINFO)]** hoặc **[HDMI IN 1]** trên sản phẩm và cổng đầu ra HDMI trên thiết bị kỹ thuật số.

2. Nhấn **SOURCE** trên sản phẩm hoặc trên điều khiển từ xa và chọn "**HDMI1** / **HDMI2**".

Lưu ý

Trong chế độ **HDMI**, chỉ hỗ trợ chuẩn âm thanh PCM.

Kết nối bằng cáp chuyển DVI sang HDMI

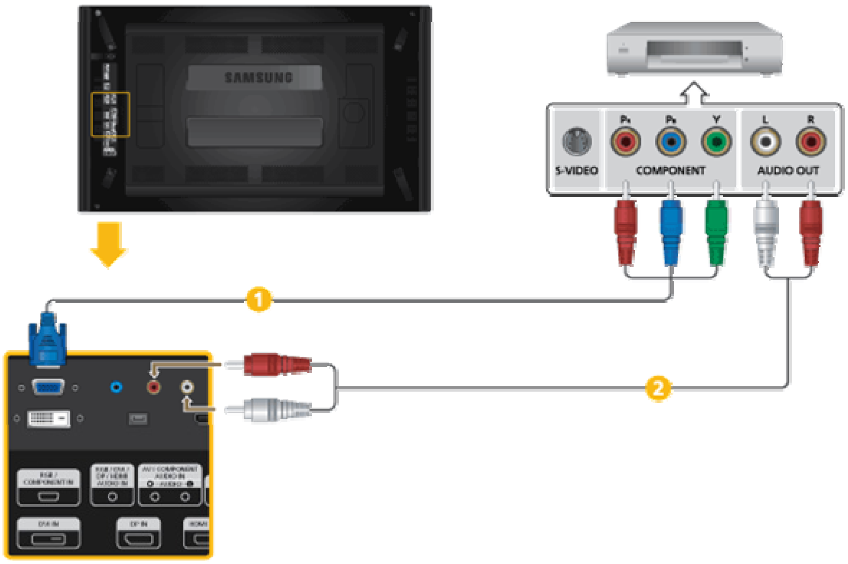


1. Kết nối cáp DVI-HDMI với **[HDMI IN 2 (MAGICINFO)]** hoặc **[HDMI IN 1]** và cổng đầu ra DVI trên thiết bị kỹ thuật số.

2. Kết nối các đầu dây jack đỏ và trắng của một cáp chuyển RCA sang stereo (đối với máy PC) vào các cổng đầu ra cùng màu trên thiết bị đầu ra kỹ thuật số, và kết nối các đầu dây **[RGB/DVI/DP/HDMI AUDIO IN]** còn lại tới các cổng của Màn hình LCD.

3. Nhấn **SOURCE** trên sản phẩm hoặc trên điều khiển từ xa và chọn "**HDMI1** / **HDMI2**".

Kết nối với Đầu đĩa DVD



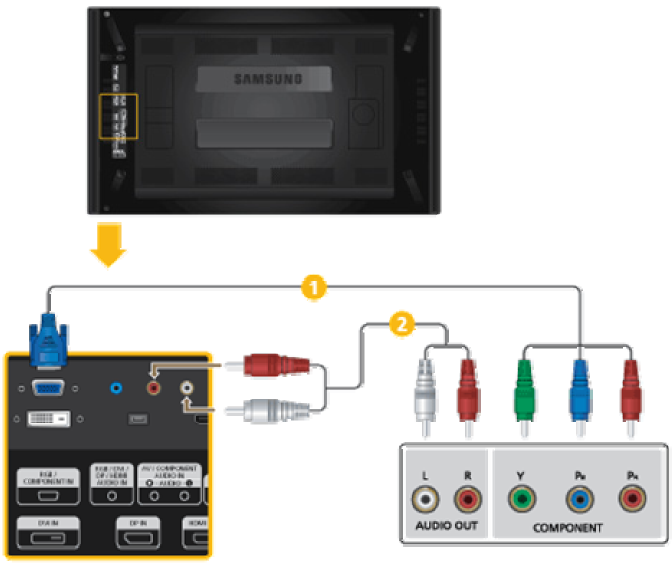
1. Kết nối cáp chuyển tín hiệu RGB với Component nằm giữa cổng **[RGB/COMPONENT IN]** trên màn hình LCD và đầu cắm P_R, Y, P_B trên đầu đĩa DVD.

2. Kết nối bộ cáp âm thanh từ cổng **[AV/COMPONENT AUDIO IN [R-AUDIO-L]]** trên Màn hình LCD và jack cắm AUDIO OUT trên đầu đĩa DVD.

Lưu ý

- Nhấn **SOURCE** trên sản phẩm hoặc trên điều khiển từ xa và chọn "**Component**".
- Sau đó, bật Đầu đĩa DVD và đưa đĩa vào để bắt đầu phát.
- Có thể tùy chọn cáp chuyển tín hiệu RGB sang component.
- Để biết thêm thông tin giải thích về cổng video Thiết bị (Component), hãy xem hướng dẫn sử dụng của đầu DVD.

Kết nối với hộp thu phát tín hiệu truyền hình kỹ thuật số (DTV Set Top Box) (Cáp/Vệ tinh)



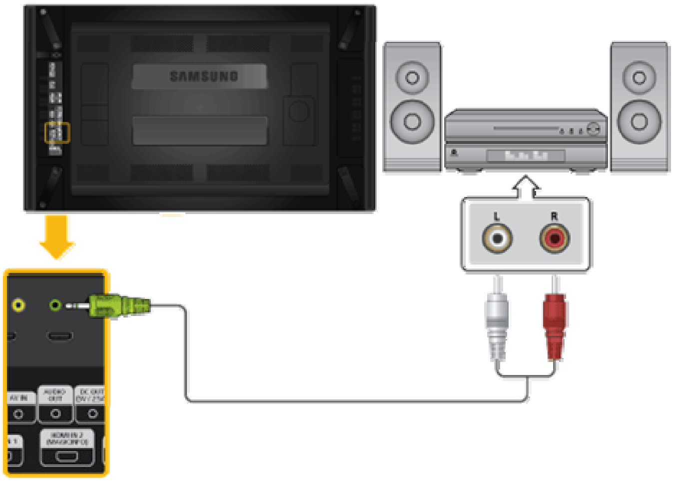
1. Kết nối cáp chuyển tín hiệu RGB sang Component nằm giữa cổng **[RGB/COMPONENT IN]** trên màn hình LCD và đầu cắm P_R, Y, P_B trên hộp ở phía trên sản phẩm.

2. Kết nối bộ cáp âm thanh từ cổng **[AV/COMPONENT AUDIO IN [R-AUDIO-L]]** trên Màn hình LCD với các jack cắm AUDIO OUT trên Hộp thu phát tín hiệu.

Lưu ý

- Nhấn **SOURCE** trên sản phẩm hoặc trên điều khiển từ xa và chọn "**Component**".
- Để biết thêm thông tin giải thích về Component video, xem tài liệu hướng dẫn sử dụng Hộp thu phát tín hiệu.

Kết nối với Hệ thống Âm thanh



1. Kết nối bộ cáp stereo giữa các giắc cắm AUX L, R trên HỆ THỐNG ÂM THANH và **[AUDIO OUT]** trên Màn hình LCD.

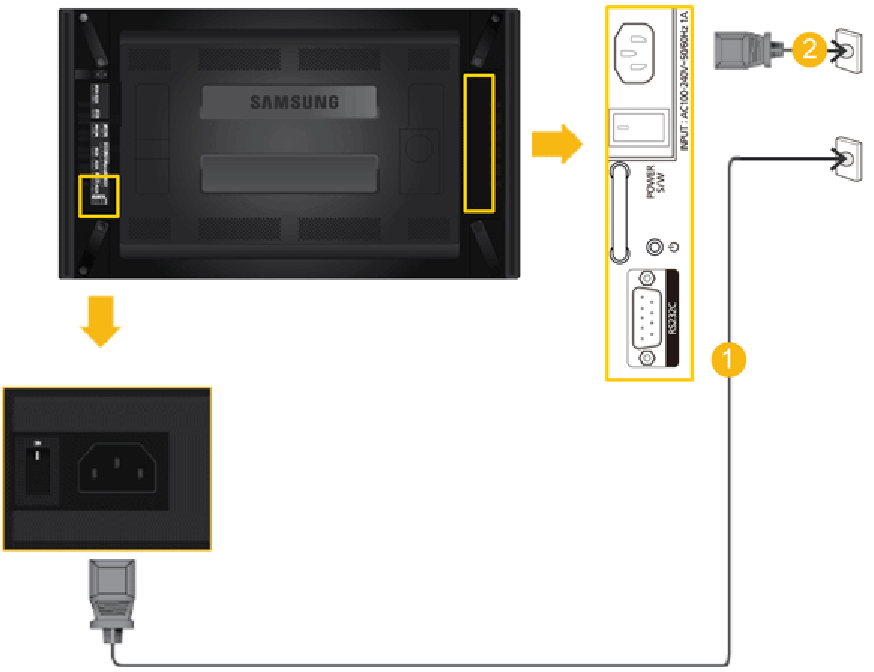
Các kết nối

Kết nối hộp mạng (bán riêng)

Lưu ý

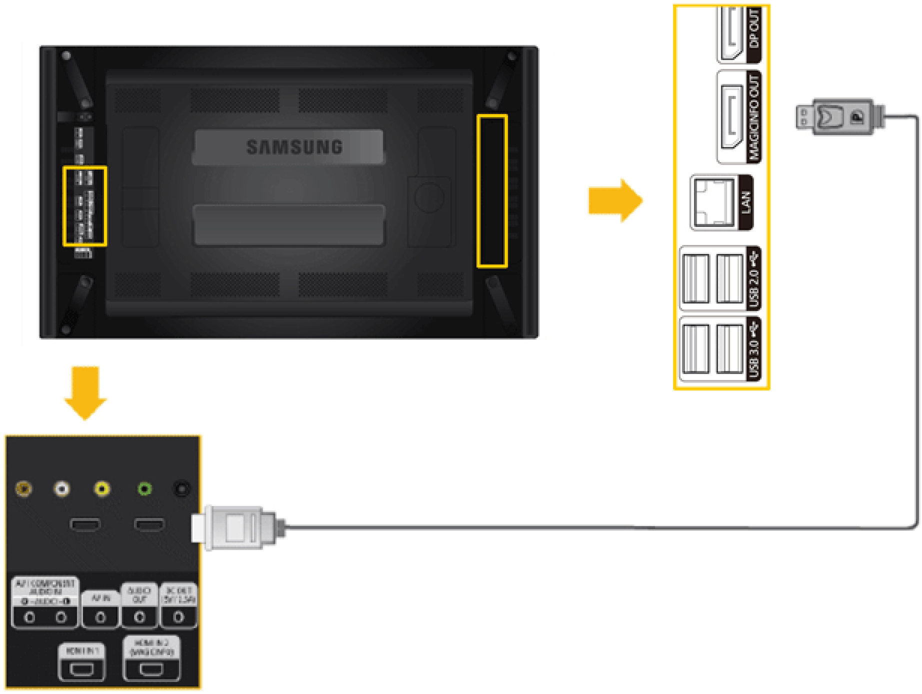
- Hộp mạng được bán riêng.
- Để biết thêm thông tin về việc mua và cài đặt hộp mạng, bạn hãy liên hệ với Samsung Electronics.

Kết nối với nguồn



1. Kết nối cổng [POWER] của sản phẩm và cổng [POWER] của hộp mạng được cài đặt sử dụng dây điện kéo dài.
2. Kết nối dây nguồn [POWER] trên hộp mạng với ổ điện chính.
3. Bật công tắc nguồn điện.

Kết nối với MAGICINFO OUT



Kết nối cổng MAGICINFO trên hộp mạng với cổng HDMI IN2 (MAGICINFO) trên sản phẩm bằng cáp MAGICINFO OUT-HDMI.

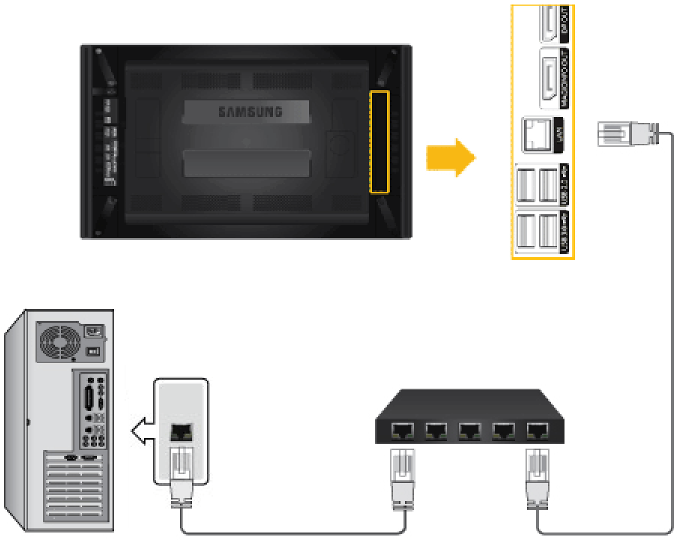
Lưu ý

Cáp MAGICINFO OUT-HDMI được cung cấp kèm hộp mạng.

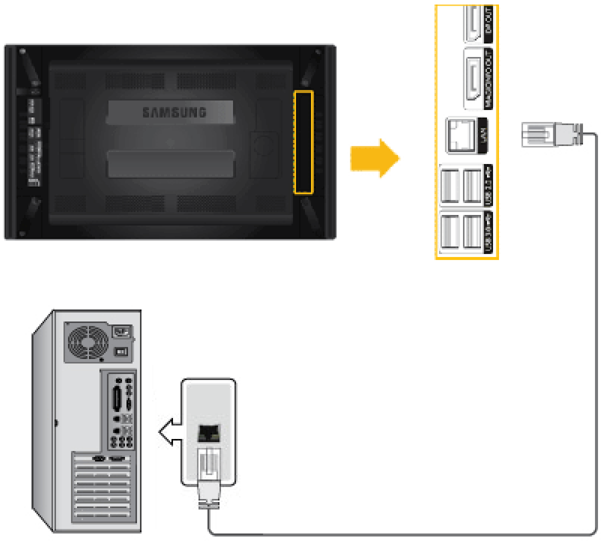
Kết nối Cáp mạng LAN

Sử dụng cáp mạng LAN để kết nối cổng [LAN] trên hộp mạng và cổng [LAN] trên PC.

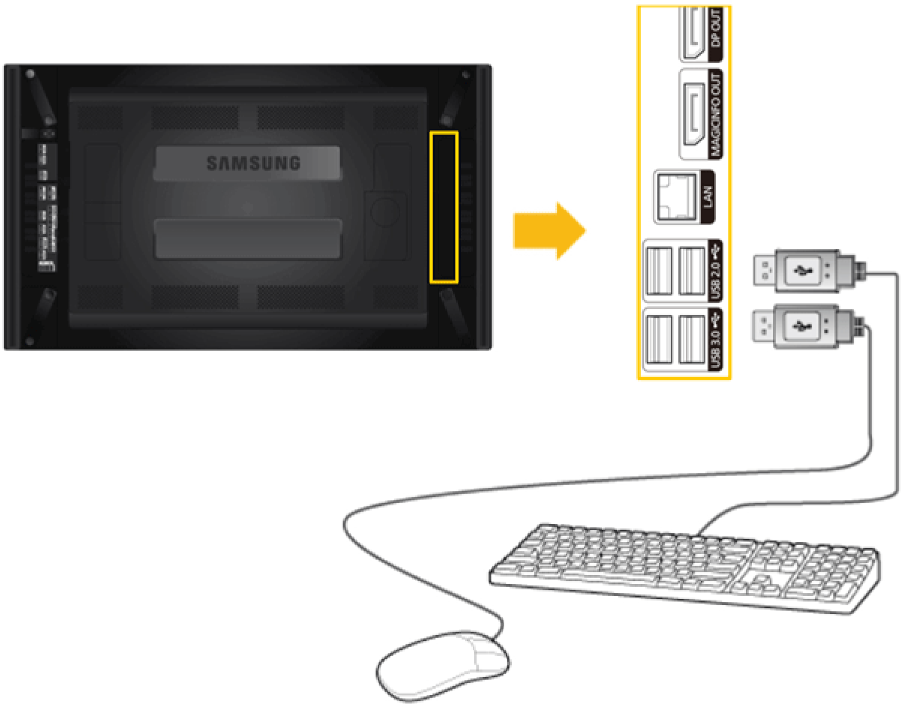
- Kết nối bằng cáp LAN trực tiếp



- Kết nối bằng cáp LAN chéo



Kết nối thiết bị USB



Bạn có thể kết nối với các thiết bị USB như chuột hoặc bàn phím.

Sử dụng phần mềm

Trình điều khiển màn hình

Lưu ý

Khi hệ điều hành yêu cầu cài đặt trình điều khiển màn hình, bạn hãy nạp đĩa CD-ROM đi kèm với màn hình. Quá trình cài đặt trình điều khiển có thể khác nhau đối với từng hệ điều hành. Hãy thực hiện các hướng dẫn thích hợp với hệ điều hành của bạn.

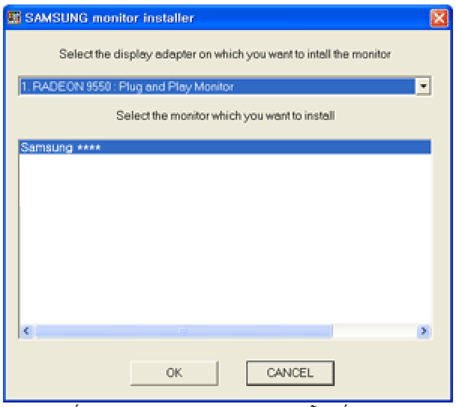
Chuẩn bị một đĩa trắng và tải tập tin trình điều khiển màn hình từ trang web sau đây.

Địa chỉ Internet:

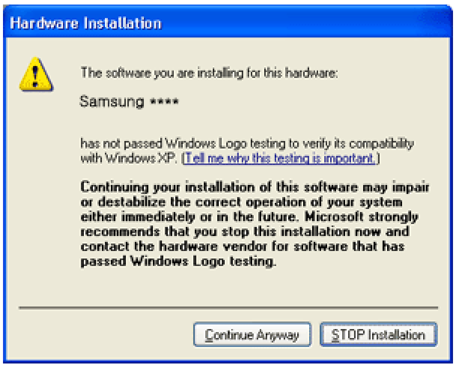
http://www.samsung.com/

Cài đặt Monitor Driver (Trình điều khiển màn hình) (Tự động)

1. Đặt đĩa CD vào trong ổ CD-ROM.
2. Nhấp vào "**Windows**".
3. Chọn model màn hình trong danh sách, sau đó nhấp vào nút "OK (Đồng ý)".



4. Nếu thấy xuất hiện thông báo sau, bạn hãy nhấp vào nút "Continue Anyway(Vẫn tiếp tục)". Sau đó nhấp vào nút "OK (Đồng ý)" (Hệ điều hành Microsoft® Windows® XP/2000).



Lưu ý

Trình điều khiển của màn hình đã được Microsoft chứng nhận, và việc cài đặt này không làm hỏng hệ thống của bạn.

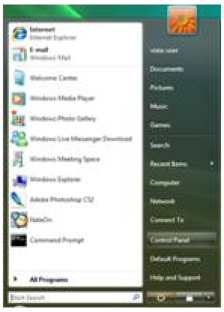
Trình điều khiển được chứng nhận này được đặt trên trang chủ Màn hình Samsung.

http://www.samsung.com/

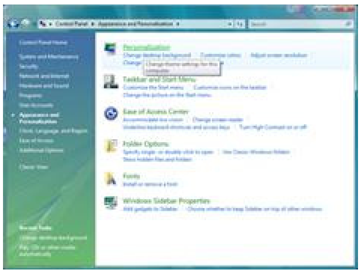
Cài đặt trình điều khiển màn hình (Thủ công)

Hệ điều hành Microsoft® Windows Vista™

1. Đặt đĩa CD Hướng dẫn sử dụng vào ổ CD-ROM của bạn.
2. Nhấp vào (Start) và "Bảng điều khiển". Sau đó, nhấp đôi vào "Appearance and Personalization (Hình thức và Cá nhân hóa)".

3. Nhấp vào "Personalization (Cá nhân hóa)" và chọn "Display Settings (Thiết lập hiển thị)".

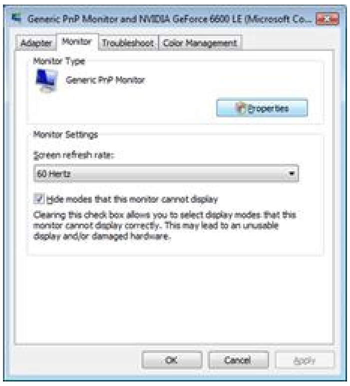
 

4. Nhấp vào "Advanced Settings (Cài đặt nâng cao)...".



5. Nhấp vào "Properties (Thuộc tính)" trong thẻ "Monitor (Màn hình)". Nếu nút "Properties (Thuộc tính)" bị tắt, có nghĩa là bạn đã hoàn tất cấu hình cho màn hình. Màn hình đã có thể sử dụng được.

   Nếu xuất hiện thông báo "Windows needs (Windows cần)...", như hình bên dưới, nhấp vào "Continue (Tiếp tục)".



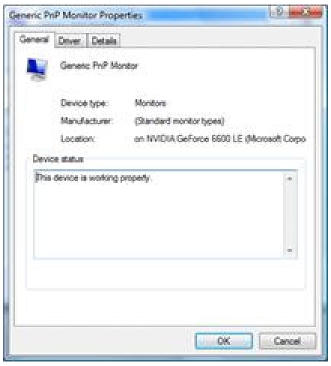


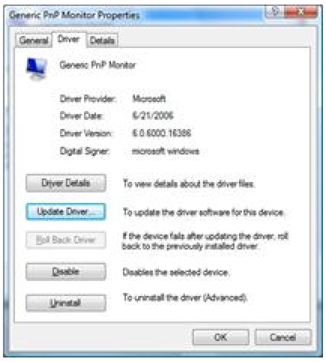
Lưu ý

Trình điều khiển màn hình này đã được chứng nhận với biểu tượng MS và việc cài đặt này sẽ không làm hỏng hệ thống của bạn.

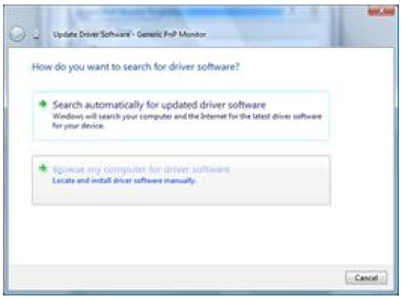
Trình điều khiển được chứng nhận này được đặt trên trang chủ Màn hình Samsung.

6. Nhấp vào "Update Driver (Cập nhật trình điều khiển)..." trong thẻ "Driver (Trình điều khiển)".



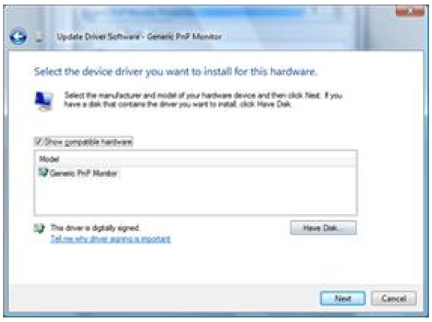


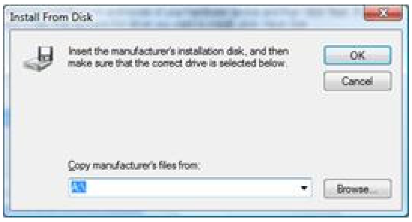
7. Đánh dấu chọn vào hộp kiểm "Browse my computer for driver software (Tìm trình điều khiển có trong máy của tôi)" và nhấp vào "Let me pick from a list of device drivers on my computer (Tôi sẽ chọn từ danh sách trình điều khiển thiết bị trên máy của tôi)".



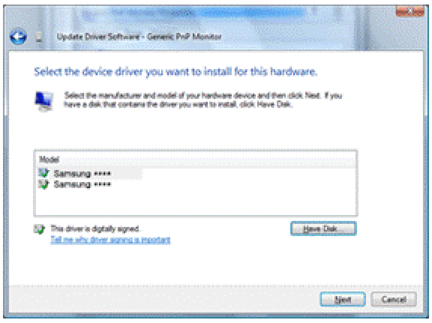


8. Nhấp vào "Have Disk (Nạp đĩa)..." và chọn thư mục (ví dụ, D:\Drive) nơi chứa tập tin cài đặt trình điều khiển và nhấp vào "OK (Đồng ý)".

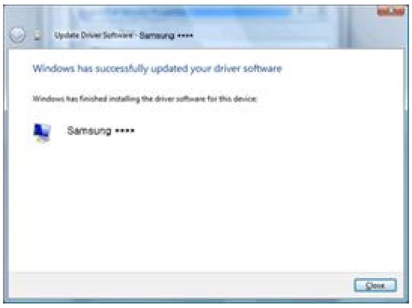


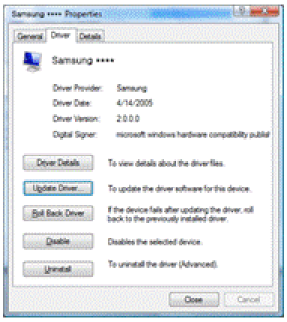


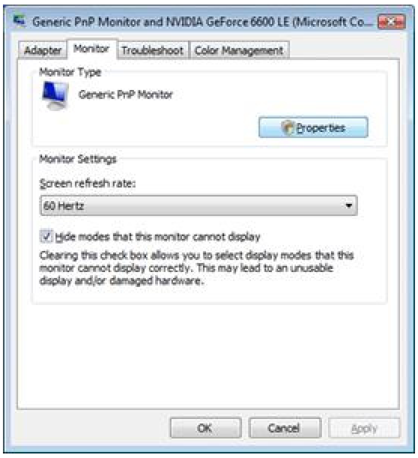
9. Chọn model phù hợp trong danh sách các loại màn hình rồi nhấp vào "Next (Tiếp tục)".

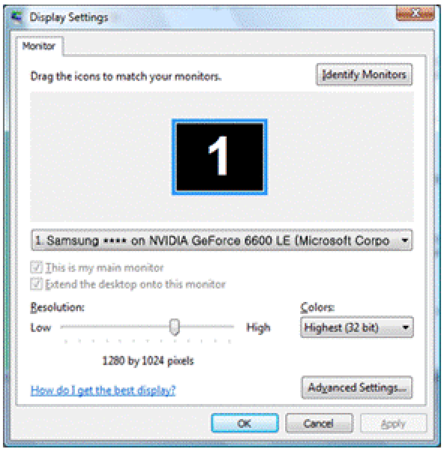


10. Nhấp vào "Close(Đóng)" → "Close(Đóng)" → "OK(Đồng ý)" → "OK(Đồng ý)" trên các màn hình tiếp theo.







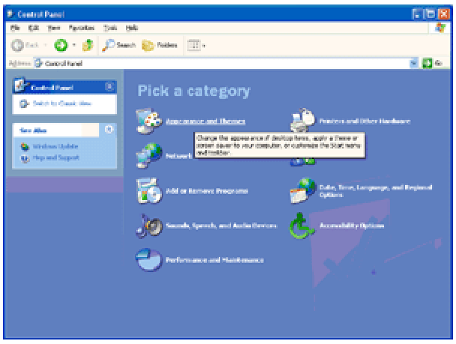


Hệ điều hành Microsoft® Windows® XP

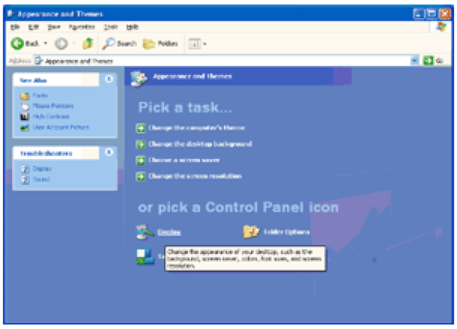
1. Đặt đĩa CD vào trong ổ CD-ROM.

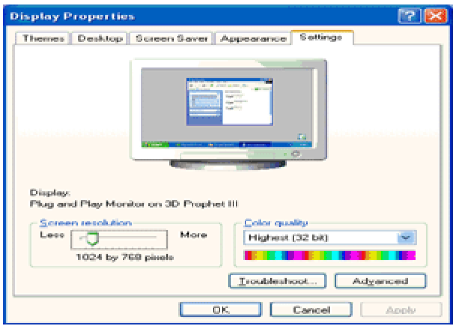
2. Nhấp vào "Start(Bắt đầu)" → "Control Panel(Bảng điều khiển)" và nhấp vào biểu tượng "Appearance and Themes(Hình thức và Chủ đề)".



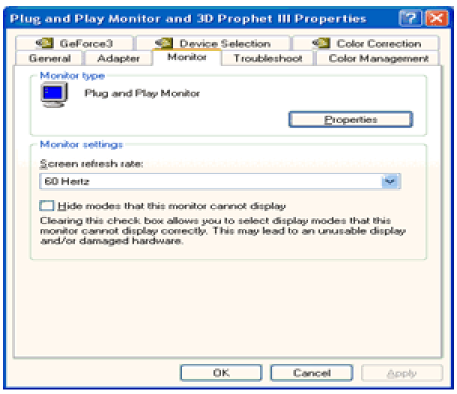


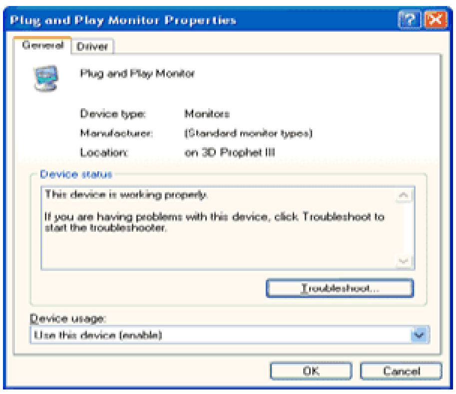
3. Nhấp vào biểu tượng "Display(Hiển thị)" và chọn thẻ "Settings(Cài đặt)" sau đó nhấp vào "Advanced...(Cao cấp...)".



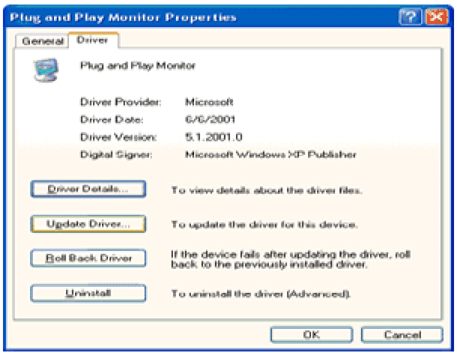


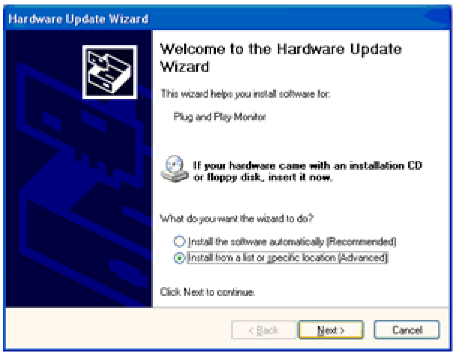
4. Nhấp vào nút "Properties(Thuộc tính)" trong thẻ "Monitor(Màn hình)" và chọn thẻ "Driver(Trình điều khiển)".



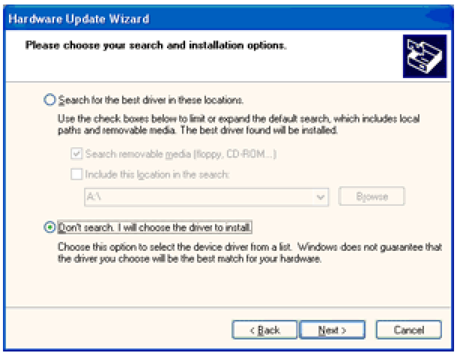


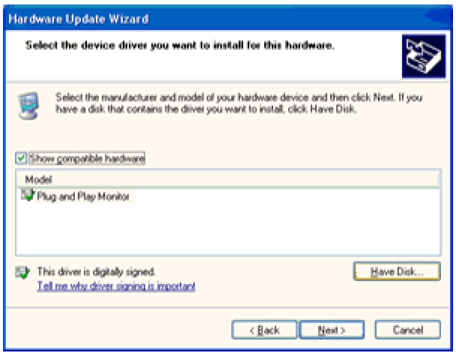
5. Nhấp vào "Update Driver...(Cập nhật Trình điều khiển...)" và chọn "Install from a list or...(Cài đặt từ danh sách hoặc...)" và nhấp vào nút "Next(Tiếp theo)".



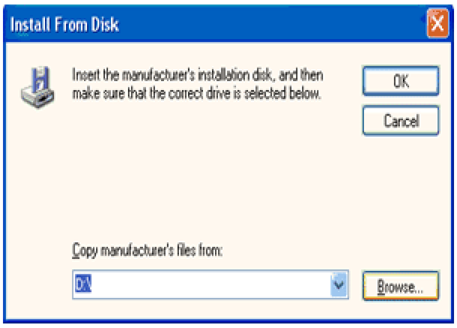


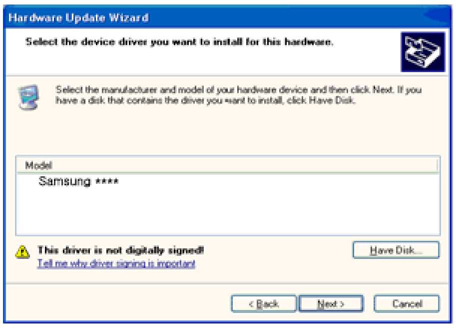
6. Chọn "Don't search, I will...(Không cần tìm, tôi sẽ...)" sau đó nhấp vào "Next(Tiếp theo)" và sau đó nhấp vào "Have disk(Nạp đĩa)".



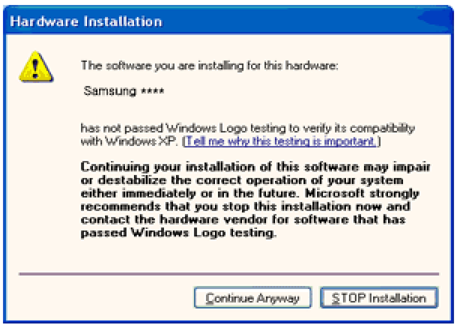


7. Nhấp vào nút "Browse(Tìm)" và sau đó chọn A:(D:\Driver) và chọn model màn hình của bạn trong danh sách và nhấp vào nút "Next (Tiếp theo)".





8. Nếu thấy xuất hiện cửa sổ thông báo sau, bạn hãy nhấp vào nút "Continue Anyway (Vẫn tiếp tục)". Sau đó nhấp vào nút "OK(Đồng ý)".



Lưu ý

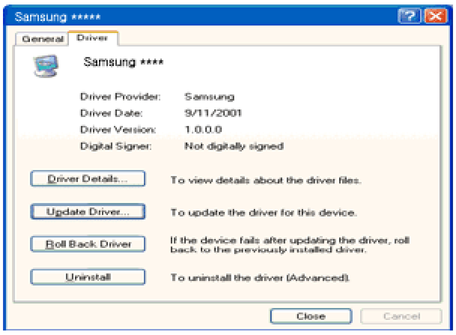
Trình điều khiển màn hình này được chứng nhận bởi Microsoft, và việc cài đặt này sẽ không làm hỏng hệ thống của bạn.

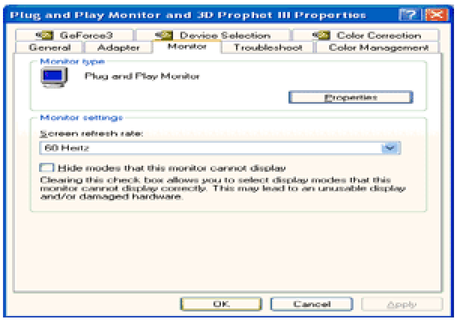
Trình điều khiển được chứng nhận này được đặt trên trang chủ Màn hình Samsung.

http://www.samsung.com/

9. Nhấp vào nút "Close (Đóng)" sau đó nhấp liên tục vào nút "OK (Đồng ý)".







10. Quá trình cài đặt trình điều khiển màn hình đã hoàn tất.

Hệ điều hành Microsoft® Windows® 2000

Khi bạn nhìn thấy "Digital Signature Not Found(Không tìm thấy chữ ký điện tử)" trên màn hình của bạn, hãy thực hiện theo các bước sau.

1. Chọn nút "OK(Đồng ý)" trong cửa sổ "Insert disk(Nạp đĩa)".
2. Nhấp vào nút "Browse(Tìm)" trong cửa sổ "File Needed(Yêu cầu tập tin)".
3. Chọn A:(D:\Driver) và sau đó nhấp vào nút "Open(Mở)" và sau đó nhấp vào nút "OK(Đồng ý)".

Cách cài đặt

1. Nhấp vào "Start(Bắt đầu)", "Setting(Cài đặt)", "Control Panel(Bảng điều khiển)".
2. Nhấp đôi vào biểu tượng "Display(Hiển thị)".
3. Chọn thẻ "Settings(Cài đặt)" và nhấp vào nút "Advanced Properties(Thuộc tính mở rộng)".
4. Chọn "Monitor(Màn hình)".

   Trường hợp 1: Nếu nút "Properties(Thuộc tính)" không kích hoạt, nghĩa là màn hình đã được cài đặt phù hợp. Hãy ngừng quá trình cài đặt

   Trường hợp 2: Nếu nút "Properties (Thuộc tính)" được kích hoạt, hãy nhấp vào nút "Properties (Thuộc tính)" rồi thực hiện các bước tiếp theo.

5. Nhấp vào "Driver(Trình điều khiển)" và sau đó nhấp vào "Update Driver...(Cập nhật trình điều khiển...)" và sau đó nhấp vào nút "Next(Tiếp theo)".
6. Chọn "Display a list of the known drivers for this device so that I can choose a specific driver(Hiển thị danh sách các trình điều khiển đã biết cho thiết bị này để tôi có thể chọn trình điều khiển cụ thể)" và nhấp vào "Next(Tiếp theo)" và sau đó nhấp vào "Have disk(Nạp đĩa)".
7. Nhấp vào nút "Browse(Tìm)" và chọn A:(D:\Driver).
8. Nhấp vào nút "Open(Mở)", và nhấp vào nút "OK(Đồng ý)".
9. Chọn model màn hình của bạn và nhấp vào nút "Next (Kế tiếp)". Sau đó nhấp nút "Next (Kế tiếp)".
10. Nhấp vào nút "Finish(Hoàn tất)" và sau đó "Close(Đóng)".

    Nếu xuất hiện cửa sổ "Digital Signature Not Found(Không tìm thấy chữ ký điện tử)" hãy nhấp vào nút "Yes(Có)". Tiếp theo nhấp vào nút "Finish (Hoàn tất)" và nút "Close (Đóng)".

Hệ điều hành Microsoft® Windows® Millennium

1. Nhấp vào "Start(Bắt đầu)", "Setting(Cài đặt)", "Control Panel(Bảng điều khiển)".
2. Nhấp đôi vào biểu tượng "Display(Hiển thị)".

3. Chọn thẻ "Settings(Cài đặt)" và nhấp vào nút "Advanced Properties(Thuộc tính mở rộng)".

4. Chọn thẻ "Monitor(Màn hình)".

5. Nhấp vào nút "Change(Thay đổi)" trong vùng "Monitor Type(Kiểu màn hình)".

6. Chọn "Specify the location of the driver(Chỉ định vị trí của trình điều khiển)".

7. Chọn "Display a list of all the driver in a specific location...(Hiển thị danh sách tất cả các trình điều khiển tại vị trí cụ thể...)" sau đó nhấp vào nút "Next(Tiếp theo)".

8. Nhấp vào nút "Have Disk(Nạp đĩa)".

9. Chỉ định A:\(D:\driver) và nhấp vào nút "OK(Đồng ý)".

10. Chọn "Show all devices(Hiển thị tất cả thiết bị)" và chọn màn hình phù hợp với máy tính của bạn và nhấp vào "OK(Đồng ý)".

11. Tiếp tục chọn nút "Close(Đóng)" và nút "OK(Đồng ý)" cho đến khi bạn đóng lại hộp thoại Thuộc tính Hiển thị.

Hệ điều hành Microsoft® Windows® NT

1. Nhấp vào "Start(Bắt đầu)", "Settings(Cài đặt)", "Control Panel(Bảng điều khiển)", và nhấp đôi vào biểu tượng "Display(Hiển thị)".

2. Trong cửa sổ Hiển thị Thông tin Đăng ký, chọn thẻ Cài đặt rồi chọn "All Display Modes(Tất cả các kiểu hiển thị)".

3. Chọn chế độ mà bạn muốn sử dụng (Độ phân giải, Số lượng màu và Tần số quét dọc) và nhấp vào "OK(Đồng ý)".

4. Nhấp vào nút "Apply(Áp dụng)" nếu bạn thấy màn hình hoạt động bình thường sau khi bạn nhấp vào "Test(Kiểm tra)". Nếu màn hình không hiển thị bình thường, hãy đổi sang chế độ khác (chế độ có độ phân giải, màu sắc hoặc tần số thấp hơn).

Lưu ý

Nếu không có Chế độ trong cửa sổ Tất cả các kiểu hiển thị, hãy chọn độ phân giải và tần số quét dọc bằng cách tham khảo các chế độ xung nhịp trong hướng dẫn sử dụng.

Hệ điều hành Linux

Để cài đặt X-Window, bạn cần tạo tập tin cấu hình X86Config, là một loại tập tin cài đặt hệ thống.

1. Nhấn vào "Enter(Nhập)" ở màn hình đầu tiên và thứ hai sau khi chạy tập tin X86Config.

2. Màn hình thứ ba dành cho thiết lập chuột của bạn.

3. Lắp đặt chuột cho máy tính của bạn.

4. Màn hình tiếp theo là để lắp đặt bàn phím.

5. Lắp đặt Bàn phím cho máy tính của bạn.

6. Màn hình tiếp theo dành cho thiết lập màn hình của bạn.

7. Trước hết, cài đặt tần số quét ngang cho màn hình. (Bạn có thể nhập số trực tiếp.)

8. Đặt một tần số quét dọc cho màn hình của bạn. (Bạn có thể nhập số trực tiếp.)

9. Nhập vào tên model màn hình của bạn. Thông tin này sẽ không ảnh hưởng đến hoạt động thực của X-Window.

10. Bạn đã kết thúc cài đặt màn hình. Chạy tập tin X-Window sau khi cài đặt các thiết bị phần cứng khác.

Sử dụng phần mềm

Cài đặt/Gỡ bỏ chương trình MDC

Cài đặt

1. Đặt đĩa CD cài đặt vào trong ổ đĩa CD-ROM.
2. Nhấp chương trình cài đặt MDC Unified.

   Lưu ý

   Nếu cửa sổ cài đặt phần mềm không được hiển thị trên màn hình chính, hãy cài đặt bằng tệp tin cài đặt MDC Unified trong thư mục MDC trong CD.
3. Nhấp chuột vào "Next" trên màn hình installation wizard được hiển thị.
4. Trong cửa sổ "License Agreement" được hiển thị, chọn "I accept the terms of the license agreement" và nhấp "Next".
5. Trên cửa sổ "Customer Information" được hiển thị, điền đầy đủ các trường thông tin và nhấp chuột vào "Next".
6. Trên cửa sổ "Destination Folder" window, lựa chọn đường dẫn thư mục để cài đặt chương trình vào và nhấp chuột vào "Next".

   Lưu ý

   Nếu không chỉ định đường dẫn thư mục, chương trình sẽ được cài đặt ở đường dẫn thư mục mặc định.
7. Trong cửa sổ "Ready to Install the Program" được hiển thị, đánh dấu đường dẫn thư mục để cài đặt chương trình vào và nhấp chuột vào "Install".
8. Tiến độ cài đặt sẽ được hiển thị.
9. Nhấp chuột vào "Finish" trên cửa sổ "InstallShield Wizard Complete" được hiển thị.

   Lưu ý

   Lựa chọn "Launch MDC Unified" và nhấp chuột vào "Finish" để chạy chương trình MDC ngay lập tức.
10. Biểu tượng đường dẫn tắt MDC Unified sẽ được tạo ra trên màn hình sau khi cài đặt.

Lưu ý

- Biểu tượng cài đặt MDC có thể không được hiển thị tùy thuộc vào hệ thống PC hoặc thông số kĩ thuật của sản phẩm.
- Nhấn phím F5 nếu biểu tượng cài đặt không được hiển thị.

Gỡ bỏ

1. Chọn Settings > Control Panel trên menu Start và sau đó nhấp đôi Add/Delete Program.
2. Chọn MDC Unified từ danh sách và nhấp vào Change/Remove.

Lưu ý

Việc cài đặt MDC có thể bị ảnh hưởng bởi thẻ đồ họa, bản mạch chủ và điều kiện mạng.

Sử dụng MDC

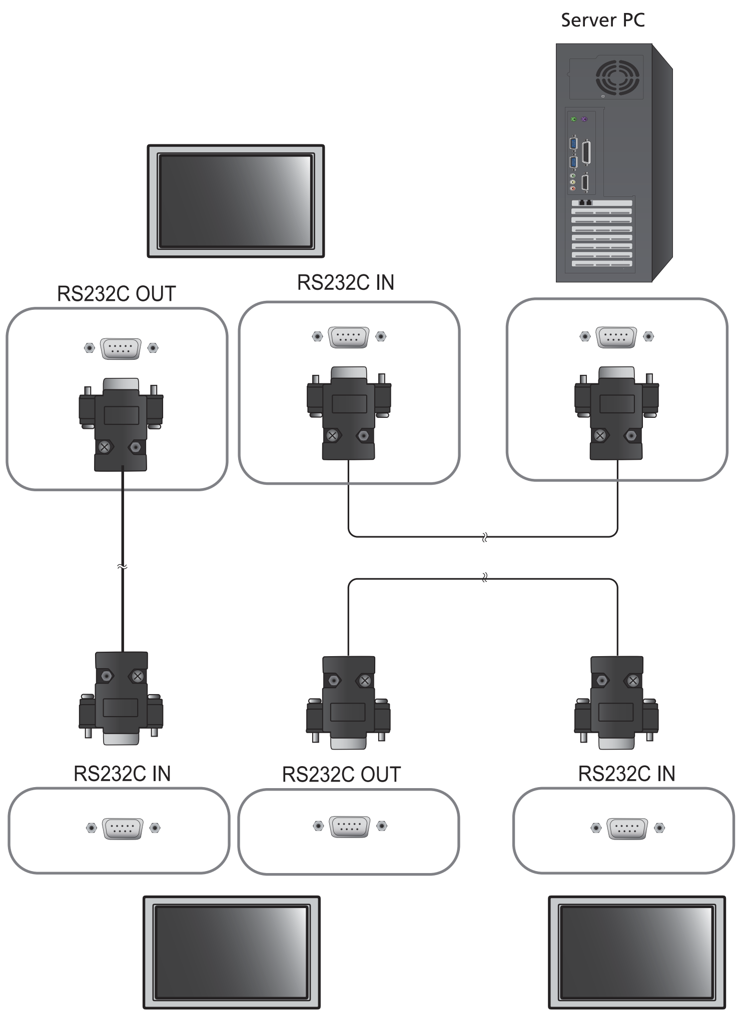
MDC là gì?

Điều khiển nhiều màn hình "MDC" là một ứng dụng cho phép bạn dễ dàng điều khiển nhiều thiết bị hiển thị cùng một lúc bằng cách sử dụng một máy tính.

Kết nối với MDC

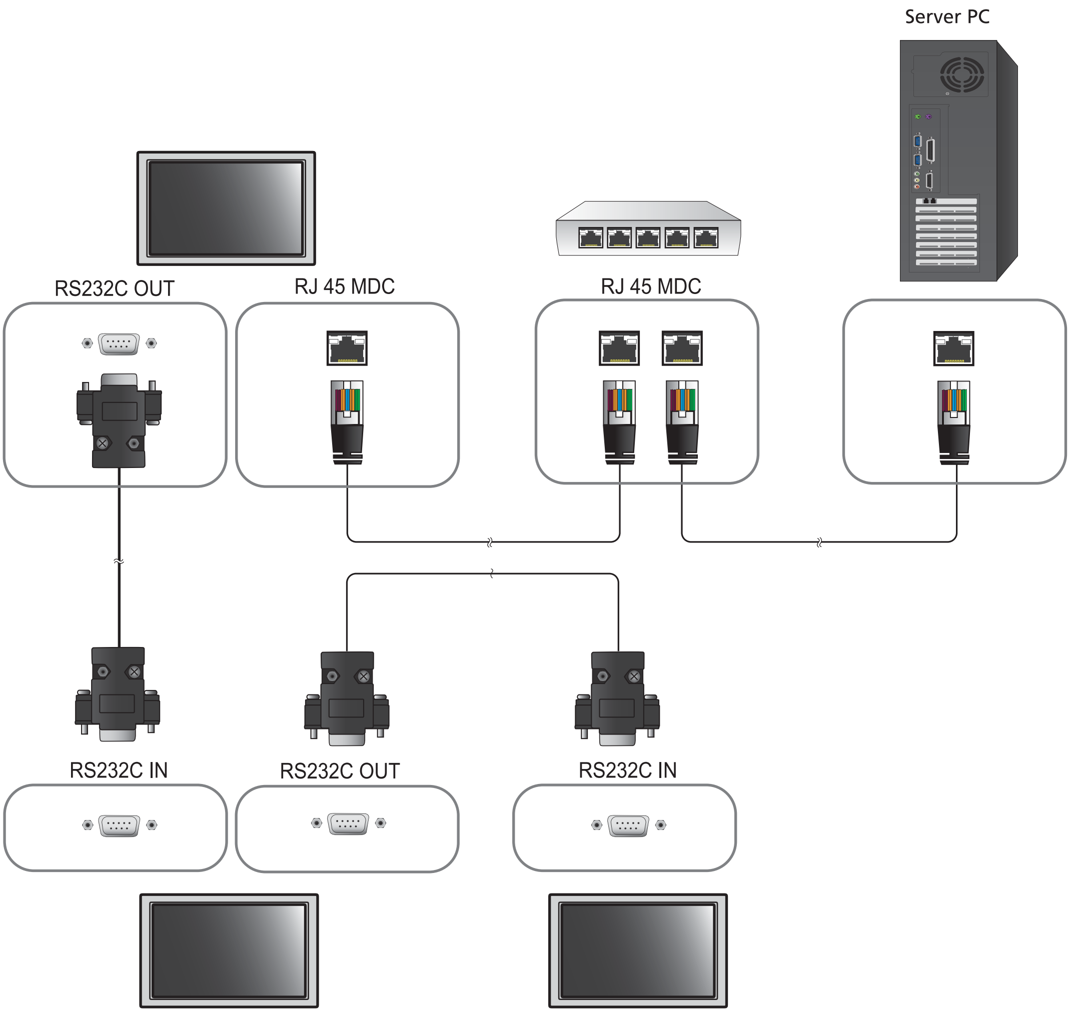
Sử dụng MDC qua RS-232C (tiêu chuẩn truyền dữ liệu nối tiếp)

Cáp nối tiếp RS-232C phải được kết nối với các cổng nối tiếp trên máy tính và màn hình.



Sử dụng MDC qua Ethernet

Nhập IP cho thiết bị hiển thị chính và kết nối thiết bị với máy tính. Một thiết bị hiển thị có thể kết nối với một thiết bị khác bằng cáp nối tiếp RS-232C.

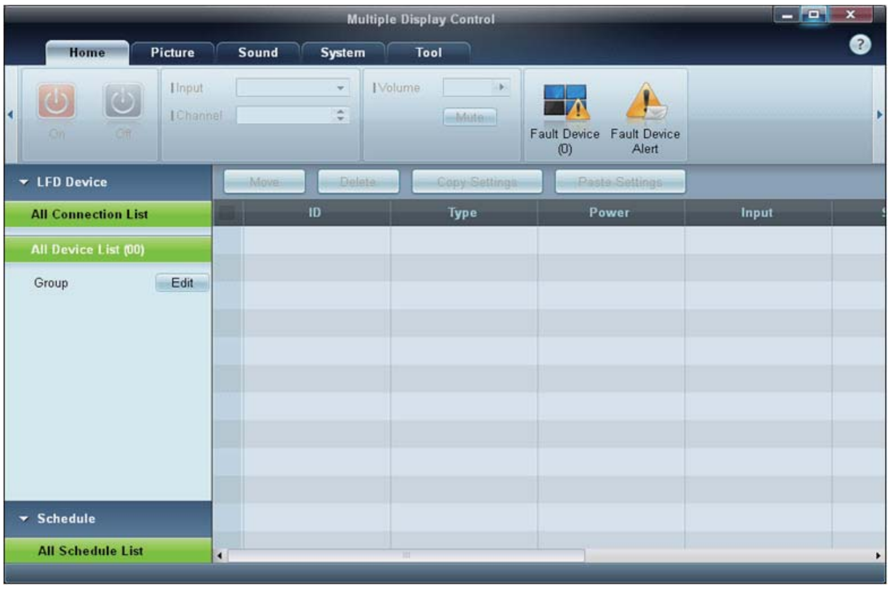


Quản lý kết nối

Quản lý kết nối bao gồm **Danh sách kết nối** và **Tùy chọn sửa đổi danh sách kết nối**.

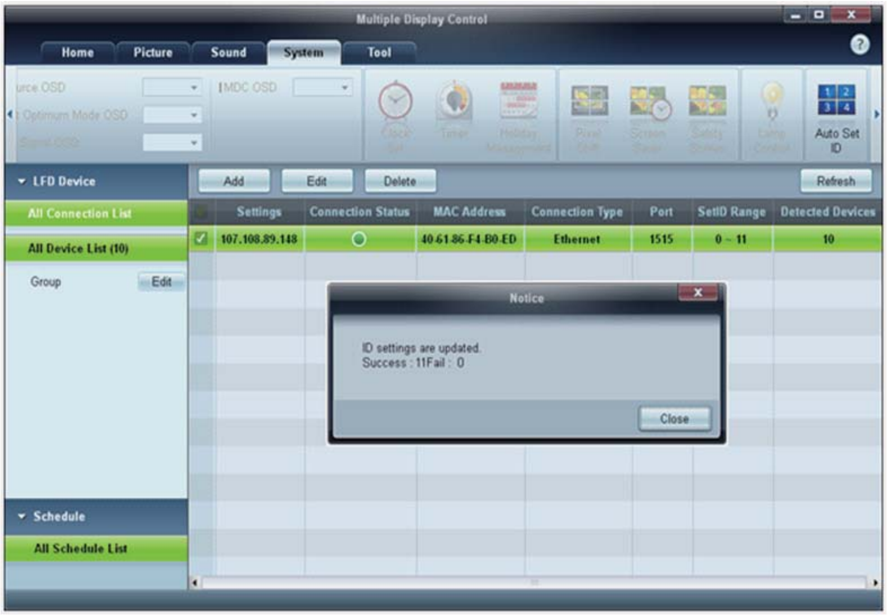
Danh sách kết nối – Danh sách kết nối cho biết các chi tiết kết nối như cài đặt kết nối (IP/COM, Số cổng, MAC và **Connection Type**), trạng thái kết nối, **Set ID Range** và thiết bị được phát hiện. Mỗi kết nối có tối đa 100 thiết bị được kết nối theo kiểu kết nối ngang hàng nối tiếp. Tất cả các LFD được phát hiện trong kết nối được hiển thị trong danh sách Thiết bị, tại đó người sử dụng có thể tạo các nhóm và gửi lệnh đến thiết bị được phát hiện.

Tùy chọn sửa đổi danh sách kết nối – Tùy chọn sửa đổi kết nối bao gồm **Add**, **Edit**, **Delete** và **Refresh**.



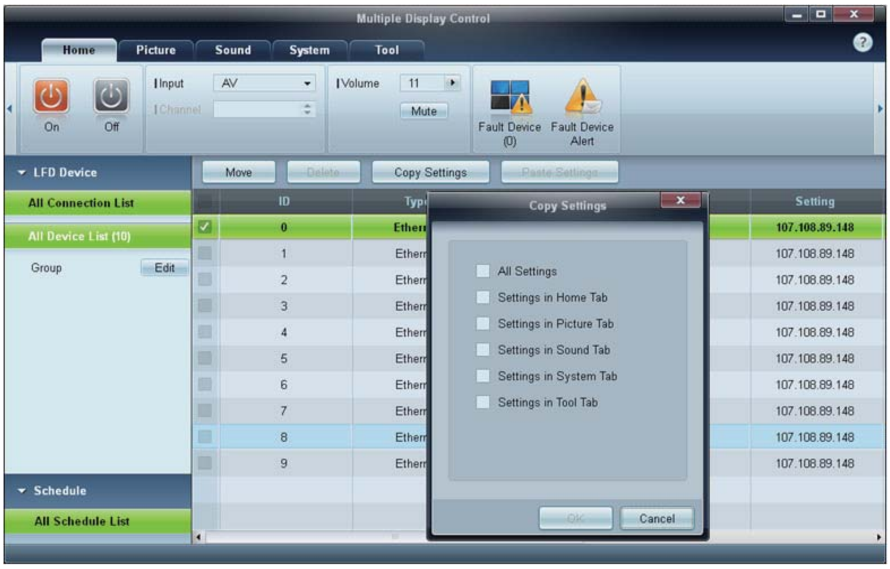
Auto Set ID

Tính năng **Auto Set ID** gán ID đã đặt cho tất cả các LFD được kết nối theo kiểu kết nối ngang hàng của kết nối đã chọn. Có thể có tối đa 100 LFD trong một kết nối. ID đã đặt được gán theo trình tự trong kết nối ngang hàng từ 1 đến 99 và cuối cùng thành ID đã đặt 0.



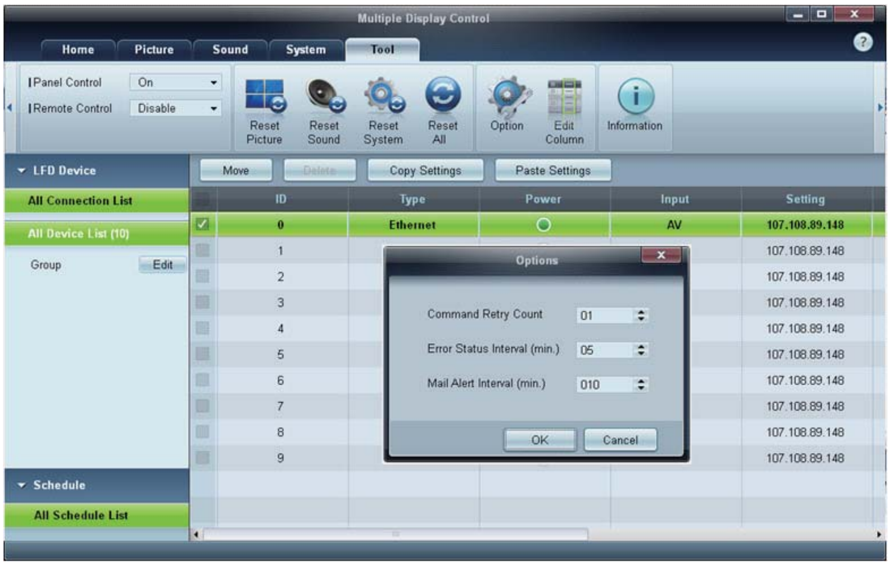
Tạo bản sao

Sử dụng tính năng Tạo bản sao, bạn có thể sao chép cài đặt của một LFD và áp dụng nó cho nhiều LFD đã chọn. Bạn có thể chọn các mục tab cụ thể hoặc tất cả các mục tab để sinh bản sao, sử dụng cửa sổ tùy chọn cài đặt sao chép.



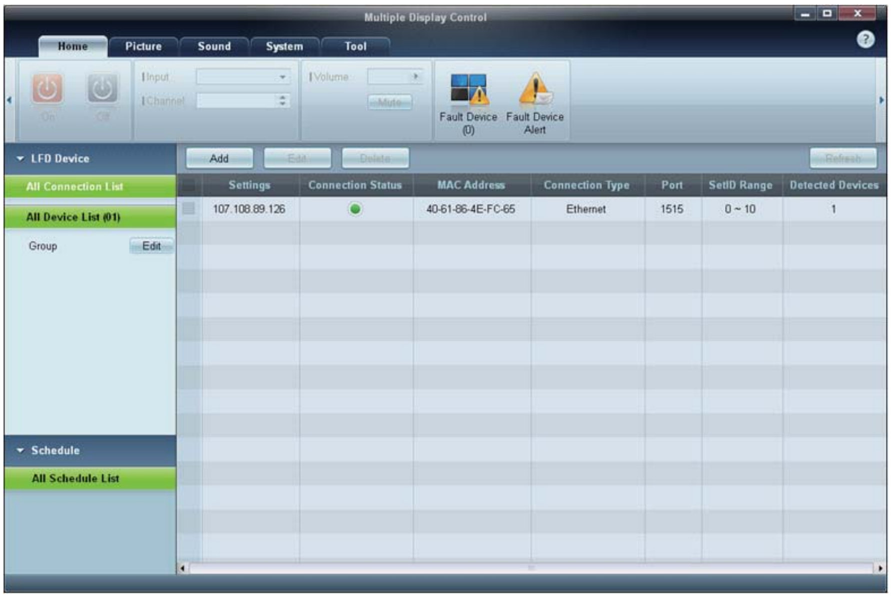
Tái xử lý lệnh

Tính năng này được sử dụng để xác định số lần tối đa lệnh MDC sẽ được tái xử lý trong trường hợp không có phản hồi hoặc phản hồi bị lỗi từ một LFD. Có thể đặt giá trị số lần tái xử lý bằng cửa sổ tùy chọn MDC. Giá trị số lần tái xử lý phải trong khoảng 1-10. Giá trị mặc định là 1.



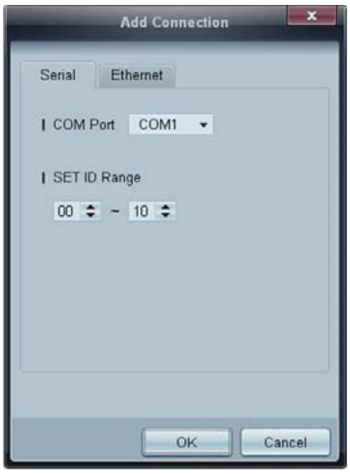
Bắt đầu sử dụng MDC

1 Để bắt đầu chương trình, nhấp **Bắt đầu** → **Chương trình** → **Samsung** → **MDC Unified**.

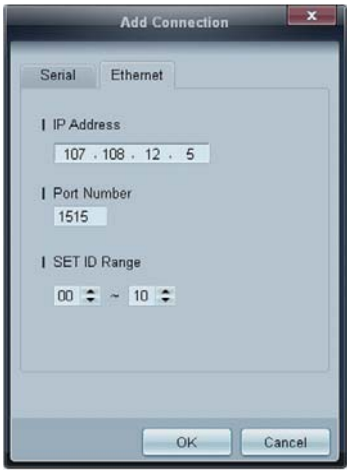


2 Nhấp **Add** để thêm thiết bị hiển thị.

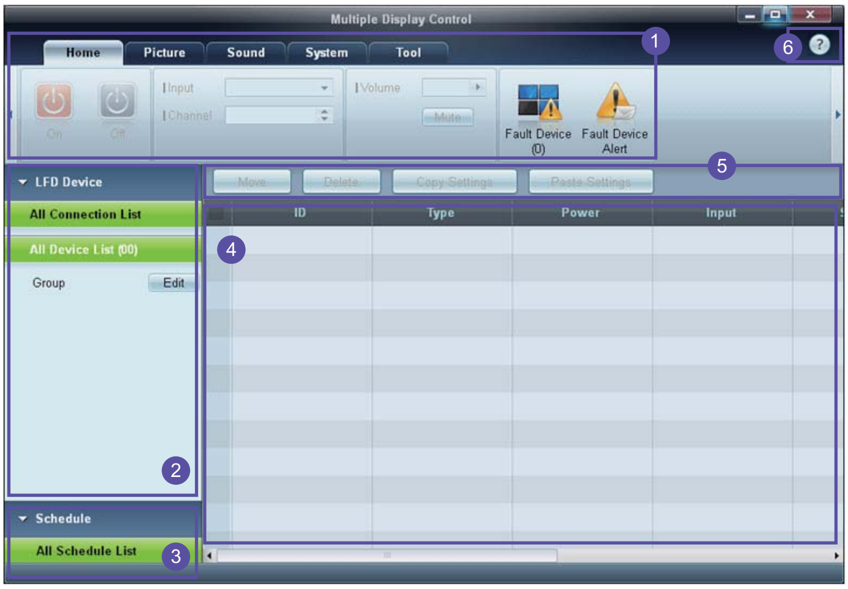
- Nếu kết nối được thiết lập qua RS232C, đi tới **Serial** và xác định **COM Port**.



- Nếu kết nối được thiết lập qua **Ethernet**, nhập IP đã được nhập cho thiết bị hiển thị.



Bố cục màn hình chính



1 Thanh menu	Thay đổi trạng thái của thiết bị hiển thị hoặc thuộc tính của chương trình.
2 Danh mục thiết bị	Xem danh sách các thiết bị hoặc nhóm thiết bị hiển thị được kết nối.
3 Danh mục lịch trình	Xem danh sách lịch trình cho thiết bị hiển thị.
4 Danh sách nhóm	Chọn thiết bị hiển thị bạn muốn điều chỉnh.
5 Sửa đổi danh sách nhóm	Thêm, chỉnh sửa, nhóm lại hoặc xóa các nhóm.
6 Chủ đề trợ giúp	Hiển thị chủ đề trợ giúp cho chương trình.

Menu

Bạn có thể bật hoặc tắt thiết bị đã chọn hoặc thay đổi nguồn vào hoặc âm lượng của thiết bị.

Chọn thiết bị hiển thị từ danh sách nhóm và chọn tab **Home**.



① Home

Chọn một mục và thay đổi cài đặt tương ứng.

Nguồn

- **On** : Bật màn hình đã chọn.
- **Off** : Tắt màn hình đã chọn

Input

- Nguồn vào: Thay đổi nguồn vào.
  - Nguồn vào có sẵn có thể thay đổi tùy theo Mẫu thiết bị hiển thị.
  - Chỉ có thể thay đổi nguồn vào cho các màn hình đã được bật.
- **Channel** : Thay đổi kênh.
  - Có thể thay đổi kênh TV bằng cách sử dụng các phím mũi tên lên/xuống.
  - Chỉ có thể thay đổi kênh khi nguồn vào là **TV**.
  - Chỉ có thể chọn các kênh đã đăng ký.

② Volume

Có thể thay đổi âm lượng hoặc chỉ có thể tắt âm thanh cho các màn hình đã được bật.

Volume

- Có thể điều chỉnh âm lượng bằng thanh cuộn trong phạm vi từ 0 đến 100.

  Điều chỉnh âm lượng của màn hình đã chọn.

Nguồn vào

- Bật hoặc tắt **Mute** cho màn hình đã chọn.

  Mute sẽ tự động bị tắt nếu **Volume** được điều chỉnh khi **Mute** đang bật.

③ Alert

- **Fault Device**

- Menu này cho biết danh sách các thiết bị hiển thị có các lỗi sau - lỗi quạt, lỗi nhiệt độ, lỗi cảm biến độ sáng hoặc lỗi đèn.

  Chọn thiết bị hiển thị từ danh sách. Nút **Repair** sẽ được kích hoạt. Nhấp vào nút làm mới để làm mới trạng thái lỗi của thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị được phục hồi sẽ biến mất khỏi **Fault Device List**.

Fault Device Alert

- Thiết bị hiển thị có lỗi được phát hiện sẽ được báo cáo qua email.

  Điền vào tất cả các trường bắt buộc. Nút **Test** và **OK** sẽ được kích hoạt. Đảm bảo thông tin **Sender** và ít nhất một **Recipient** được nhập.

Điều chỉnh màn hình

Có thể điều chỉnh cài đặt màn hình (độ tương phản, độ sáng, v.v...).

Chọn thiết bị hiển thị từ danh sách nhóm và chọn tab **Picture**.

Tùy chỉnh

Chọn một mục và thay đổi cài đặt màn hình tương ứng.



- **Color** và **Tint** không có sẵn nếu nguồn vào là **PC.**
- **Red**, **Green**, **Blue** và **PC Screen Adjustment** không có sẵn nếu nguồn vào là **Video**.
- **Color**, **Tint**, **Color Tone**, **Color Temp**, **Red**, **Green**, **Blue** và **PC Screen Adjustment** không có sẵn nếu cả **PC Source** và **Video Source** đều được chọn.

Contrast

- Điều chỉnh độ tương phản của thiết bị hiển thị đã chọn.

Brightness

- Điều chỉnh độ sáng của thiết bị hiển thị đã chọn.

Color

- Điều chỉnh màu sắc của thiết bị hiển thị đã chọn.

Tint (G/R)

- Điều chỉnh tông màu của thiết bị hiển thị đã chọn.

Color Tone

- Điều chỉnh tông màu nền của thiết bị hiển thị đã chọn.

Color Temp

- Điều chỉnh nhiệt độ màu cho thiết bị đã chọn.

  Tùy chọn này được kích hoạt nếu **Color Tone** được đặt thành **Off**.

Red

- Tùy chỉnh độ đậm của màu đỏ cho thiết bị hiển thị đã chọn.

Green

- Tùy chỉnh độ đậm của màu xanh lá cây cho thiết bị hiển thị đã chọn.

Blue

- Tùy chỉnh độ đậm của màu xanh dương cho thiết bị hiển thị đã chọn.

Tùy chọn



Dynamic Contrast

Điều chỉnh **Dynamic Contrast** cho thiết bị hiển thị đã chọn.

Gamma Control

Thay đổi giá trị gamma cho màn hình đã chọn.

Auto Motion Plus

Tùy chọn này được sử dụng để xem hình ảnh động.

- **Off** : Tắt chức năng **Auto Motion Plus**.
- **Clear** : Đặt mức **Auto Motion Plus** thành rõ nét. Chế độ này phù hợp để hiển thị hình ảnh sống động.
- **Standard** : Đặt mức **Auto Motion Plus** thành tiêu chuẩn.
- **Smooth** : Đặt mức **Auto Motion Plus** thành mịn. Chế độ này phù hợp để hiển thị hình ảnh mịn.
- **Custom** : Tùy chỉnh mức rung hình hoặc lưu ảnh trên màn hình.
- **Demo** : Chức năng này sử dụng công nghệ **Auto Motion Plus**. Kết quả khi chế độ được thay đổi có thể được xem trước ở phía bên trái của cửa sổ.

Auto Motion Plus có thể không có sẵn tùy thuộc vào sản phẩm.

Brightness Sensor

Bật hoặc tắt **Brightness Sensor** cho thiết bị hiển thị đã chọn.

Brightness Sensor phát hiện cường độ ánh sáng xung quanh và tự động điều chỉnh độ sáng màn hình.

Brightness Sensor có thể không có sẵn tùy thuộc vào sản phẩm.

Kích thước



Picture Size

Điều chỉnh kích thước màn hình cho thiết bị hiển thị đã chọn.

Mục **Detail** sẽ bị tắt nếu **Picture Size** được đặt thành chế độ không hỗ trợ cấu hình chi tiết.

Có thể sử dụng các nút -/+ để điều chỉnh **Zoom**.

Có thể định vị lại màn hình bằng các nút lên/xuống/trái/phải.

Detail

Bạn có thể xem các chi tiết của kích thước màn hình đã chọn.

PC Screen Adjustment

Điều chỉnh tần số hoặc tinh chỉnh có sẵn bằng cách sử dụng các nút -/+ trong **Coarse** hoặc **Fine**.

Để định vị lại màn hình, nhấp vào một trong bốn hình ảnh dưới đây **Position**.

Để tự động điều chỉnh tần số, tinh chỉnh hoặc định vị lại màn hình, nhấp vào **Auto Adjustment**.

Điều chỉnh âm thanh

Bạn có thể thay đổi cài đặt âm thanh.

Chọn thiết bị hiển thị từ danh sách nhóm và chọn tab **Sound**.



Mục **Bass** hoặc **Treble** sẽ bị tắt nếu mục không được hỗ trợ bởi nhóm đã chọn.

Bass

Điều chỉnh âm trầm cho màn hình đã chọn.

Treble

Điều chỉnh âm cao cho màn hình đã chọn.

Balance (L/R)

Điều chỉnh âm lượng của loa trái và loa phải của thiết bị hiển thị đã chọn.

SRS TS XT

Bật hoặc tắt hiệu ứng **SRS TS XT** cho thiết bị hiển thị đã chọn.

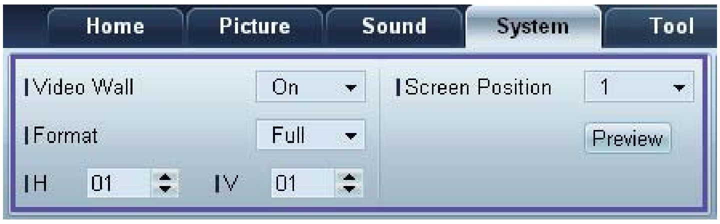
Thiết lập hệ thống

Chọn thiết bị hiển thị từ danh sách nhóm và chọn tab **System**.

Video Wall

Có thể sử dụng chức năng **Video Wall** để hiển thị một phần của hình ảnh tổng thể hoặc lặp lại cùng một hình ảnh trên mỗi trong số nhiều thiết bị hiển thị được kết nối.

Video Wall chỉ được kích hoạt khi thiết bị ở trong nhóm.

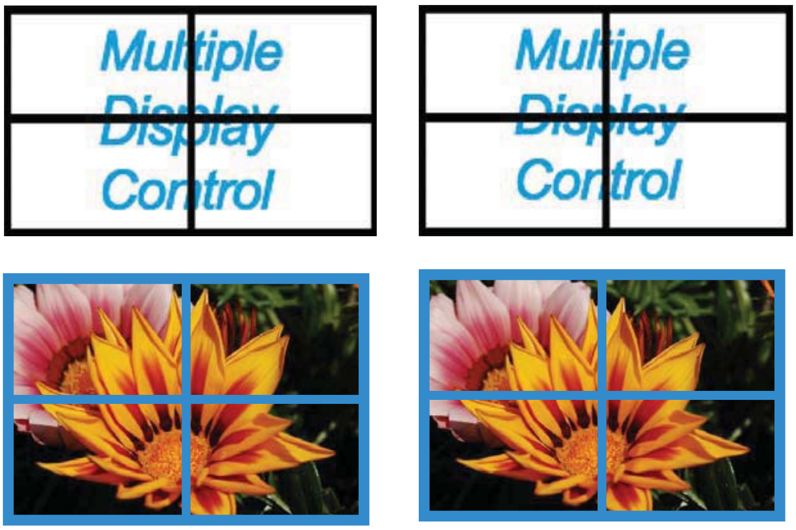


Video Wall

Bật hoặc tắt **Video Wall**.

Format

Chọn định dạng để hiển thị màn hình bị chia nhỏ.



Full Natural

H

Chọn số lượng thiết bị hiển thị nằm ngang.

Có thể sắp xếp được tối đa 15 màn hình vào mỗi hàng.

Có thể gán tối đa 6 cho V (Dọc) nếu 15 được gán cho H (Ngang).

V

Chọn số lượng thiết bị hiển thị nằm dọc.

Có thể sắp xếp được tối đa 15 màn hình vào mỗi hàng.

Có thể gán tối đa 6 cho V (Dọc) nếu 15 được gán cho H (Ngang).

Screen Position

Xem bố cục các màn hình (được đặt cấu hình bởi chế độ chia màn hình) hoặc thay đổi bố cục theo yêu cầu.

Screen Position và **Preview** được kích hoạt khi **Video Wall** được đặt thành bật.

Lưu ý rằng nếu nhiều nhóm được chọn, **Preview** chỉ được kích hoạt nếu cài đặt cho H (Ngang) và V (Dọc) phù hợp với bố cục của các nhóm đã chọn.

Để thay đổi **Position**, chọn một nhóm và kéo vào vị trí mới.

Khoảng biến đổi của các cài đặt cho chế độ chia màn hình có thể khác nhau tùy theo mẫu sản phẩm.

PIP

Thông tin cơ bản cần thiết để điều chỉnh **PIP** sẽ xuất hiện trong màn hình menu.

- **PIP** sẽ bị tắt khi **Video Wall** là **ON**.
- Lưu ý rằng **Picture Size** bị tắt khi **PIP** là **ON**.



PIP Size

Xem **PIP Size** của màn hình hiện tại.

PIP Source

Chọn nguồn vào PIP.

Sound Select

Chọn và kích hoạt âm thanh từ màn hình chính hoặc màn hình phụ.

Channel

Có thể thay đổi kênh nếu **PIP Source** là **TV**.

Thông số chung



User Auto Color

Tự động điều chỉnh màu màn hình.

Chỉ có sẵn ở chế độ **PC**.

Auto Power

Đặt sản phẩm thành tự động bật.

Standby Control

Đặt chế độ chờ để kích hoạt nếu nguồn vào không được phát hiện.

Quạt & nhiệt độ



Đặt cấu hình các cài đặt cần thiết để phát hiện tốc độ quạt và nhiệt độ bên trong để bảo vệ sản phẩm.

Fan Control

Chọn phương pháp để đặt cấu hình tốc độ quạt.

Fan Speed

Đặt cấu hình tốc độ quạt.

Temperature

Phát hiện nhiệt độ bên trong bằng cách chỉ định khoảng nhiệt độ.

Bảo mật



Safety Lock

Khóa menu trên màn hình.

Để mở khóa các menu, đặt **Safety Lock** thành **Off**.

Button Lock

Khóa các nút trên thiết bị hiển thị.

Để mở khóa các nút, đặt **Button Lock** thành **Off**.

Màn hình OSD



Source OSD

Chọn có hiển thị thông báo khi **Source** được thay đổi hay không.

Not Optimum Mode OSD

Chọn có hiển thị thông báo khi chế độ không tương thích được chọn hay không.

No Signal OSD

Chọn có hiển thị thông báo khi không có tín hiệu đầu vào hay không.

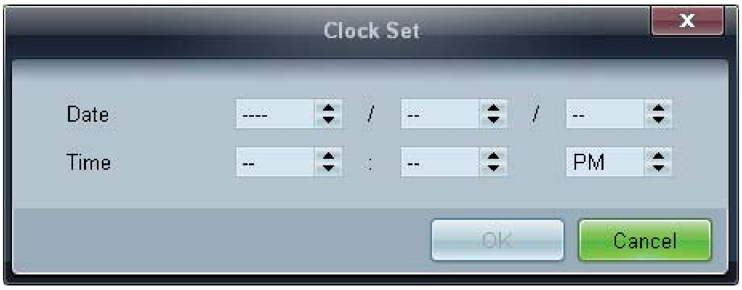
MDC OSD

Chọn có hiển thị thông báo khi cài đặt được thay đổi bởi MDC hay không.

Thời gian



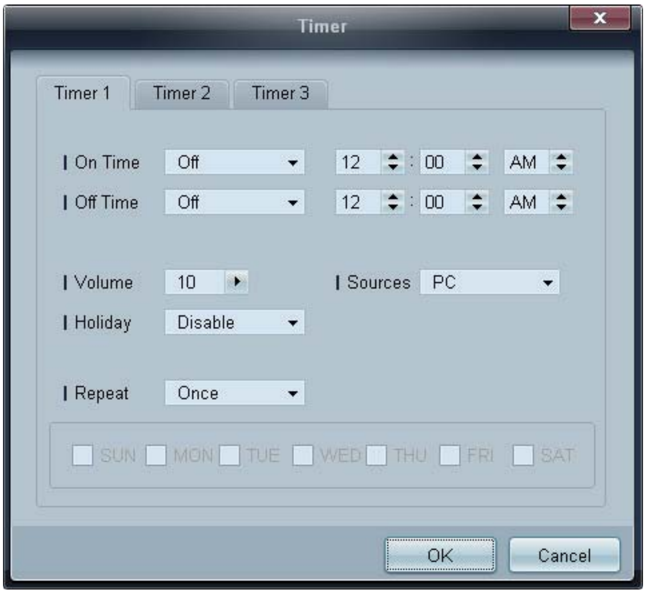
Clock Set



Thay đổi thời gian hiện tại trên thiết bị hiển thị được chọn theo thời gian được đặt trên máy tính.

Nếu thời gian không được đặt trên thiết bị hiển thị, các giá trị rỗng sẽ được hiển thị.

Timer



- **On Time** : Đặt thời gian để bật thiết bị hiển thị được chọn.
- **Off Time** : Đặt thời gian để tắt thiết bị hiển thị được chọn.
- **Volume** : Chỉ định âm lượng của thiết bị hiển thị khi được bật bởi **On Time**.
- **Source** : Chỉ định nguồn vào của thiết bị hiển thị khi được bật bởi **On Time**.
- **Holiday** : Cài đặt **Holiday Management** có thể được áp dụng cho **Timer**.
- **Repeat** : Chỉ định khoảng thời gian bạn muốn lặp lại **Timer** đã chọn.

- Once
- EveryDay
- Mon~Fri
- Mon~Sat
- Sat~Sun
- Manual

Hộp kiểm để chọn ngày trong tuần dưới đây **Repeat** chỉ được kích hoạt nếu **Manual** được chọn.

Holiday Management

Holiday Management cho phép bạn ngăn không cho các thiết bị được đặt thành bật bởi **Timer** bật tại một ngày nhất định.

Có thể bật hoặc tắt chức năng **Holiday Management** trong menu cài đặt **Timer**.



- **Add** : Bạn có thể chỉ định ngày nghỉ:

  Nhấp vào nút **Add** trong cửa sổ **Holiday Management**.



- **Delete** : Xóa ngày nghỉ. chọn hộp kiểm tương ứng và nhấp vào nút này.
- Danh sách ngày nghỉ: Xem danh sách ngày nghỉ bạn đã thêm vào.

Chống cháy màn hình



Pixel Shift



Hơi di chuyển màn hình trong khoảng thời gian nhất định để ngăn lưu ảnh trên màn hình.

Screen Saver



Chức năng này ngăn lưu ảnh trên màn hình khi màn hình của thiết bị hiển thị được chọn được để ở chế độ không làm việc trong một khoảng thời gian dài.

- **Interval** : Đặt khoảng thời gian để kích hoạt **Screen Saver**.
- **Mode**: Cài đặt **Time** có thể thay đổi cho mỗi **Mode**.

Safety Screen



Có thể sử dụng chức năng **Safety Screen** để ngăn lưu ảnh trên màn hình khi hình ảnh tĩnh hiển thị trên màn hình của thiết bị hiển thị trong một khoảng thời gian dài.

Lamp Control

Lamp Control được sử dụng để điều chỉnh đèn nền nhằm giảm tiêu thụ điện.



Tự động điều chỉnh đèn nền của thiết bị hiển thị được chọn tại một thời điểm nhất định.

Nếu **Manual Lamp Control** được điều chỉnh, **Auto Lamp Control** sẽ tự động chuyển sang **Off**.

Điều chỉnh bằng tay đèn nền cho màn hình đã chọn.

Nếu **Auto Lamp Control** được điều chỉnh, **Manual Lamp Control** sẽ tự động chuyển sang **Off**.

- **Ambient Light** : **Ambient Light** phát hiện cường độ ánh sáng xung quanh và tự động điều chỉnh độ sáng màn hình của tất cả các LFD trong cùng một chuỗi nối tiếp.

Cài đặt Công cụ



① Bảo mật

Panel Control

Bật hoặc tắt màn hình của thiết bị hiển thị.

Remote Control

Bật hoặc tắt điều khiển từ xa.

❷ Đặt lại

Reset Picture

Đặt lại cài đặt màn hình.

Reset Sound

Đặt lại cài đặt âm thanh.

Reset System

Đặt lại cài đặt hệ thống.

Reset All

Đặt lại cài đặt màn hình, âm thanh và hệ thống cùng lúc.

❸ Edit Column



Chọn mục bạn muốn hiển thị trong danh sách nhóm.

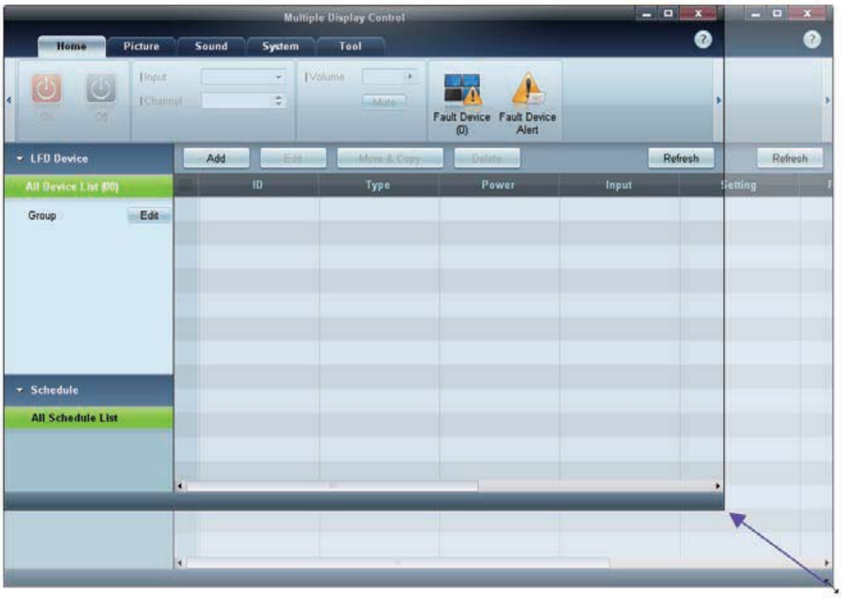
❹ Information

Xem thông tin chương trình.

Chức năng khác

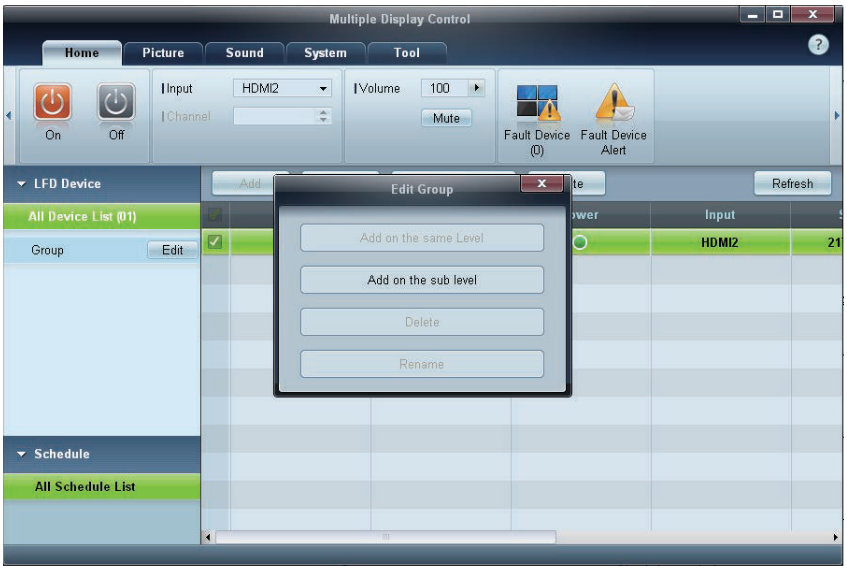
Thay đổi kích thước cửa sổ

Đặt con trỏ chuột trên góc của cửa sổ chương trình. Một mũi tên sẽ xuất hiện. Di chuyển mũi tên để tùy chỉnh kích thước của cửa sổ chương trình.



Quản lý nhóm

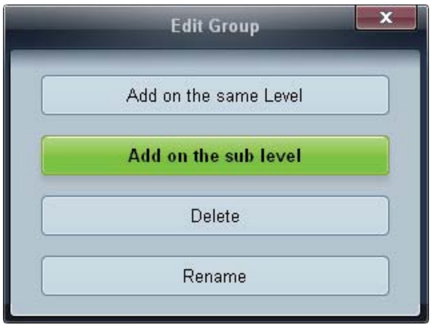
Tạo nhóm



Tạo nhóm và quản lý danh sách nhóm trên cơ sở nhóm.

Không thể sử dụng cùng tên nhóm.

1. Nhấp chuột phải và chọn **Group>Edit** trong phần danh sách thiết bị hiển thị ở phía bên trái của cửa sổ chương trình.
2. Trong cửa sổ **Edit Group** được hiển thị, nhấp **Add on the sub level** hoặc **Add on the same level**.
   - **Add on the sub level**: Tạo nhóm phụ trong nhóm đã chọn.



   - **Add on the same level**: Tạo một nhóm cùng mức độ với nhóm đã chọn.

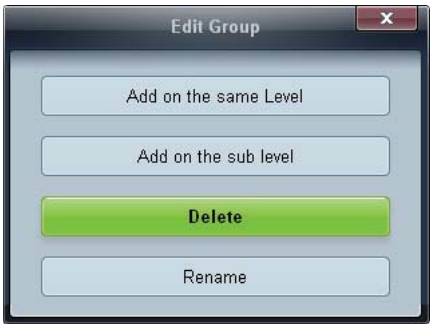


Nút **Add on the same level** chỉ được kích hoạt nếu ít nhất một nhóm được tạo.

3. Nhập tên nhóm.

Xóa nhóm

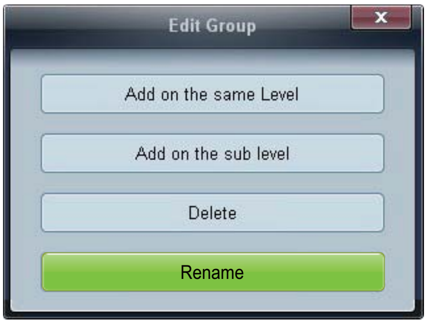
1. Chọn tên nhóm và nhấp **Edit**.
2. Trong cửa sổ **Edit Group** được hiển thị, nhấp **Delete**.



3. Nhấp **Yes**. Nhóm sẽ bị xóa.

Đổi tên nhóm

1. Chọn tên nhóm và nhấp **Edit**.
2. Trong cửa sổ **Edit Group** được hiển thị, nhấp **Rename**.



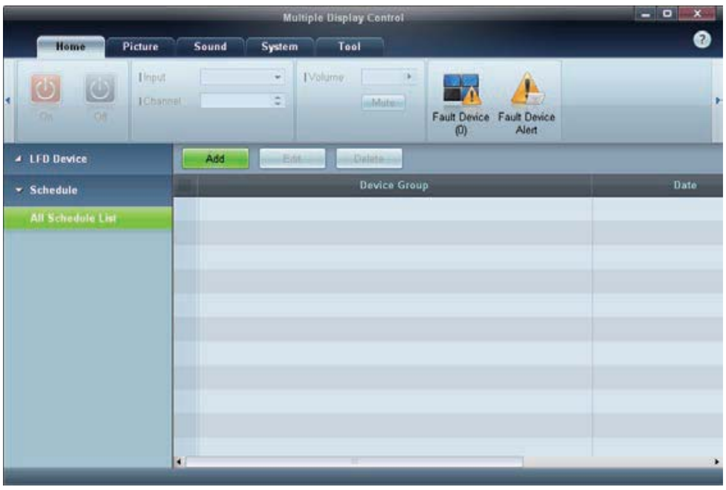
3. Nếu con trỏ xuất hiện trong tên nhóm cũ, hãy nhập tên nhóm mới.

Quản lý lịch trình

Tạo lịch trình

Tạo và đăng ký lịch trình trên cơ sở nhóm.

1. Nhấp **All Schedule List** trong phần lịch trình ở phía bên trái của cửa sổ chương trình. Nút **Add** sẽ được kích hoạt ở giữa.



2 Nhấp vào nút **Add**. Cửa sổ **Add Schedule** sẽ xuất hiện.



3 Nhấp **Add** bên dưới mục **Device Group** và chọn nhóm bạn muốn thêm lịch trình.



4 Chọn **Date&Time/Action** và nhấp **OK**. Lịch trình sẽ được thêm và một danh sách lịch trình sẽ xuất hiện trong cửa sổ danh sách nhóm.

- **Device Group** : Chọn một nhóm.
- **Date&Time**
  - **Instant Execution** : Chạy lịch trình ngay lập tức.
  - **Timer**: Đặt ngày, giờ và khoảng thời gian chạy lịch trình.
- **Action** : Chọn chức năng sẽ kích hoạt tại một thời điểm và khoảng thời gian nhất định.

Sửa đổi lịch trình

Để sửa đổi lịch trình, chọn lịch trình và nhấp **Edit**.

Xóa lịch trình

Để xóa lịch trình, chọn lịch trình và nhấp **Delete**.

Hướng dẫn xử lý sự cố

Sự cố		Giải pháp
Màn hình bạn muốn điều chỉnh không có trong sơ đồ thông tin hệ thống.	1.	Kiểm tra kết nối của cáp RS232C (kiểm tra xem cáp này có được kết nối với đúng cổng nối tiếp đúng cách hay chưa).
	2.	Kiểm tra xem một màn hình khác có cùng **ID** không được kết nối. Việc kết nối các màn hình có cùng **ID** có thể làm cho các màn hình không hiện ra do sự xung đột dữ liệu.
	3.	Kiểm tra xem **ID** của màn hình có nằm trong khoảng 0 và 99 hay không. (Thay đổi ID bằng cách sử dụng menu Display (Màn hình). Đối với màn hình hỗ trợ ID trong khoảng từ 0 đến 99, **ID** phải được đặt trong khoảng 0 và 99.
Màn hình bạn muốn điều chỉnh không có trong Control Info Grids (Bảng thông tin Điều khiển).		Kiểm tra xem màn hình có đang bật không. (Xem trạng thái nguồn điện trong sơ đồ thông tin hệ thống.)
		Đảm bảo là bạn lựa chọn nguồn tín hiệu đầu vào mà màn hình được kết nối đến.
Thông báo sau đây sẽ xuất hiện lặp đi lặp lại. 		Kiểm tra xem màn hình bạn muốn điều khiển đã được chọn hay chưa.
Hiển thị trạng thái bật hoặc tắt nguồn ở các thời điểm khác nhau mặc dù **On Time** hoặc **Off Time** đã được đặt.		Điều chỉnh thời gian trên máy tính để đồng bộ hóa thời gian trên các màn hình được kết nối.
Điều khiển từ xa không hoạt động.		Điều khiển từ xa có thể không hoạt động nếu bạn tháo cáp RS-232C ra hoặc chương trình bị đóng lại một cách bất bình thường trong khi tính năng **Remote Control** đang ở chế độ **Disable**. Để xử lý vấn đề này, hãy chạy lại chương trình và đặt **Remote Control** thành **Enable**.

Đôi khi chương trình có thể có sự cố do lỗi truyền thông giữa máy tính và màn hình hoặc sóng điện từ phát ra từ các thiết bị điện xung quanh.

Khi nhiều màn hình được sử dụng, các thuộc tính hiển thị sẽ hiện ra như thế nào?

1. Khi bạn không chọn một màn hình nào: Giá trị mặc định sẽ được hiển thị.
2. Khi bạn chọn một màn hình: Các cài đặt cho màn hình đã chọn sẽ được hiển thị.
3. Khi bạn chọn hai màn hình (ví dụ: theo thứ tự **ID** 1 và**ID** 3): Các cài đặt cho màn hình có **ID** 1 được hiển thị trước các cài đặt cho màn hình có **ID** 3.
4. Khi bạn chọn hộp kiểm **All**+**Select** và chọn tất cả các màn hình: Các cài đặt mặc định sẽ được hiển thị.

Điều chỉnh màn hình LCD

Input

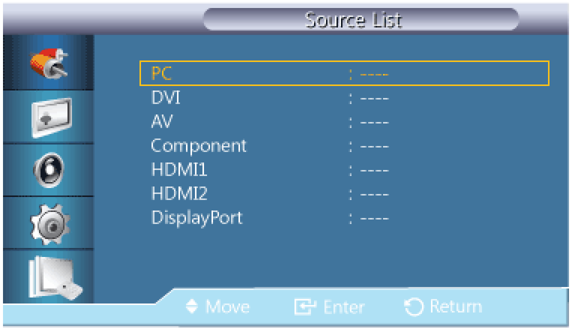
Các chế độ có sẵn

- P PC / DVI / DisplayPort
- A AV
- C Component
- H HDMI
- M MagicInfo
- T TV

Lưu ý

- Để sử dụng loại TV này, phải kết nối một hộp điều chỉnh kênh TV (bán riêng). (áp dụng tại Mỹ)
- **MagicInfo** chỉ có hiệu lực khi một hộp mạng được kết nối.

Source List PACHMT



Sử dụng để chọn **PC**, HDMI hoặc các nguồn tín hiệu đầu vào bên ngoài được kết nối vào màn hình LCD. Dùng để chọn dạng màn hình theo ý muốn.

1. **PC**
2. **DVI**
3. **AV**
4. **Component**
5. **HDMI1** - Chức năng này bị tắt khi bạn cài đặt hộp kênh Tivi.
6. **HDMI2** - Cổng này bị tắt kích hoạt khi lắp đặt một hộp mạng.
7. **DisplayPort**
8. **MagicInfo** - Trình đơn này được kích hoạt khi hộp mạng được kết nối.
9. **TV** - được kích hoạt khi kết nối hộp kênh TV.

Lưu ý

Cổng RGB/COMPONENT IN tương thích với tín hiệu **RGB** (PC) và **Component**.
Tuy nhiên, ảnh có thể hiển thị khác thường nếu tín hiệu đầu vào bên ngoài được kết nối khác với tín hiệu video được chọn.

PIP PACHT

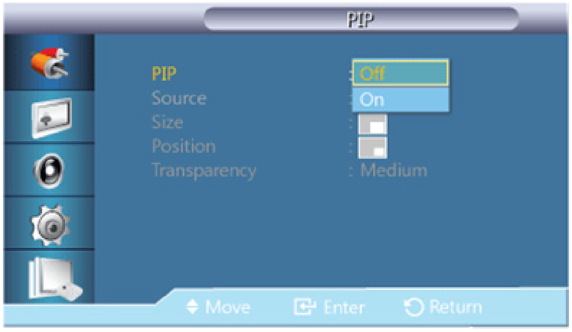
Lưu ý

Khi các thiết bị AV bên ngoài như VCR hoặc DVD được kết nối với Màn hình LCD, chức năng**PIP** cho phép bạn xem video từ các thiết bị đó trong một cửa sổ nhỏ nằm trên tín hiệu PC Video. (**Off**/**On**)

Lưu ý

- PIP sẽ tắt khi màn hình LCD được bật sang một nguồn bên ngoài.
- Nếu bạn chọn , , trong **Size**, **Position** và **Transparency** sẽ không được kích hoạt.

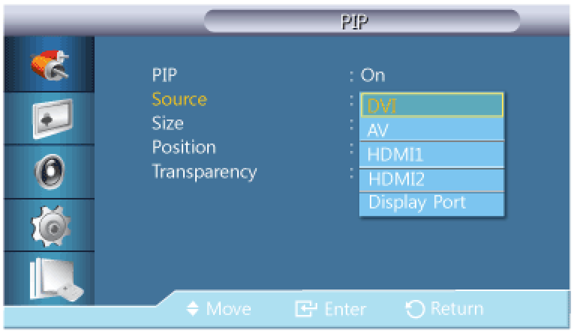
PIP



Bật màn hình**PIP Off**/**On**.

- **Off**
- **On**

Source



Lưu ý

PIP bị tắt kích hoạt nếu màn hình chính không nhận được tín hiệu.
Để sử dụng loại TV này, phải kết nối một hộp điều chỉnh kênh TV (bán riêng). (áp dụng tại Mỹ)

Chọn nguồn tín hiệu vào cho PIP.

- **PC** : **DVI** / **AV** / **HDMI1** / **HDMI2** / **DisplayPort**
- **DVI** : **PC**
- **AV** : **PC**
- **HDMI** : **PC**
- **Display Port** : **PC**

Size

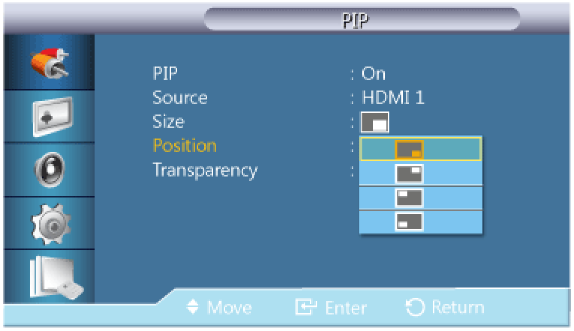


Thay đổi Kích thước của cửa sổ PIP.

Lưu ý

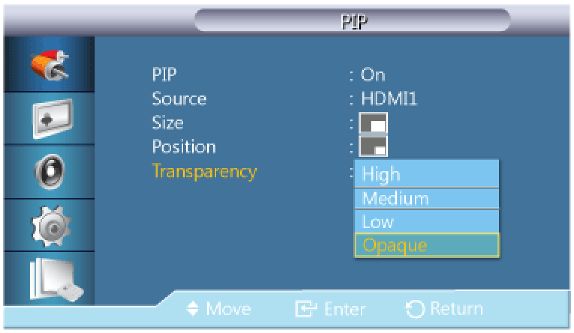
Picture > **Size** sẽ chuyển thành **16:9** khi **PIP** bật **On**.

Position



Thay đổi Vị trí của cửa sổ PIP.

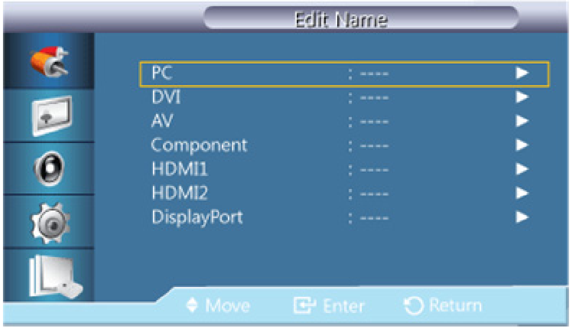
Transparency



Điều chỉnh Độ trong suốt của các cửa sổ PIP.

- **High**
- **Medium**
- **Low**
- **Opaque**

Edit Name PACHM



Đặt tên cho thiết bị đầu vào kết nối với các jack cắm đầu vào để làm cho sự lựa chọn nguồn vào dễ dàng hơn.

VCR / **DVD** / **Cable STB** / **HD STB** / **Satellite STB** / **AV Receiver** / **DVD Receiver** / **Game** /**Camcorder** / **DVD Combo** / **DHR** / **PC** / **DVI PC** / **DVI Devices**

Lưu ý

- Các thiết bị được hiển thị khác nhau tùy theo chế độ ngõ vào của thiết bị bên ngoài.
- Khi kết nối PC với đầu HDMI, hãy cài đặt **Edit Name** sang **PC**. Trong các trường hợp khác, đặt **Edit Name** là **AV**. Tuy nhiên, vì 640x480, 720P (1280x720) và 1080p (1920x1080) là những tín hiệu chung cho **AV** và **PC**, đảm bảo là bạn đặt **Edit Name**phù hợp với dạng tín hiệu đầu vào.
- Menu **Picture** sẽ thay đổi tùy vào dạng tín hiệu đầu vào và **Edit Name**.

  Khi sử dụng kết nối cáp chuyển DVI sang HDMI (không hỗ trợ audio và video cùng lúc), cần kết nối cổng audio thông qua cáp audio riêng.

  Khi kết nối máy tính, cài đặt **Edit Name** là **DVI PC** để thưởng thức video và audio từ máy tính được kết nối.

  Khi kết nối thiết bị AV, cài đặt **Edit Name** là **DVI Device** để thưởng thức video và audio từ thiết bị AV được kết nối.

Source AutoSwitch Settings PACHMT

Bật màn hình hiển thị có **Source AutoSwitch On**, và nguồn video đã lựa chọn trước đó không hoạt động, thì màn hình hiển thị sẽ tự động tìm kiếm các nguồn video đầu vào khác để tìm ra video hoạt động.

Lưu ý

- Nếu nguồn TV trên màn hình hiển thị đang hoạt động (bộ điều chỉnh sóng TV được kết nối với màn hình hiển thị) thì chức năng tìm kiếm **Source AutoSwitch** sẽ bị tắt đi. Màn hình hiển thị vẫn hiển thị nguồn TV.
- Lựa chọn **Source AutoSwitch** và chức năng **PIP**: Nếu lựa chọn **Source AutoSwitch** ở chế độ **On**, thì chức năng **PIP** sẽ không hoạt động, lựa chọn **Source AutoSwitch** phải ở chế độ **Off**, thì chức năng **PIP** mới hoạt động.
- Khi lựa chọn **Source AutoSwitch** ở chế độ **On**, và/hoặc **Primary Source Recovery** ở chế độ **On**, chế độ tiết kiệm năng lượng cho màn hình hiển thị sẽ không hoạt động.
- Khi **Primary Source Recovery** ở chế độ **On**, chỉ có lựa chọn **Primary Source** và **Secondary Source** có tác dụng và hai tính năng có thể hoán đổi cho nhau và bạn có thể lựa chọn một trong hai tính năng theo ý muốn của mình.

  Hãy tham khảo phần **PIP** > **Source** để biết thêm thông tin về tín hiệu tương thích cho mỗi nguồn tín hiệu đầu vào sơ cấp.

Source AutoSwitch



Khi **Source AutoSwitch** ở chế độ **On**, màn hình hiển thị sẽ tự động tìm kiếm nguồn video để tìm video hoạt động.

Lựa chọn **Primary Source** sẽ được kích hoạt nếu nguồn video hiện thời không được nhận dạng. Lựa chọn **Secondary source** sẽ được kích hoạt, nếu không có nguồn video sơ cấp nào hoạt động. Nếu nguồn sơ cấp hoặc thứ cấp không được nhận dạng, màn hình hiển thị sẽ tiếp tục tìm kiếm, nếu không tìm thấy nguồn video nào hoạt động, màn hình hiển thị sẽ hiển thị thông điệp không có tín hiệu đầu vào.

Khi lựa chọn **Primary Source** được cài đặt ở **All**, màn hình hiển thị sẽ lần lượt tìm kiếm tất cả các tín hiệu đầu vào video hai lần để tìm nguồn video hoạt động, và trở lại nguồn video đầu tiên trong dãy thứ tự nếu như không tìm thấy nguồn video nào.

1. **Off**
2. **On**

Primary Source Recovery

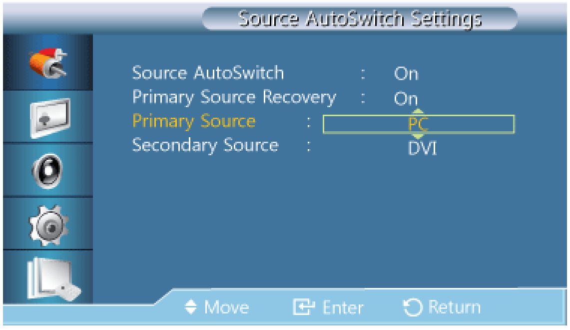


Khi **Primary Source Recovery** ở chế độ **On**, màn hình hiển thị sẽ chỉ tìm kiếm lựa chọn nguồn video **Primary Source** và **Secondary Source** để tìm ra nguồn video hoạt động.

Primary Source sẽ được lựa chọn nếu tìm thấy nguồn video hoạt động, còn nếu không tìm thấy nguồn video nào, thì **Secondary Source** sẽ được lựa chọn, nếu cũng không tìm thấy nguồn video nào trong **Secondary Source**, thì thông báo không có tín hiệu đầu vào sẽ được hiển thị.

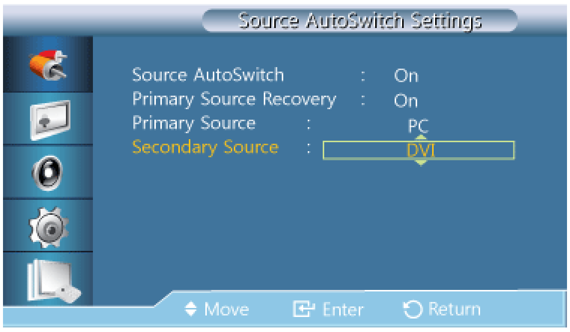
1. **Off**
2. **On**

Primary Source



Xác định rõ **Primary Source** cho nguồn tín hiệu tự động.

Secondary Source



Xác định rõ **Secondary Source** cho nguồn tín hiệu tự động.

Điều chỉnh màn hình LCD

Picture [Chế độ PC / DVI / DisplayPort / MagicInfo]

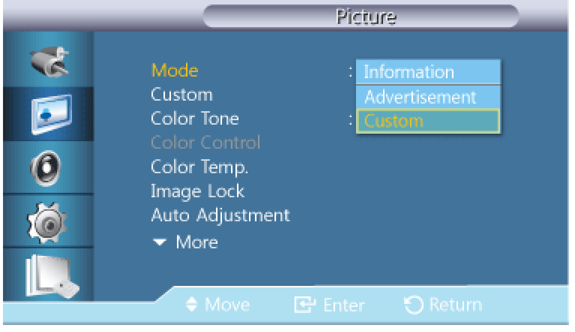
Các chế độ có sẵn

- PC / DVI / DisplayPort
- AV
- Component
- HDMI
- MagicInfo
- TV

Lưu ý

- Để sử dụng loại TV này, phải kết nối một hộp điều chỉnh kênh TV (bán riêng). (áp dụng tại Mỹ)
- **MagicInfo** chỉ có hiệu lực khi một hộp mạng được kết nối.

Mode



Lưu ý

Không có tác dụng khi **Dynamic Contrast** được cài đặt là **On**.

1. **Information**

   Nên sử dụng khi thông tin những thông tin chính xác (ví dụ như thông tin công chúng).

2. **Advertisement**

   Nên sử dụng khi hiển thị các mục quảng cáo (ví dụ như quảng cáo có video, quảng cáo trong nhà hoặc ngoài trời).

3. **Custom**

Custom

Bằng cách sử dụng menu trên màn hình, bạn có thể thay đổi độ sáng và độ tương phản theo sở thích riêng của mình.

Lưu ý

- Khi điều chỉnh hình ảnh bằng cách sử dụng chức năng **Custom**, **MagicBright** sẽ chuyển sang chế độ **Custom**.
- Không có tác dụng khi **Dynamic Contrast** được cài đặt là **On**.

1. **Contrast**



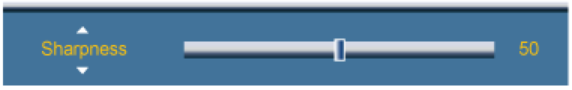
Điều chỉnh Độ tương phản.

2. **Brightness**



Điều chỉnh Độ sáng.

3. **Sharpness**



Điều chỉnh Độ sắc nét.

4. **Gamma**



Điều chỉnh độ sáng trung bình (Gamma) cho hình ảnh.

- **Natural**
- **Mode 1**

  Đặt chế độ hình ảnh sáng hơn **Natural**.

- **Mode 2**

  Đặt chế độ hình ảnh tối hơn **Mode 1**.

- **Mode 3**

  Tăng độ tương phản giữa màu sáng và màu tối.

Color Tone PM



Lưu ý

Không có tác dụng khi **Dynamic Contrast** được cài đặt là **On**.

Có thể điều chỉnh được các tông màu.

1. **Off**
2. **Cool**

3. **Normal**

4. **Warm**

5. **Custom**

Lưu ý

Nếu bạn cài đặt **Color Tone** sang **Cool**, **Normal**, **Warm**, hoặc **Custom**, chức năng **Color Temp.** bị vô hiệu.

Nếu bạn cài đặt **Color Tone** sang **Off**, chức năng **Color Control** sẽ bị vô hiệu.

Color Control

Điều chỉnh riêng lẻ thang màu Red, Green, Blue.

Lưu ý

Không có tác dụng khi **Dynamic Contrast** được cài đặt là **On**.

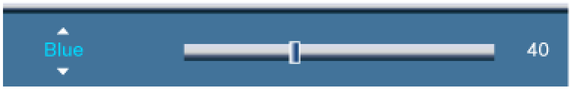
1. **Red**



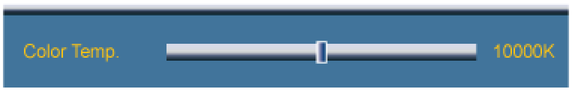
2. **Green**



3. **Blue**



Color Temp.



Color Temp. là một đơn vị đo 'độ ấm' của hình ảnh.

Lưu ý

- Không có tác dụng khi **Dynamic Contrast** được cài đặt là **On**.
- Chức năng này chỉ được bật khi **Color Tone** được đặt là **Off**.

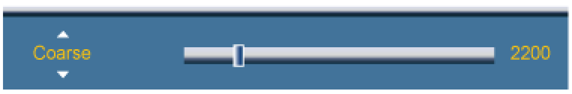
Image Lock

Image Lock được dùng để tinh chỉnh và làm cho hình ảnh có chất lượng tốt nhất bằng cách loại bỏ hiệu ứng nhiễu để tạo những ảnh động với chức năng jitters và shakiness. Nếu không có kết quả như mong muốn bằng cách sử dụng chế độ điều chỉnh Tinh, hãy sử dụng chế độ điều chỉnh Thô và sau đó sử dụng lại chế độ điều chỉnh Tinh.

Lưu ý

Chỉ hoạt động trong chế độ **PC**.

Coarse



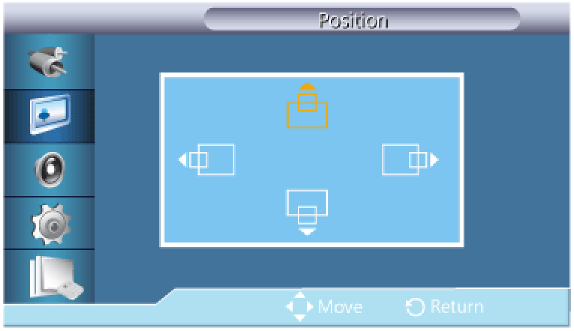
Loại bỏ nhiễu như các sọc dọc. Việc điều chỉnh chế độ Thô (Coarse) có thể làm di chuyển vùng hiển thị hình ảnh trên màn hình. Bạn có thể phải chỉnh tâm lại bằng trình đơn di chuyển ngang.

Fine



Loại bỏ nhiễu như là các sọc ngang. Nếu hiện tượng nhiễu hạt vẫn còn ngay cả sau khi đã Tinh chỉnh, hãy điều chỉnh tần số (tốc độ xung đồng hồ) trước khi tinh chỉnh lại.

Position



Điều chỉnh vị trí màn hình theo chiều ngang và chiều dọc.

Auto Adjustment



Các giá trị **Fine**, **Coarse**, **Position** được điều chỉnh tự động. Bằng cách thay đổi độ phân giải trong bảng điều khiển, chức năng tự động sẽ được thực hiện.

Lưu ý

Chỉ hoạt động trong chế độ **PC**.

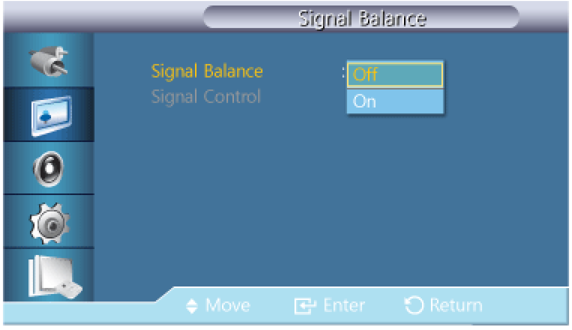
Signal Balance

Được sử dụng để nâng cao tín hiệu RGB bị suy hao khi truyền tải do cáp tín hiệu quá dài.

Lưu ý

- Không có tác dụng khi **Dynamic Contrast** được cài đặt là **On**.
- Chỉ hoạt động trong chế độ **PC**.

Signal Balance



Chọn hoặc **On** hoặc **Off** với bộ điều khiển tín hiệu.

Signal Control

Lưu ý

Có khi **Signal Balance** được bật là **On**.

1. **R-Gain**



2. **G-Gain**



3. **B-Gain**



4. **R-Offset**



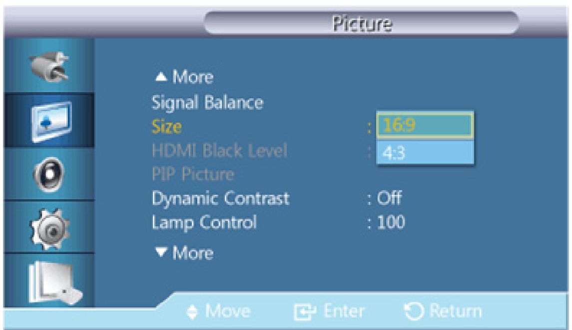
5. **G-Offset**



6. **B-Offset**



Size

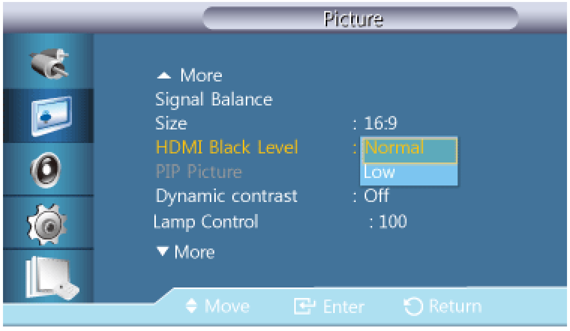


Size có thể được thay đổi.

1. **16:9**

2. **4:3**

HDMI Black Level



Khi một đầu DVD hoặc hộp giải mã được kết nối với sản phẩm của bạn thông qua cổng HDMI hoặc DVI, có thể làm giảm chất lượng hiển thị trên màn hình, chẳng hạn tăng độ đen, độ tương phản thấp, hoặc mất màu v.v…, phụ thuộc vào thiết bị bên ngoài được kết nối. Trong trường hợp này, điều chỉnh chất lượng màn hình của sản phẩm bằng cách cấu hình **HDMI Black Level**.

1. **Normal**

2. **Low**

Lưu ý

Để sử dụng tính năng Đặt giờ cho cả máy tính và DTV trong chế độ **HDMI** và DTV, **HDMI Black Level** sẽ được kích hoạt.

PIP Picture

Điều chỉnh Các Thông số cài đặt Màn hình PIP.

Lưu ý

- Các Chế độ Có sẵn: **PIP On**

1. **Contrast**



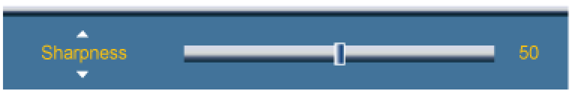
   Điều chỉnh Độ tương phản của cửa sổ PIP trên màn hình.

2. **Brightness**



   Điều chỉnh Độ sáng của cửa sổ PIP trên màn hình.

3. **Sharpness**



   Điều chỉnh độ sắc nét của cửa sổ PIP trên màn hình.

4. **Color**



Điều chỉnh Màu sắc của cửa sổ PIP trên màn hình.

Lưu ý

Đầu vào **PIP** chỉ hoạt động trong chế độ **DVI**, **AV**, **HDMI**, hoặc **Component**.

5. **Tint**



Thêm vào tông màu tự nhiên cho cửa sổ PIP.

Lưu ý

Đầu vào **PIP** chỉ hoạt động trong chế độ **DVI**, **AV**, **HDMI**, hoặc **Component**.

Dynamic Contrast



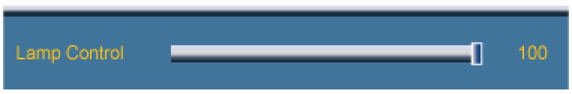
Chức năng **Dynamic Contrast** là chức năng tự động dò tìm phân phối tín hiệu hình ảnh và điều chỉnh để tạo ra độ tương phản tối ưu.

1. **Off**
2. **On**

Lưu ý

Không kích hoạt tính năng này khi **PIP** được được bật **On**).

Lamp Control

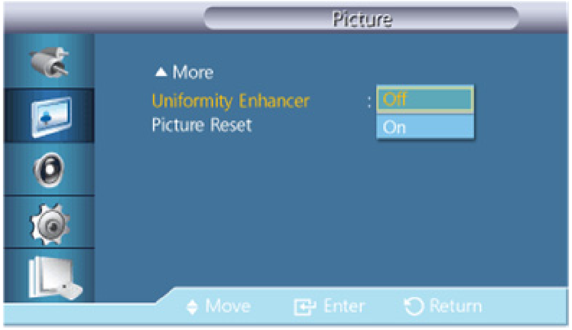


Điều chỉnh đèn biến tần để giảm lượng tiêu thụ năng lượng.

Lưu ý

Không có tác dụng khi **Dynamic Contrast** được cài đặt là **On**.

Uniformity Enhancer

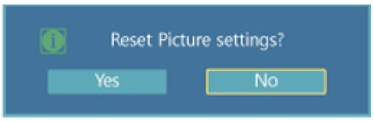


Làm cho độ sáng màn hình đồng đều trên toàn bộ màn hình.

1. **Off**

2. **On**

Picture Reset PM



Đặt lại cài đặt màn hình.

Điều chỉnh màn hình LCD

Picture [Chế độ AV / HDMI / Component / TV]

Các chế độ có sẵn

- PC / DVI / DisplayPort
- AV
- Component
- HDMI
- MagicInfo
- TV

Lưu ý

- Để sử dụng loại TV này, phải kết nối một hộp điều chỉnh kênh TV (bán riêng). (áp dụng tại Mỹ)
- **MagicInfo** chỉ có hiệu lực khi một hộp mạng được kết nối.

Mode



Màn hình LCD có bốn chế độ cài đặt hình ảnh tự động ("**Dynamic**", "**Standard**", "**Movie**" và "**Custom**") đã được cài đặt sẵn khi xuất xưởng.

Dynamic, **Standard**, **Movie**, hoặc **Custom** có thể được kích hoạt.

Lưu ý

Không có tác dụng khi **Dynamic Contrast** được cài đặt là **On**.

1. **Dynamic**
2. **Standard**
3. **Movie**
4. **Custom**

Custom

Bằng cách sử dụng menu trên màn hình, bạn có thể thay đổi độ sáng và độ tương phản theo sở thích riêng của mình.

Lưu ý

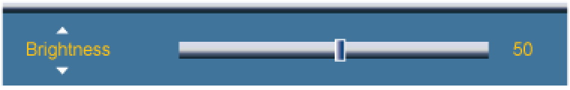
Không có tác dụng khi **Dynamic Contrast** được cài đặt là **On**.

Contrast



Điều chỉnh Độ tương phản.

Brightness



Điều chỉnh Độ sáng.

Sharpness



Điều chỉnh Độ sắc nét của hình ảnh.

Color



Điều chỉnh Màu sắc của hình ảnh.

Tint



Thêm tông màu tự nhiên vào màn hình hiển thị.

Lưu ý
Chỉ hoạt động nếu tín hiệu video là NTSC.

Color Tone AHCT



Có thể điều chỉnh được các tông màu. Người dùng cũng có thể điều chỉnh các loại màu riêng lẻ.

Lưu ý
Không có tác dụng khi **Dynamic Contrast** được cài đặt là **On**.

1. **Off**
2. **Cool2**
3. **Cool1**
4. **Normal**
5. **Warm1**
6. **Warm2**

Lưu ý
Nếu bạn cài đặt **Color Tone** sang **Cool2**, **Cool1**, **Normal**, **Warm1**, hoặc **Warm2**, chức năng **Color Temp.** bị vô hiệu.

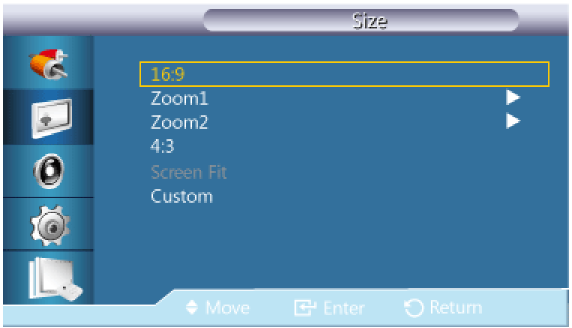
Color Temp. AHC



Color Temp. là một đơn vị đo 'độ ấm' của hình ảnh.

Lưu ý
Tính năng này được kích hoạt khi cài đặt **Mode** là **Custom**, và khi tắt **Dynamic Contrast** và **Color Tone** là **Off**.

Size AHC



Size có thể được thay đổi.

Chế độ **PC** (**PC**, **HDMI**[Hẹn giờ PC]): **16:9 - 4:3**

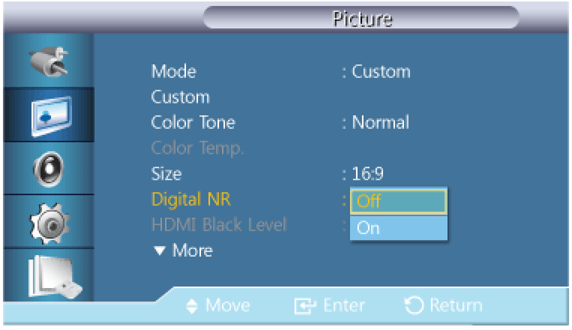
Chế độ **Video** (**HDMI** [Hẹn giờ Video], **AV** hoặc **Component**): **16:9 - Zoom1 - Zoom2 - 4:3 - Screen Fit - Custom**

1. **16:9** - Thiết lập hình ảnh theo chế độ màn hình rộng 16:9.
2. **Zoom 1** - Phóng to kích thước của hình ảnh trên màn hình.
3. **Zoom 2** - Phóng to kích thước của hình ảnh lớn hơn **Zoom 1**.
4. **4:3** - Thiết lập hình ảnh theo chế độ chuẩn ở 4:3.
5. **Screen Fit** - Hiển thị những cảnh được đưa vào đầy đủ khi các tín hiệu đầu vào thuộc dạng HDMI 720p, 1080i, 1080p.
6. **Custom** - Tùy chỉnh kích thước màn hình.

Lưu ý

- Một số thiết bị ngoại vi có thể chuyển vào màn hình những tín hiệu ngoài phạm vi đặc tả và dẫn đến tình trạng mất hình ngay cả khi bạn sử dụng tính năng **Screen Fit**.
- **Zoom 1**, **Zoom 2** không có trong chế độ **HDMI**.
- Tính năng **Position** và **Reset**có sẵn ở các chế độ **Zoom 1**, **Zoom 2** hoặc **Screen Fit**.

Digital NR (Digital Noise Reduction) AHC

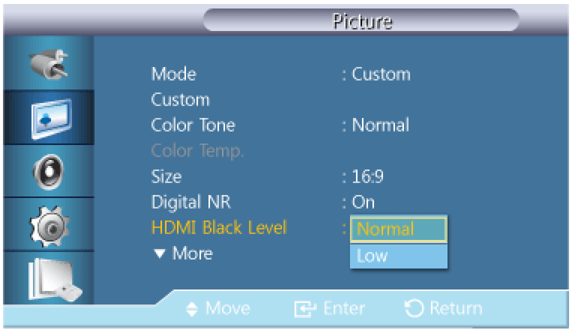


Off/**On** chức năng Giảm nhiễu kỹ thuật số. Tính năng Giảm nhiễu Kỹ thuật số cho phép bạn thưởng thức hình ảnh rõ nét và sinh động hơn.

1. **Off**
2. **On**

Lưu ý
Chức năng **Digital NR** không có tác dụng cho mọi độ phân giải.

HDMI Black Level H

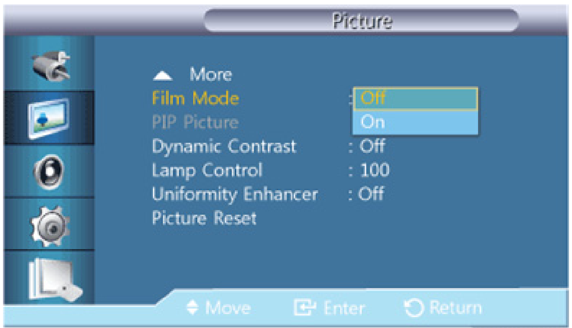


Khi một đầu DVD hoặc hộp giải mã được kết nối với sản phẩm của bạn thông qua cổng HDMI hoặc DVI, có thể làm giảm chất lượng hiển thị trên màn hình, chẳng hạn tăng độ đen, độ tương phản thấp, hoặc mất màu v.v…, phụ thuộc vào thiết bị bên ngoài được kết nối. Trong trường hợp này, điều chỉnh chất lượng màn hình của sản phẩm bằng cách cấu hình **HDMI Black Level**.

1. **Normal**
2. **Low**

Lưu ý
Để sử dụng tính năng Đặt giờ cho cả máy tính và DTV trong chế độ **HDMI** và DTV, **HDMI Black Level** sẽ được kích hoạt.

Film Mode ACH



Chế độ **Film Mode** định chuẩn hình ảnh không tự nhiên có thể xuất hiện trong phim (24 khung hình).

Phụ đề di chuyển có thể bị lỗi khi kích hoạt chế độ này.

(Ở chế độ **HDMI**, chức năng này có thể có sẵn khi tín hiệu đầu vào là tín hiệu dạng quét xen kẽ (interlaced scan); và không có ở tín hiệu dạng quét liên tục (progressive scan).

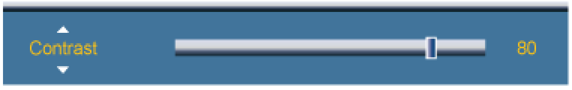
1. **Off**
2. **On**

PIP Picture

Điều chỉnh cài đặt màn hình **PIP**.

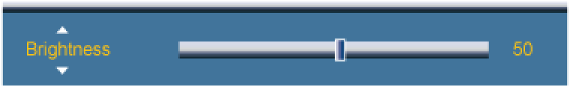
Lưu ý
Các Chế độ Có sẵn: **PIP On**

1. **Contrast**



   Điều chỉnh Độ tương phản của cửa sổ PIP trên màn hình.

2. **Brightness**



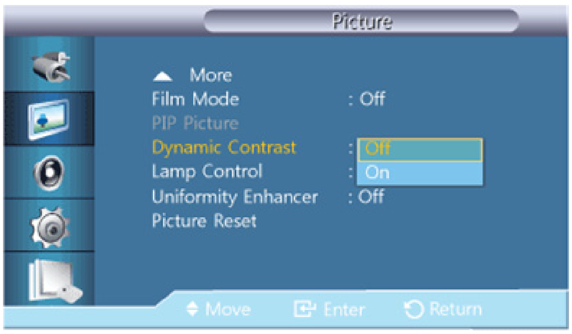
   Điều chỉnh Độ sáng của cửa sổ PIP trên màn hình.

3. **Sharpness**



   Điều chỉnh độ sắc nét của cửa sổ PIP trên màn hình.

Dynamic Contrast

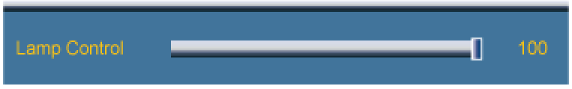


Chức năng **Dynamic Contrast** là chức năng tự động dò tìm phân phối tín hiệu hình ảnh và điều chỉnh để tạo ra độ tương phản tối ưu.

1. **Off**
2. **On**

Lưu ý
Không kích hoạt tính năng này khi **PIP** được được bật **On**).

Lamp Control

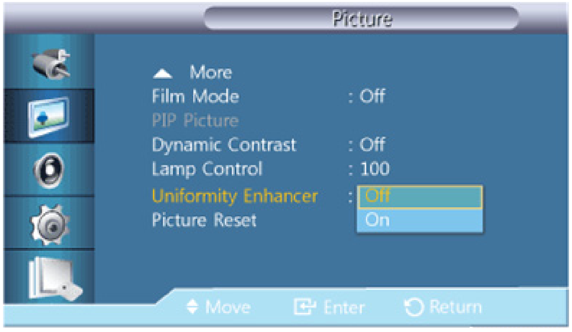


Điều chỉnh đèn biến tần để giảm lượng tiêu thụ năng lượng.

Lưu ý

Không có tác dụng khi **Dynamic Contrast** được cài đặt là **On**.

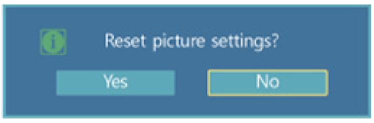
Uniformity Enhancer AHCT



Làm cho độ sáng màn hình đồng đều trên toàn bộ màn hình.

1. **Off**
2. **On**

Picture Reset AHCT



Đặt lại cài đặt màn hình.

Điều chỉnh màn hình LCD

Sound

Các chế độ có sẵn

- P PC / DVI / DisplayPort
- A AV
- C Component
- H HDMI
- M MagicInfo
- T TV

Lưu ý

- Để sử dụng loại TV này, phải kết nối một hộp điều chỉnh kênh TV (bán riêng). (áp dụng tại Mỹ)
- **MagicInfo** chỉ có hiệu lực khi một hộp mạng được kết nối.

Mode PACHMT



Màn hình LCD được tích hợp bộ tăng âm độ trung thực cao.

1. **Standard**

   Chọn **Standard** cho các cài đặt tiêu chuẩn tại nơi sản xuất.

2. **Music**

   Chọn **Music** khi xem các đoạn video hay các buổi hòa nhạc.

3. **Movie**

   Chọn **Movie** khi xem phim.

4. **Speech**

   Chọn **Speech** khi bạn xem một chương trình chủ yếu là đối thoại (ví dụ: tin tức).

5. **Custom**

   Chọn **Custom** nếu bạn muốn điều chỉnh các thông số cài đặt này theo những sở thích của cá nhân bạn.

Custom PACHMT

Các thông số cài đặt âm thanh có thể được điều chỉnh để phù hợp với các sở thích cá nhân của bạn.

Lưu ý

- Bạn có thể nghe âm thanh ngay cả khi giá trị thiết lập cho âm thanh là 0.
- Nếu bạn muốn điều chỉnh âm thanh bằng cách tùy chọn chức năng **Custom**, **Mode** sẽ chuyển sang chế độ **Custom**.

Bass



Làm giảm tần số âm thanh.

Treble



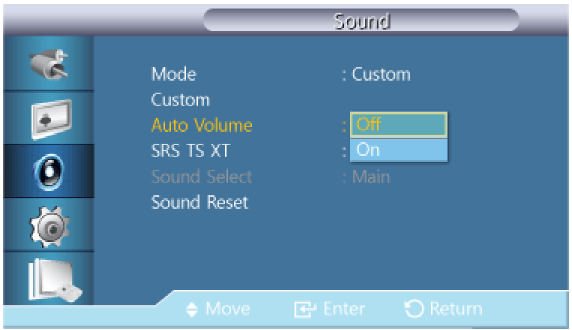
Làm tăng tần số âm thanh.

Balance



Cho phép bạn điều chỉnh mức cân bằng âm thanh giữa loa trái và loa phải.

Auto Volume



Giảm độ sai biệt trong việc điều chỉnh âm lượng giữa các đài truyền hình.

1. **Off**
2. **On**

SRS TS XT



SRS TS XT là công nghệ SRS đã được cấp bằng sáng chế, giúp giải quyết vấn đề khi phát nội dung đa kênh 5.1 bằng hai loa. Hệ thống TruSurround XT mang đến cho bạn trải nghiệm âm thanh vòng sống động, lôi cuốn thông qua hệ thống loa kép, gồm cả loa gắn trong TV. Tính năng này hoàn toàn tương thích với tất cả các dạng kênh.

1. **Off**
2. **On**

Sound Select



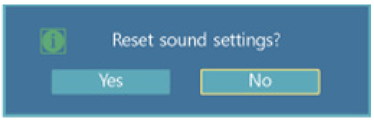
Kích hoạt âm thanh của màn hình chính hoặc màn hình phụ trong chế độ **PIP**.

Lưu ý

Có khi **PIP** được bật là **On**.

1. **Main**
2. **Sub**

Sound Reset



Đặt lại cài đặt âm thanh.

Điều chỉnh màn hình LCD

Setup

Các chế độ có sẵn

- P PC / DVI / DisplayPort
- A AV
- C Component
- H HDMI
- M MagicInfo
- T TV

Lưu ý

- Để sử dụng loại TV này, phải kết nối một hộp điều chỉnh kênh TV (bán riêng). (áp dụng tại Mỹ)
- **MagicInfo** chỉ có hiệu lực khi một hộp mạng được kết nối.

Language PACHMT



Bạn có thể chọn một trong số 14 ngôn ngữ.

English,Deutsch,Español,Français,Italiano,Svenska,Русский
Português,Türkçe, Polish, 简体中文, 繁體中文, 日本語, 한국어

Lưu ý

Việc chọn lựa ngôn ngữ chỉ có tác dụng trên OSD. Nó không có tác dụng đối với bất kỳ phần mềm nào đang chạy trên máy tính.

Time PACHMT

Có thể cài đặt **Clock Set**, **Sleep Timer**, **Timer1** / **Timer2** / **Timer3**, và **Holiday Management**.

Clock Set



Cài đặt thời gian hiện tại.

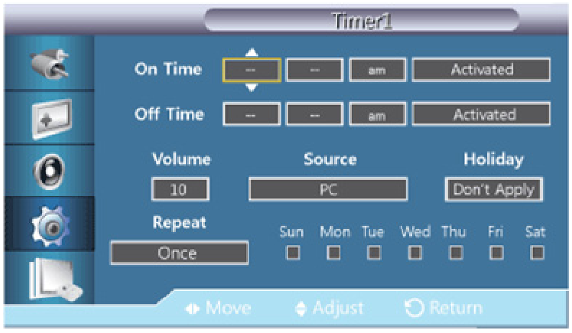
Sleep Timer



Tắt Màn hình LCD một cách tự động tại những thời điểm nhất định.

1. **Off**
2. **30**
3. **60**
4. **90**
5. **120**
6. **150**
7. **180**

Timer1 / Timer2 / Timer3



Bạn có thể cài đặt cho màn hình LCD tự động mở hoặc tắt vào một thời điểm nhất định.

Lưu ý

- **Holiday** : chọn **Apply** để tắt kích hoạt bộ hẹn giờ vào ngày nghỉ và **Don't Apply** để kích hoạt bộ hẹn giờ vào ngày nghỉ.
- Cài đặt đồng hồ chỉ được kích hoạt khi sử dụng trình đơn **Clock Set**.
- Tùy chọn Manual cho phép bạn chọn một ngày trong tuần.
- **Source** : Chọn nguồn tín hiệu đầu vào từ bên ngoài sẽ được hiển thị khi màn hình lựa chọn đang bật.
- **Repeat** : Lựa chọn có sẵn bao gồm **Once**, **EveryDay**, **Mon~Fri**, **Mon~Sat**, **Sat~Sun**, và **Manual**.
  - **Once** : **Timer** chỉ đổ chuông một lần.
  - **EveryDay** : **Timer** lặp lại hàng ngày.
  - **Mon~Fri** : **Timer** lặp lại từ Thứ Hai đến Thứ Sáu.
  - **Mon~Sat** : **Timer** lặp lại từ Thứ Hai đến Thứ Bảy.
  - **Sat~Sun** : **Timer** đổ chuông vào Thứ Bảy và Chủ Nhật.
  - **Manual** : Chọn một ngày trong tuần mà bạn muốn Bộ hẹn giờ đổ chuông.

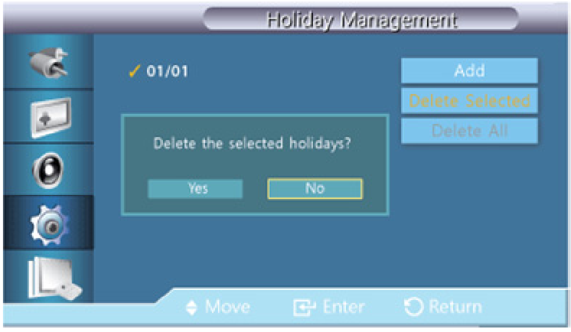
Holiday Management

- **Add**



Bạn có thể đặt trước những ngày nghỉ.

- **Delete Selected**

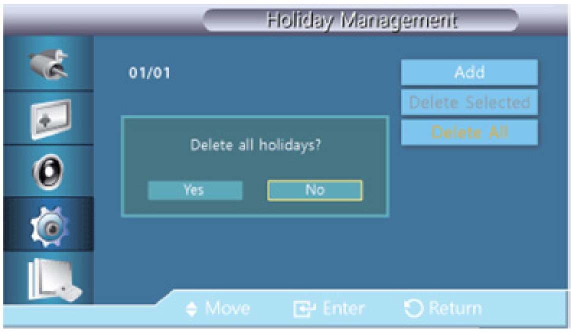


Bạn có thể xóa những ngày nghỉ đã chọn.

Lưu ý

- Tính năng này chỉ được kích hoạt khi những ngày nghỉ đã đặt trước được chọn.
- Bạn có thể chọn hoặc xóa nhiều hơn một ngày nghỉ.

- **Delete All**



Bạn có thể xóa toàn bộ những ngày nghỉ đã đặt trước.

Menu Transparency PACHMT

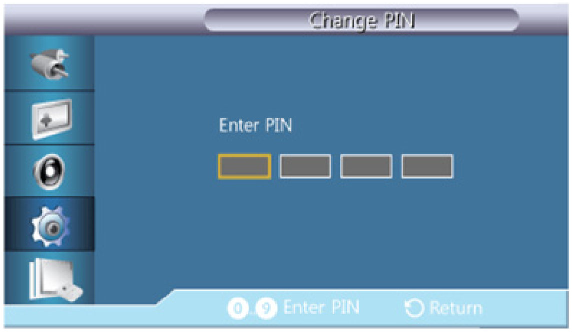


Thay đổi độ trong suốt của nền của menu OSD.

1. **High**
2. **Medium**
3. **Low**
4. **Opaque**

Safety Lock PACHMT

Change PIN

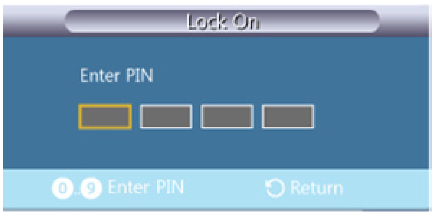


Có thể thay đổi mật khẩu.

Mật khẩu được cài đặt trước cho Màn hình LCD là "0000".

Lưu ý
Nếu quên mật khẩu, hãy nhấn nút điều chỉnh từ xa INFO →EXIT →MUTE để cài đặt lại mật khẩu là "0000."

Lock



Đây là một chức năng có thể khóa OSD để duy trì các cài đặt hiện hành hay ngăn không cho những người khác có thể điều chỉnh các cài đặt hiện hành.

Lưu ý
Chọn **Lock On** sẽ kích hoạt **Lock Off**. Để tắt tính năng **Lock**, hãy nhập mật khẩu cho **Lock Off**.

Energy Saving PACHMT



Chức năng này điều chỉnh mức độ tiêu thụ điện của màn hình để tiết kiệm điện.

1. **Off**
2. **On**

Video Wall

Một **Video Wall** là tập hợp các màn hình hiển thị được kết nối với nhau, vì thế mỗi màn hình sẽ hiển thị một phần trong bức tranh tổng thể hoặc là cùng một bức tranh được lặp lại ở mỗi màn hình.

Khi chức năng **Video Wall** được bật, bạn có thể điều chỉnh các thông số cài đặt màn hình **Video Wall**.

Lưu ý

- Khi chia theo **Horizontal** hoặc **Vertical** tạo thành nhiều hơn 4 cửa sổ, hãy sử dụng độ phân giải XGA (1024 x 768) hoặc lớn hơn để ngăn chặn hình ảnh giảm chất lượng.
- **Size** sẽ bị tắt kích hoạt khi **Video Wall** đang chạy.
- Không kích hoạt tính năng này khi **PIP** được được bật **On**).

Video Wall



Tắt/Mở chức năng **Video Wall** của màn hình được chọn.

- **Off**
- **On**

Format



Bạn có thể chọn **Format** để xem màn hình được chia ra.

- **Full**

  Cho phép xem toàn màn hình mà không giới hạn lề.

- **Natural**

  Hiển thị hình ảnh trung thực mà không làm thay đổi tỉ lệ khung hình gốc.

Horizontal



Cài đặt số phần màn hình được chia nhỏ theo chiều ngang.

Mười năm mức điều chỉnh: 1~15.

Lưu ý

Nếu **Vertical** được đặt về 15, thì giá trị tối đa cho **Horizontal** là 6.

Vertical



Cài đặt số phần màn hình được chia nhỏ theo chiều dọc.

Mười năm mức điều chỉnh: 1~15.

Lưu ý

Nếu **Horizontal** được đặt về 15, giá trị tối đa cho **Vertical** là 6.

Screen Position



Màn hình có thể được chia nhỏ ra thành rất nhiều hình ảnh. Có thể chọn số lượng màn hình với cách bố trí khác nhau khi phân chia.

- Chọn một chế độ từ mục **Screen Position**.
- Chọn màn hình hiển thị từ mục Chọn hiển thị.
- Lựa chọn sẽ được thiết lập bằng cách bấm một con số trong chế độ đã chọn.
- Màn hình có thể được chia nhỏ tối đa thành 100 màn hình con.

Lưu ý

Khi kết nối nhiều hơn bốn màn hình, chúng tôi đề xuất sử dụng độ phân giải XGA (1024*768) hoặc lớn hơn để ngăn giảm chất lượng hình ảnh.

Safety Screen PACHMT

Chức năng **Safety Screen** được dùng để ngăn chặn hiện tượng lưu ảnh có thể xảy ra khi màn hình hiển thị một ảnh tĩnh trong suốt một khoảng thời gian dài.

Lưu ý

Chức năng này mất tác dụng nếu tắt nguồn điện.

Pixel Shift

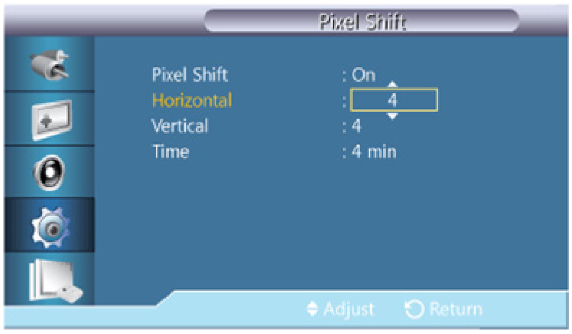
Pixel Shift



Bạn có thể sử dụng chức năng này để ngăn hiện tượng lưu ảnh trên màn hình, do đó mỗi điểm ảnh chi tiết trên LCD sẽ được di chuyển theo hướng ngang hoặc hướng dọc.

- **Off**
- **On**

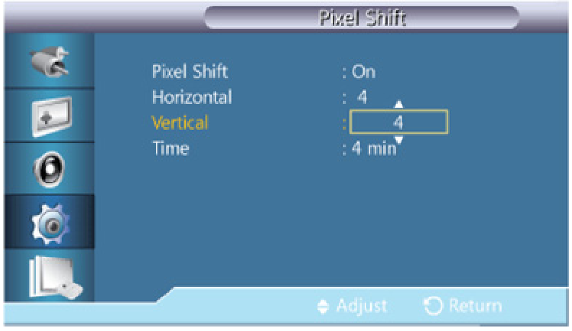
Horizontal



Chọn số điểm ngang của màn hình.

Năm mức điều chỉnh: 0, 1, 2, 3, và 4.

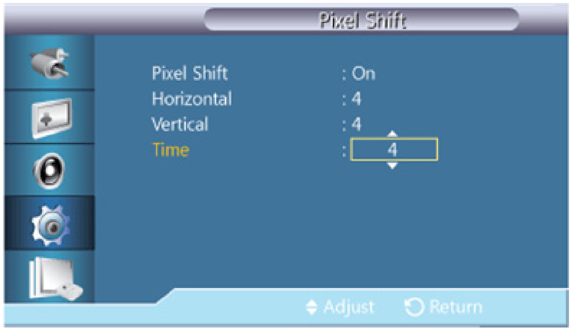
Vertical



Chọn số điểm dọc của màn hình.

Năm mức điều chỉnh: 0, 1, 2, 3, và 4.

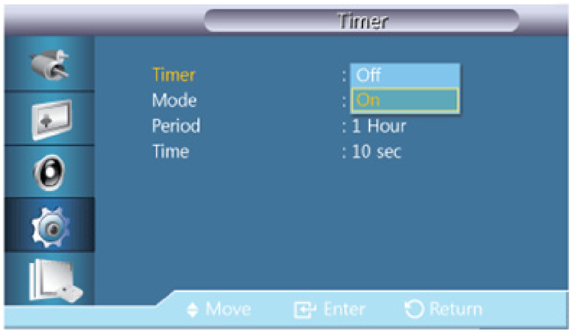
Time



Cài đặt riêng biệt khoảng thời gian chờ cho việc di chuyển theo hướng ngang hoặc hướng dọc tương ứng.

Timer

Timer

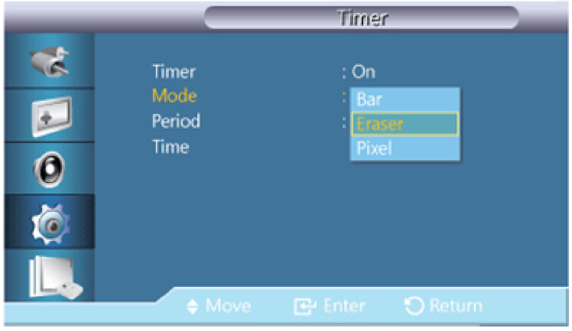


Bạn có thể cài đặt bộ hẹn giờ cho tính năng Bảo vệ Chống cháy Màn hình.

Nếu bạn bắt đầu xóa tất cả những hình lưu, thì việc này sẽ được thực hiện trong một quãng thời gian nhất định và sau đó sẽ tự động kết thúc.

- **Off**
- **On**

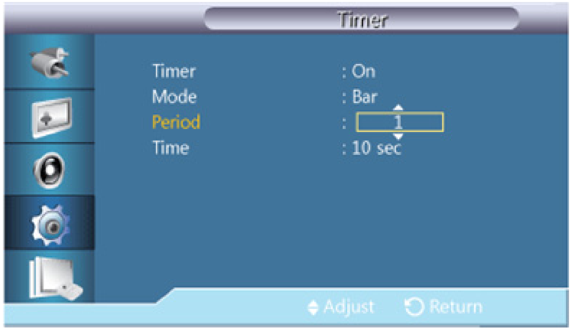
Mode



Bạn có thể thay đổi Kiểu **Safety Screen**.

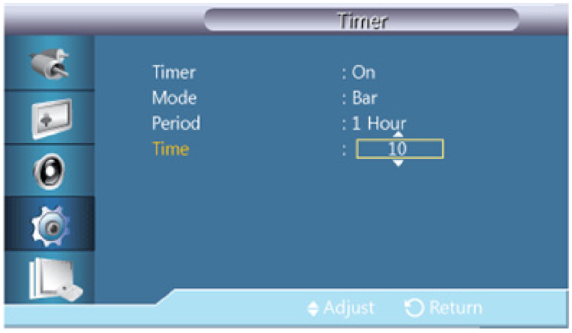
- **Bar**
- **Eraser**
- **Pixel**

Thời lượng



Sử dụng chức năng này để đặt khoảng thời gian thực thi giữa các chế độ được thiết lập trong bộ hẹn giờ.

Time



Trong khoảng thời gian đã đặt, hãy chọn một khoảng thời gian cho việc thực hiện.

- **Mode - Bar**, **Eraser**, **Pixel** : 10~50 **sec**

Bar



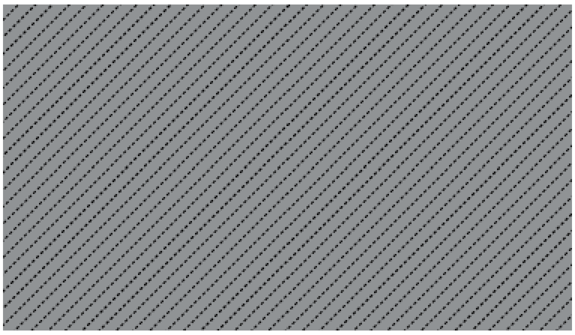
Chức năng này hạn chế hiện tượng lưu ảnh trên màn hình bằng cách di chuyển những đường thẳng đứng dài màu đen hoặc trắng.

Eraser



Chức năng này hạn chế hiện tượng lưu ảnh trên màn hình bằng cách di chuyển một kiểu hình chữ nhật.

Pixel



Tính năng này ngăn hiện tượng lưu ảnh bằng cách di chuyển nhiều điểm ảnh trên màn hình.

Side Gray



Chọn độ sáng cho sắc xám của màn hình nền.

- **Off**
- **Light**

- Dark

Resolution Select P



Nếu hình ảnh trên màn hình hiển thị sai sau khi đã cài đặt độ phân giải card đồ họa của máy tính sang mức 1024 x 768 @ 60Hz, 1280 x 768 @ 60Hz, 1360 x 768 @ 60Hz hoặc 1366 x768 @ 60Hz, bằng cách sử dụng chức năng này (Chọn Độ phân giải) bạn có thể chuyển hình ảnh hiển thị trên màn hình sang một độ phân giải đã được xác định.

Lưu ý

Chỉ hoạt động trong chế độ **PC**.

1. **Off**
2. **1024 X 768**
3. **1280 X 768**
4. **1360 X 768**
5. **1366 X 768**

Lưu ý

Chỉ có thể chọn menu trong trường hợp độ phân giải của màn hình đồ họa được chỉnh ở mức 1024 x 768 @ 60Hz, 1280 x 768 @ 60Hz, 1360 x 768 @ 60Hz hoặc 1366 x768 @ 60Hz.

Power On Adjustment PACHMT



Điều chỉnh Thời gian Bật Nguồn cho màn hình.

Lưu ý: Cài đặt Thời gian Bật Nguồn dài hơn để tránh trường hợp điện thế tăng cao.

OSD Rotation PACHMT



Xoay OSD

1. **Landscape**
2. **Portrait**

Advanced Settings PACHMT

Cấu hình cài đặt chi tiết hơn.

Fan & Temperature

Bảo vệ sản phẩm bằng cách dò tìm tốc độ quạt và nhiệt độ bên trong sản phẩm.

Lưu ý

Đối với mẫu UD55A , menu **Fan & Temperature** được hiển thị là **Temperature**.

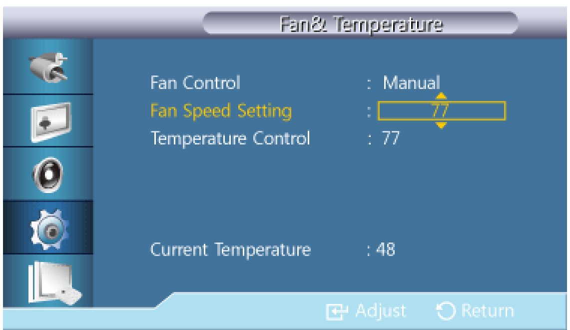
Fan Control (Chỉ dành cho Mẫu UD46A)



Chọn tự động hoặc thủ công để cài đặt tốc độ quạt.

- **Auto**
- **Manual**

Fan Speed Setting (Chỉ dành cho Mẫu UD46A)

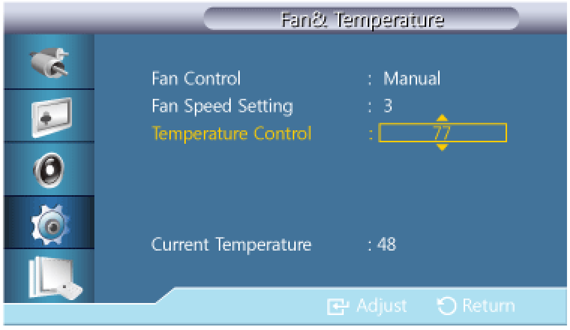


Cài đặt tốc độ quạt trong khoảng 0 đến 100.

Lưu ý

Kích hoạt khi **Fan Control** được cài đặt là **Manual**.

Temperature Control



Dò tìm nhiệt độ bên trong sản phẩm và xác định nhiệt độ mong muốn.

Nhiệt độ mặc định được cài đặt của sản phẩm là 77˚C.

Lưu ý

- Hình ảnh sẽ bị mờ nếu nhiệt độ vượt quá mức được xác định, và sản phẩm sẽ tự động tắt để ngăn hiện tượng sản phẩm bị quá nóng nếu nhiệt độ tiếp tục tăng.
- Tốt nhất là nên sử dụng sản phẩm ở nhiệt độ trong khoảng 75 - 80˚C (dựa trên nhiệt độ xung quanh là 40˚C).

  Hãy xem "Đặc tính kỹ thuật" trong phần này để biết chi tiết về các điều kiện hoạt động.
- Tốt nhất là cài đặt **Fan Control** sang **Auto** khi bạn thay đổi cài đặt **Temperature Control**.

Current Temperature



Hiển thị nhiệt độ hiện tại của sản phẩm.

Auto Power

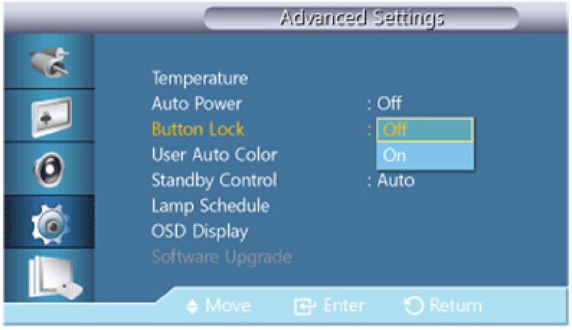


Kích hoạt hoặc tắt kích hoạt **Auto Power** cho sản phẩm.

- **Off**
- **On**

Lưu ý
Khi **Auto Power** là **On**, sản phẩm sẽ tự động bật nguồn ngay sau khi kết nối sản phẩm với nguồn điện.

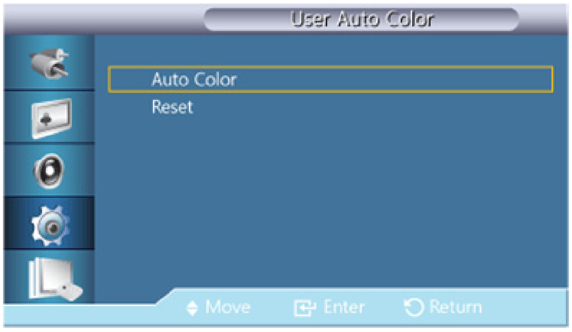
Button Lock



Khóa hoặc mở khóa nút điều khiển màn hình trên sản phẩm.

- **Off**
- **On**

User Auto Color



1. **Auto Color**

   Tự động điều chỉnh màu sắc.

2. **Reset**

   Đặt lại cài đặt màu sắc.

Lưu ý
Chỉ hoạt động trong chế độ **PC**.

Standby Control



Đặt chế độ chờ, chế độ này sẽ được kích hoạt khi không phát hiện tín hiệu đầu vào nào.

- **Off**

Sẽ có thông báo <**No Signal**> nếu không phát hiện tín hiệu đầu vào nào.

- **On**

  Chế độ tiết kiệm năng lượng sẽ được kích hoạt khi không phát hiện tín hiệu đầu vào nào.

- **Auto**

  Khi không phát hiện tín hiệu đầu vào nào,

  - Chế độ tiết kiệm năng lượng sẽ được kích hoạt nếu kết nối với thiết bị bên ngoài.

  - Sẽ có thông báo <**No Signal**> nếu không kết nối với thiết bị bên ngoài nào.

Lưu ý

- Chỉ kích hoạt trong chế độ **PC**, **DVI**, **HDMI**, hoặc **DisplayPort**.
- Tính năng này ở <**AUTO**> sẽ không hoạt động ở nguồn **HDMI**.

Lamp Schedule



Điều chỉnh độ sáng tới giá trị người sử dụng xác định tại một thời điểm xác định.

OSD Display

Hiển thị hoặc ẩn một mục trình đơn trên màn hình.

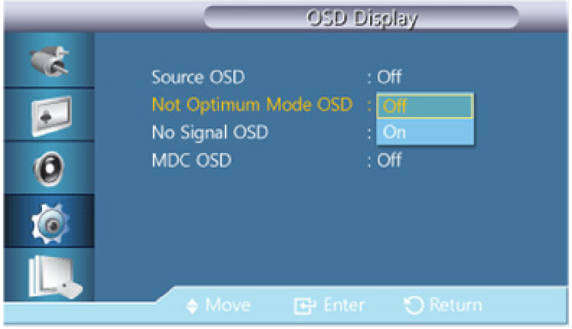
Source OSD



- **Off**

- **On**

Not Optimum Mode OSD



- **Off**
- **On**

No Signal OSD



- **Off**
- **On**

MDC OSD



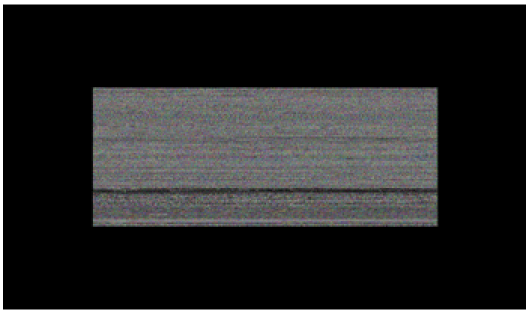
- **Off**
- **On**

Software Upgrade

Thực hiện nâng cấp phần mềm.

1. Kết nối sản phẩm này với một máy tính thông qua tín hiệu số như **DVI** hoặc **HDMI**. Nhấp tập tin hình ảnh BMP được chuyển đổi từ mã phần mềm. Hình ảnh dưới đây sẽ xuất hiện trên màn hình.

2. Khi hình ảnh BMP được chuyển đổi từ mã phần mềm xuất hiện trên màn hình, hãy chọn **Software Upgrade**.



Lưu ý

Khi có hai hình ảnh BMP hoặc nhiều hơn, chúng sẽ được hiển thị trên màn hình bằng cách sử dụng trình chiếu.

- Chúng tôi đề xuất quãng nghỉ phát lại giữa hai hình ảnh BMP trong trình chiếu là một giây. Khả năng trích xuất hình ảnh này sẽ kém đi với những quãng nghỉ phát lại.
- Không thể trích xuất hình ảnh nếu nó bị che bởi một hình ảnh khác (ví dụ như con trỏ chuột).

3. Nếu phát hiện một phiên bản mới hơn phiên bản hiện tại, sẽ có thông báo hỏi bạn liệu bạn có muốn nâng cấp phần mềm hiện tại. Nếu bạn chọn [**Yes**], nâng cấp sẽ được thực hiện.

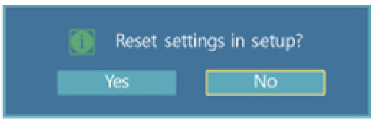
4. Khi nâng cấp phần mềm này hoàn thành, sản phẩm sẽ tự động tắt và mở.



Lưu ý

- Nâng cấp phần mềm chỉ hoạt động với tín hiệu số như trong chế độ **DVI**, **HDMI1**, hoặc **HDMI2**. (Độ phân giải đầu vào này phải giống độ phân giải của panel.)
- Trong chế độ **HDMI1** và **HDMI2**, các giá trị đặt thời gian sử dụng cho cả máy tính và TV chỉ được hỗ trợ nếu cài đặt **Edit Name** là **PC** hoặc **DVI PC**.
- Tính năng này chỉ được hỗ trợ nếu **Size** được cài đặt là **16:9**.

Setup Reset



Đặt lại toàn bộ các giá trị cho một cài đặt.

Reset All



Đặt lại toàn bộ cài đặt cho màn hình.

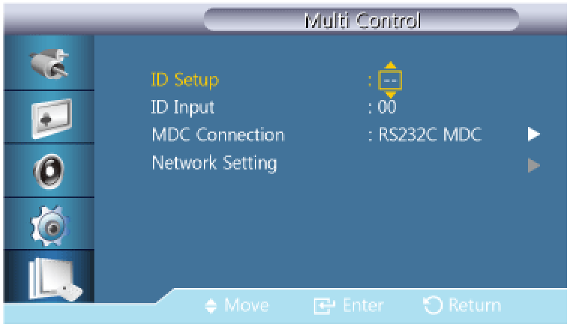
Điều chỉnh màn hình LCD

Multi Control

Các chế độ có sẵn

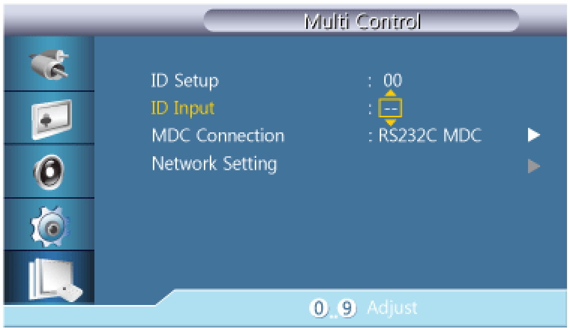
- **P** PC / DVI / DisplayPort
- **A** AV
- **C** Component
- **H** HDMI
- **M** MagicInfo
- **T** TV

ID Setup PACHMT



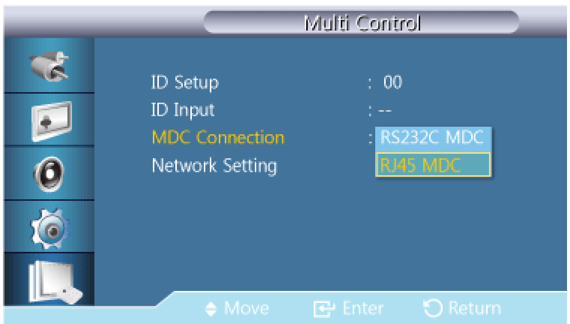
Gán mộ Chỉ số ID riêng biệt cho MÁY

ID Input PACHMT



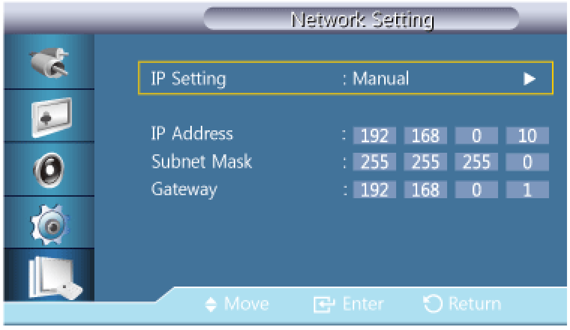
Chọn các chức năng của bộ phát cho một MÁY riêng biệt. Chỉ có MÁY có số ID tương ứng với chức năng phát mới được kích hoạt.

MDC Connection PACHMT



Chọn cổng nhận tín hiệu đầu vào MDC.

Network Setting PACHMT



IP Setting

- **Auto**
- **Manual**

- **IP Address** : Nhập thủ công **IP Address** nếu **IP Setting** được cài đặt là **Manual**.

- **Subnet Mask** : Nhập thủ công **Subnet Mask** nếu **IP Setting** được cài đặt là **Manual**.

- **Gateway** : Nhập thủ công **Gateway** nếu **IP Setting** được cài đặt là **Manual**.

Điều chỉnh màn hình LCD

MagicInfo

Các chế độ có sẵn

- **PC / DVI / DisplayPort**
- **AV**
- **Component**
- **HDMI**
- **MagicInfo**
- **TV**

Lưu ý

- Để sử dụng loại TV này, phải kết nối một hộp điều chỉnh kênh TV (bán riêng). (áp dụng tại Mỹ)
- **MagicInfo** chỉ có hiệu lực khi một hộp mạng được kết nối.

Lưu ý

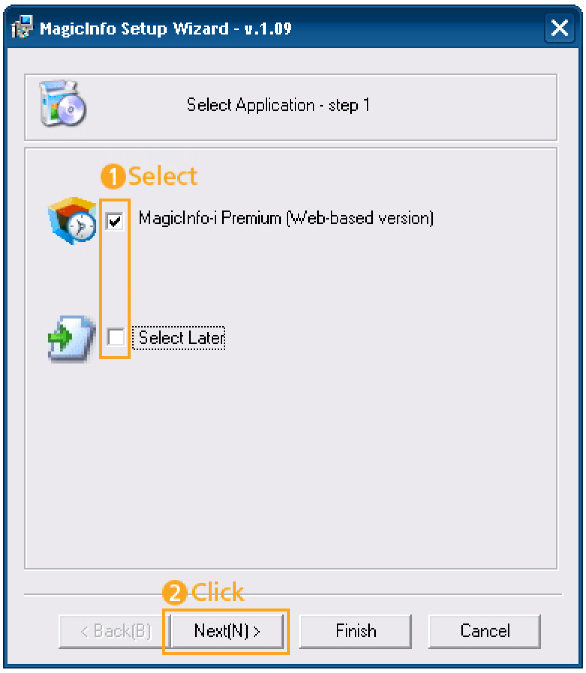
- Có thể sử dụng bộ điều khiển từ xa để chọn **MagicInfo**. Tuy nhiên, nên dùng bàn phím riêng với cổng USB để vận dụng được mọi chức năng của **MagicInfo**.
- Đối với **MagicInfo** trong chế độ Thiết bị, việc di chuyển các thiết bị bên ngoài trong lúc khởi động có thể gây ra lỗi. Chỉ cài đặt cho các thiết bị ngoại vi khi Màn hình LCD được bật.
- Không gỡ cáp LAN dùng cho mạng (thí dụ: xem video). Nếu không, chương trình (MagicInfo) có thể bị dừng. Nếu tháo cáp, hãy khởi động lại hệ thống.
- Không tháo cáp LAN đang sử dụng cho thiết bị USB (ví dụ: xem video). Nếu không, chương trình (MagicInfo) có thể bị dừng.
- Để truy cập các nguồn khác, hãy nhấn nút SOURCE trong **MagicInfo**.
- Mật khẩu được cài đặt trước cho Màn hình LCD là "000000".
- Tùy chọn Bật nguồn của chương trình trên máy chủ chỉ làm việc khi nguồn của Màn hình LCD được tắt hoàn toàn.

  Vui lòng đảm bảo không sử dụng tùy chọn Bật nguồn khi Màn hình LCD đang trong quá trình tắt vì điều này có thể gây lỗi hệ thống trên Màn hình LCD.
- Khi sử dụng **MagicInfo** với Chương trình MagicInfo Server: chạy chế độ Network.
- Khi sử dụng **MagicInfo** với thiết bị được kết nối trực tiếp với Màn hình LCD: chạy chế độ Device (Thiết bị).
- Nhấn nút ESC trực tiếp để khởi động màn hình Cửa sổ **MagicInfo**.
- Cần phải có một bộ bàn phím và chuột để cài đặt **MagicInfo** trên một màn hình Cửa sổ.
- Tham khảo phần Hỗ trợ của MagicInfo Server để cài đặt **MagicInfo** trên một màn hình Cửa sổ.

  Đặc biệt khuyến cáo không được tắt nguồn điện trong khi hoạt động.
- Đối với Màn hình LCD xoay, sẽ không hỗ trợ chế độ điều chỉnh độ trong suốt.
- Đối với Màn hình LCD xoay, độ phân giải màn hình lên đến 720*480(SD) được hỗ trợ cho chế độ phim ảnh.
- Đối với ổ đĩa D, không áp dụng **EWF**.
- Để lưu lại thông tin cài đặt đã được thay đổi khi **EWF** ở trạng thái **Enable**, bạn phải chọn **Commit**.
- Hệ thống sẽ được khởi động lại bằng cách chọn **Disable**, **Enable** hoặc **Commit**.

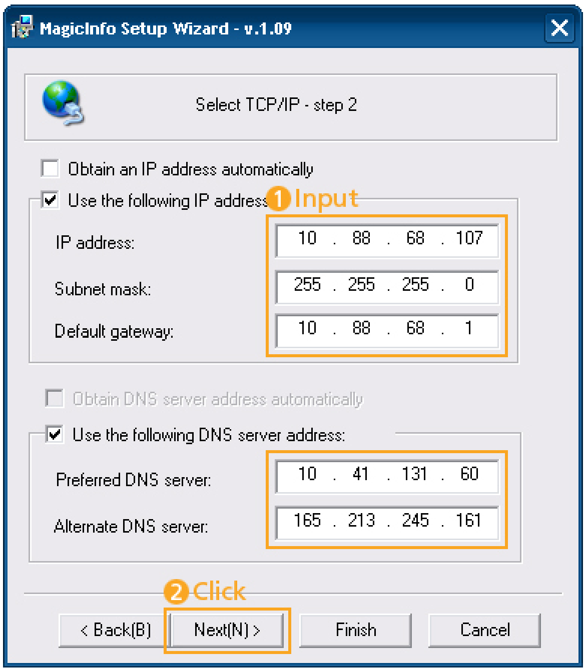
MagicInfo

1. Select Application - step 1



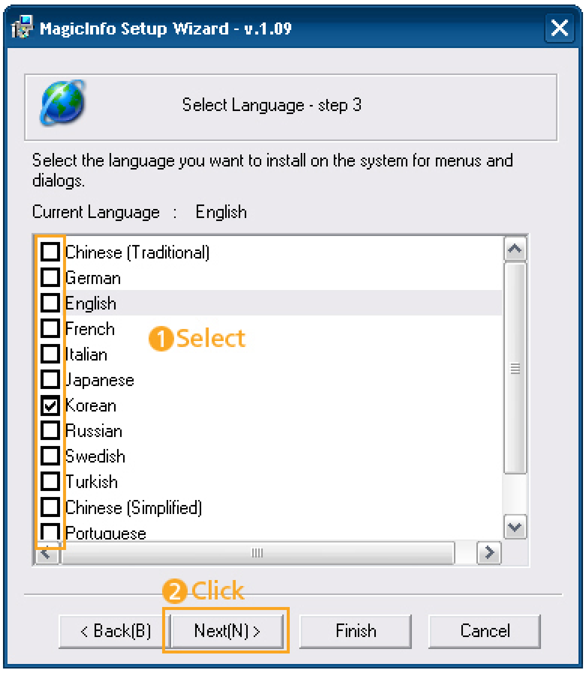
Bạn có thể chọn một Ứng dụng để chạy trên máy tính của mình khi khởi động Windows.

2. Select TCP/IP - step 2



Ở step 2 trong phần MagicInfo Setup Wizard , bạn không cần cài đặt TCP/IP ở mục Cấu hình Mạng (Network Setting) trên giao diện màn hình (desktop). Chỉ cài đặt ở step 2 MagicInfo trong phần cài đặt.

3. Select TCP/IP - step 2

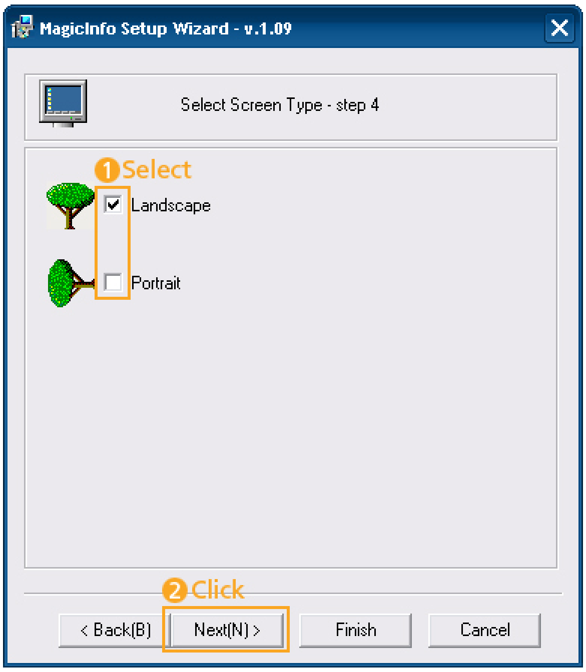


Với tùy chọn đa ngôn ngữ, bạn có thể chọn và cài đặt ngôn ngữ cần dùng.

Lưu ý

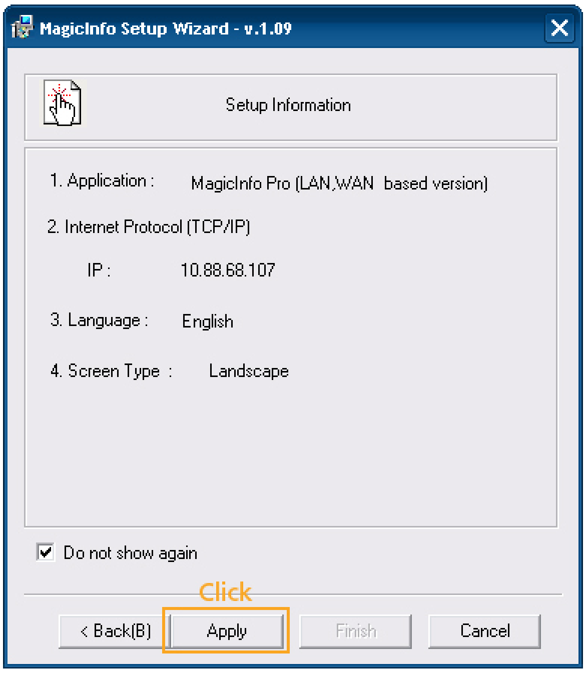
Tiếng Anh được đặt là ngôn ngữ mặc định. Bạn không cần chọn ngôn ngữ nếu bạn sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ cho trình đơn trên màn hình.

4. Select Screen Type - step 4



Bạn có thể chọn kiểu xoay sẽ áp dụng cho thiết bị của bạn.

5. Setup Information



Hiển thị thông số cài đặt được người sử dụng chọn.

Lưu ý

Nếu biểu tượng Magicinfo không được hiển thị trên vùng thông báo trạng thái, nhấp kép vào biểu tượng Magicinfo trên màn hình desktop. Biểu tượng này sẽ hiển thị.

Giải quyết sự cố

Tự kiểm tra tính năng

Lưu ý

Trước khi yêu cầu giúp đỡ, hãy kiểm tra lại những mục sau đây. Vui lòng liên hệ **với Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ** đối với những vấn đề mà bạn không thể tự khắc phục được.

Tự kiểm tra tính năng

1. Tắt cả máy tính và Màn hình LCD của bạn.
2. Tháo cáp tín hiệu video phía sau máy tính.
3. Bật Màn hình LCD.

   Hình dưới đây ("**No Signal**") sẽ xuất hiện trên một nền đen khi Màn hình LCD đang làm việc bình thường ngay cả khi không có tín hiệu video nào được tìm thấy: Trong khi đang ở chế độ Tự kiểm tra, đèn chỉ báo LED có màu xanh lá và hình ảnh di chuyển xung quanh trên màn hình.

4. Tắt Màn hình LCD và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và Màn hình LCD của bạn.

Nếu Màn hình LCD vẫn không có tín hiệu sau khi bạn đã thực hiện các quy trình trên, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và hệ thống máy tính của bạn; Màn hình LCD của bạn sẽ hoạt động bình thường.

Thông báo cảnh báo

Bạn có thể xem màn hình ở độ phân giải 1920 x 1080. Tuy nhiên, bạn sẽ nhận thông báo sau trong một phút; Bạn có thể chọn thay đổi độ phân giải màn hình hoặc vẫn giữ độ phân giải tại thời điểm ấy. Nếu độ phân giải lớn hơn 85Hz, bạn sẽ thấy màn hình bị đen vì Màn hình LCD không hỗ trợ độ phân giải lớn hơn 85Hz.



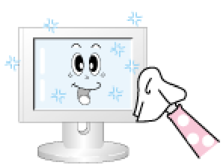
Lưu ý

Vui lòng tham khảo **Đặc tính kỹ thuật** > **Các Chế độ thời gian đã được cài đặt trước** để xem các độ phân giải hoặc tần số được màn hình LCD hỗ trợ.

Bảo trì và Vệ sinh

1) Bảo trì Vỏ Màn hình LCD.

Lau chùi bằng một khăn mềm sau khi đã rút dây điện nguồn.



- Không dùng ben-zen, dung môi, hoặc các chất dễ bắt lửa.

2) Bảo trì Màn hình Phẳng.

Lau nhẹ bằng vải mềm (vải flanen bằng cô-tông).

- Tuyệt đối không sử dụng acetone, benzene hoặc dung môi.



(Chúng có thể gây xước hoặc biến dạng cho bề mặt màn hình.)

- Người dùng chịu trách nhiệm đối với bất cứ thiệt hại nào xảy ra do sử dụng các nội dung này.

Các triệu chứng và Giải pháp khuyến nghị

Lưu ý

Màn hình LCD tái tạo tín hiệu hình ảnh nhận được từ máy tính. Do đó, nếu có vấn đề với máy tính hay video card, có thể làm cho màn hình LCD mất hình, màu sắc kém, nhiễu sóng, v.v. Trong trường hợp này, trước tiên hãy kiểm tra nguyên nhân của sự cố, sau đó liên hệ **trung tâm dịch vụ** hay nhà phân phối của bạn.

1. Kiểm tra xem dây điện nguồn và các dây cáp video có được kết nối đúng với máy tính hay chưa.

2. Kiểm tra xem máy tính có phát ra tiếng bíp hơn 3 lần khi khởi động hay không.

   (Nếu thực hiện, hãy yêu cầu dịch vụ.)

3. Nếu bạn đã cài đặt card video mới hoặc đã lắp máy PC, hãy kiểm tra xem đã cài đặt trình điều khiển Bộ điều hợp (video) hay chưa.

4. Kiểm tra xem tần số quét của màn hình video có nằm trong khoảng 50 Hz ~ 85 Hz.

   (Không được quá 60hz khi sử dụng độ phân giải tối đa.)

5. Nếu bạn gặp vấn đề khi cài đặt Trình điều khiển Bộ điều hợp video, bạn hãy khởi động máy tính ở Chế độ An toàn, rồi gỡ bỏ Bộ điều hợp màn hình đã có trong "Control Panel --> System --> Device Administrator" và khởi động lại máy tính để cài đặt lại trình điều khiển Bộ điều hợp (video).

Giải quyết sự cố

Danh sách kiểm tra

Lưu ý

- Bảng sau đây liệt kê các vấn đề có thể xảy ra và giải pháp khắc phục. Trước khi gọi điện nhờ trợ giúp, bạn hãy kiểm tra thông tin trong phần này để biết xem liệu bạn có thể tự khắc phục được hay không. Nếu bạn thật sự cần giúp đỡ, **bạn hãy gọi theo số điện thoại ở phần Thông tin liên hệ hoặc liên hệ với đại lý**.

Các vấn đề liên quan đến Việc cài đặt trong Chế độ (PC)

Lưu ý

Các vấn đề có liên quan đến việc cài đặt màn hình LCD và các giải pháp được liệt kê.

1. **Màn hình LCD nhấp nháy.**
   Kiểm tra xem cáp truyền tín hiệu kết nối giữa máy tính và Màn hình LCD có lỏng không.

   (Tham khảo **Kết nối với Máy tính**)

Các sự cố liên quan đến Màn hình

Lưu ý

Những sự cố liên quan đến Màn hình LCD và những giải pháp cho chúng đã được liệt kê.

1. **Màn hình trống và đèn chỉ báo nguồn điện bị tắt.**
   Hãy đảm bảo rằng dây điện nguồn được kết nối chắc chắn và Màn hình LCD đã được bật.

   (Tham khảo **Kết nối với Máy tính**)

2. **"Thông báo "No Signal".**
   Hãy chắc chắn cáp tín hiệu đã được kết nối chặt vào máy PC hoặc các nguồn phát tín hiệu video.

   (Tham khảo **Kết nối với Máy tính**)
   Hãy chắc chắn máyu PC hoặc các nguồn phát tín hiệu video đã được bật.

3. **"Thông báo Not Optimum Mode".**
   Kiểm tra độ phân giải tối đa của màn hình và tần số của Bộ điều hợp video.
   So sánh những giá trị này với dữ liệu trong Bảng **Các Chế độ Thời gian đã được Cài đặt sẵn**.

4. **Hình ảnh cuộn theo phương đứng.**
   Kiểm tra xem cáp tín hiệu đã được kết nối chặt hay chưa. Nếu cần thiết, hãy kết nối lại.

   (Tham khảo **Kết nối với Máy tính**)

5. **Hình ảnh không rõ ràng; hình ảnh bị nhòe.**
   Chạy chế độ Chỉnh tần số **Coarse** và **Fine**.
   Bật lại màn hình sau khi tháo các phụ kiện ra (cáp nối dài tín hiệu video, v.v..)
   Chỉnh độ phân giải và tần số ở mức qui định.

6. **Hình ảnh không ổn định và rung.**
   Kiểm tra xem độ phân giải và tần số đã được cài đặt cho card video của máy tính có nằm trong vùng được Màn hình LCD hỗ trợ hay không. Nếu không, hãy cài đặt lại chúng theo những **Thông tin** hiện thời trong menu Màn hình LCD và **Các Chế độ thời gian đã được Cài đặt sẵn.**

7. **Hình ảnh nhòe (ghost images) sau khi hiển thị.**
   Kiểm tra xem độ phân giải và tần số đã được cài đặt cho card video của máy tính có nằm trong vùng được Màn hình LCD hỗ trợ hay không. Nếu không, hãy cài đặt lại chúng theo những **Thông tin** hiện thời trong menu Màn hình LCD và **Các Chế độ thời gian đã được Cài đặt sẵn.**

8. **Hình ảnh quá sáng hoặc quá tối.**
   Điều chỉnh **Brightness** và **Contrast**.

   (Tham khảo **Brightness**, **Contrast**)

9. **Màu màn hình không đồng nhất.**
   Điều chỉnh màu sắc bằng cách sử dụng **Custom** trong menu Điều chỉnh màu OSD.

10. **Hình màu bị xen lẫn các bóng tối.**
    Điều chỉnh màu sắc bằng cách sử dụng **Custom** trong menu Điều chỉnh màu OSD.

11. **Màu trắng rất xấu.**
    Điều chỉnh màu sắc bằng cách sử dụng **Custom** trong menu Điều chỉnh màu OSD.

12. **Đèn chỉ báo nguồn nhấp nháy.**
    Màn hình hiện đang lưu các thay đổi đã được thực hiện trong cài đặt vào bộ nhớ OSD.

13. **Màn hình trống và đèn chỉ báo nguồn nhấp nháy theo từng 0,5 hay 1 giây.**
    Màn hình LCD đang sử dụng hệ thống quản lý nguồn của chính nó. Nhấn vào bất kỳ phím nào trên bàn phím.

Các trục trặc liên quan đến Âm thanh

Lưu ý
Các sự cố liên quan đến tín hiệu âm thanh và giải pháp khắc phục được liệt kê sau đây.

1. **Không có âm thanh.**
   Hãy đảm bảo cáp âm thanh đã được kết nối vào cả cổng nhận tín hiệu âm thanh trên Màn hình LCD và cổng xuất tín hiệu âm thanh trên card âm thanh.

   (Tham khảo **Kết nối với Máy tính**)
   Kiểm tra mức âm lượng.

2. **Mức âm lượng quá thấp.**
   Kiểm tra mức âm lượng.
   Nếu âm lượng vẫn quá nhỏ sau khi chỉnh bộ điều khiển âm lượng đến mức tối đa, hãy kiểm tra lại bộ điều khiển âm lượng trên card âm thanh của máy tính hoặc chương trình phần mềm.

3. **Âm thanh quá lớn hoặc quá nhỏ.**
   Điều chỉnh **Treble** và **Bass** đến mức phù hợp.

Các vấn đề liên quan đến Bộ điều khiển từ xa

Lưu ý
Những sự cố liên quan đến bộ điều khiển từ xa và những giải pháp khắc phục được liệt kê.

1. **Các nút trên bộ điều khiển từ xa không hoạt động.**
   Kiểm tra các cực (+/-) của pin.
   Kiểm tra xem pin đã hết hay không.
   Kiểm tra xem nguồn có bật hay không.
   Kiểm tra xem dây điện nguồn đã được kết nối chặt hay chưa.
   Kiểm tra xem có bóng đèn huỳnh quang đặc biệt hay neon gần đó hay không.

Giải quyết sự cố

Hỏi & Đáp

1. **Làm thế nào để thay đổi tần số?**

   Tần số có thể thay đổi bằng cách cấu hình lại card màn hình.

   Lưu ý

   Card màn hình có thể có nhiều dạng hỗ trợ khác nhau, tùy theo phiên bản của trình điều khiển được sử dụng. (Tham khảo cẩm nang sử dụng card màn hình hoặc máy tính để biết thêm chi tiết.)

2. **Làm thế nào để hiệu chỉnh độ phân giải?**

   Windows XP:

   Bảng điều khiển → Giao diện và Chủ đề → Hiển thị → Cài đặt.

   Windows ME/2000:

   Bảng điều khiển → Hiển thị → Cài đặt.

   * Hãy liên hệ nhà sản xuất card màn hình để biết thêm chi tiết.

   Windows 7:

   Hãy đi đến Pa-nen điều khiển→Diện mạo và cá nhân hóa→Màn hình→Điều chỉnh độ phân giải và điều chỉnh độ phân giải.

3. **Làm thế nào để cài đặt chức năng tiết kiệm điện?**

   Windows XP:

   Bảng điều khiển → Giao diện và Chủ đề → Hiển thị → Chế độ bảo vệ màn hình.

   Cài đặt chức năng trong BIOS-SETUP của máy tính. (Tham khảo Tài liệu Hướng dẫn Sử dụng Windows / Máy tính).

   Windows ME/2000:

   Bảng điều khiển → Hiển thị→ Chế độ bảo vệ màn hình.

   Cài đặt chức năng trong BIOS-SETUP của máy tính. (Tham khảo Tài liệu Hướng dẫn Sử dụng Windows / Máy tính).

   Windows 7:

   Cài đặt chế độ tiết kiệm năng lượng trongPa-nen điều khiển→Hình thức và chủ đề→Tùy chỉnh→ Cài đặt màn hình chờ hoặc cài đặt BIOS SETUP trên máy tính.

4. **Làm thế nào để lau chùi vỏ màn hình/Bảng LCD?**

   Ngưng kết nối dây điện nguồn và sau đó làm vệ sinh Màn hình LCD bằng một tấm vải mềm, sử dụng dung dịch làm vệ sinh hay nước sạch.

   Không để đọng chất tẩy rửa hoặc chà xước lên vỏ màn hình. Không để nước chảy vào bên trong Màn hình LCD.

Lưu ý

Trước khi gọi giúp đỡ, bạn hãy kiểm tra thông tin trong phần này để biết xem bạn có thể tự khắc phục được hay không. Nếu bạn thật sự cần giúp đỡ, **bạn hãy gọi theo số điện thoại ở phần Thông tin liên hệ hoặc liên hệ với đại lý**.

Đặc tính kỹ thuật

Tổng quan

Tổng quan		
Tên Model	SyncMaster UD46A	SyncMaster UD55A
Bảng LCD		
Kích thước	46 inch / 116 cm	55 inch / 138 cm
Vùng hiển thị	1018,0 mm (Ngang) x 572,6 mm (Dọc)	1209,6 mm (Ngang) x 680,4 mm (Dọc)
Đồng bộ hóa		
Chiều ngang	30 ~ 81 kHz	
Chiều dọc	56 ~ 85 Hz	
Độ phân giải tối ưu	1920 x 1080 @ 60 Hz	
Độ phân giải tối đa	1920 x 1080 @ 60 Hz	
Màu sắc hiển thị		
16,7 triệu		
Độ phân giải		
Độ phân giải tối ưu	1920 x 1080 @ 60 Hz	1920 x 1080 @ 60 Hz
Độ phân giải tối đa	1920 x 1080 @ 60 Hz	1920 x 1080 @ 60 Hz
Xung Pixel cực đại		
148,5 MHz (Analog,Digital)		
Nguồn điện		
Sản phẩm sử dụng điện áp 100 – 240 V.		
Do điện áp chuẩn có thể khác nhau tùy theo quốc gia, vui lòng kiểm tra nhãn ở mặt sau của sản phẩm.		
Đầu kết nối tín hiệu		
Input : Tuner (Option : US ONLY) (ATV/DTV), Composite/Component (common), PC D-Sub, DVI, HDMI, DP, Audio In, LAN, RS232C IN, cảm biến độ sáng di động		
Output : DVI Out(Loopout), Audio Out, RS232C Out, IR Out		
Network box (option) : USB3.0, USB2.0, LAN, DP Out (chỉ được áp dụng khi hộp mạng được kết nối sử dụng cáp)		
Kích thước (R x C x S) / Trọng lượng		
Không có hộp mạng	1215,3 x 686,1 x 96,0 mm / 18,0 kg	1261,3 x 686,1 x 96,0 mm / 24,0 kg
Có hộp mạng	20,5 kg	26,5 kg
Cơ cấu lắp VESA		
600,0 mm x 400,0 mm		
Điều kiện môi trường		
Đang hoạt động (Có Hộp mạng)	Nhiệt độ: 10℃ ~ 40˚C (50˚F ~ 104˚F) Độ ẩm: 10 % ~ 80 %, không ngưng tụ hơi nước	
Đang hoạt động (Không có Hộp mạng)	Nhiệt độ: 0˚C ~ 40˚C (32˚F ~ 104˚F) Độ ẩm: 10 % ~ 80 %, không ngưng tụ hơi nước	
Lưu trữ	Nhiệt độ: -20˚C ~ 45˚C (-4˚F ~ 113˚F) Độ ẩm: 5 % ~ 95 %, không ngưng tụ hơi nước	
Tương thích cắm và chạy		

Có thể lắp đặt và sử dụng sản phẩm này cùng với mọi hệ thống Cắm và Chạy tương thích. Trao đổi dữ liệu hai chiều giữa sản

phẩm và hệ thống máy tính giúp tối ưu hóa cài đặt sản phẩm. Việc lắp đặt sản phẩm được thực hiện tự động Tuy nhiên bạn có thể tùy chỉnh cài đặt lắp đặt nếu muốn.

Điểm ảnh chấp nhận được

Các bảng TFT-LCD được sản xuất bằng cách sử dụng công nghệ bán dẫn tiên tiến có sử dụng một mức chính xác hơn 1ppm (một phần triệu) cho thiết bị này. Nhưng các điểm ảnh ở các màu ĐỎ, XANH LÁ CÂY, XANH DA TRỜI và TRẮNG hiện lên sáng chói hay có thể thấy một số điểm ảnh đen. Điều này không phải do chất lượng kém và bạn có thể sử dụng mà không có bất cứ vấn đề gì.

Ví dụ, số lượng pixel bổ sung trong màn hình TFT-LCD của thiết bị này là 6.220.800.

Note

- Thiết kế và các đặc tính kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.
- Gắn thêm mã Samsung (bộ tường video) sẽ làm tăng khối lượng của LFD thêm 1,6 kg.

Thiết bị này là thiết bị kỹ thuật số Hạng B.

Đặc tính kỹ thuật

PowerSaver

Màn hình LCD này có một hệ thống quản lý nguồn tích hợp được gọi là PowerSaver (Trình tiết kiệm năng lượng). Hệ thống này sẽ tiết kiệm năng lượng bằng cách chuyển Màn hình LCD của bạn sang chế độ sử dụng ít năng lượng khi nó không được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định nào đó. Màn hình LCD sẽ tự động trở về chế độ làm việc bình thường khi bạn nhấn một phím bất kỳ trên bàn phím. Để tiết kiệm năng lượng, hãy TẮT Màn hình LCD khi không cần thiết, hay khi bạn không sử dụng nó trong một khoảng thời gian dài. Hệ thống PowerSaver hoạt động với một VESA DPM card màn hình tương thích đã cài đặt vào máy tính của bạn. Sử dụng phần mềm tiện ích trong máy tính để điều chỉnh tính năng này.

PowerSaver

UD46A

Trạng thái	Vận hành bình thường	Chế độ tiết kiệm điện	Tắt nguồn	Tắt nguồn (Chuyển nguồn)
Chỉ báo nguồn	Mở	Nhấp nháy	Hổ phách	Tắt
Công suất tiêu thụ điện năng (Phổ biến)	Đánh giá : 200 W Phổ biến : 175 W	dưới 1 W	dưới 1 W	0 W

UD55A

Trạng thái	Vận hành bình thường	Chế độ tiết kiệm điện	Tắt nguồn	Tắt nguồn (Chuyển nguồn)
Chỉ báo nguồn	Mở	Nhấp nháy	Hổ phách	Tắt
Công suất tiêu thụ điện năng (Phổ biến)	Đánh giá : 225 W Phổ biến : 206 W	dưới 1 W	dưới 1 W	0 W

Lưu ý

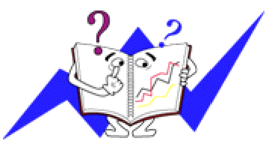
- Lượng tiêu thụ năng lượng thực tế có thể khác lượng tiêu thụ năng lượng được chỉ ra ở trên nếu thay đổi điều kiện hệ thống hoặc cài đặt.
- Để ngăn tiêu thụ năng lượng, hãy tắt công tắc và ngắt kết nối cáp nguồn ở phía sau. Đảm bảo ngắt kết nối nguồn năng lượng nếu bạn muốn ở xa nhà trong nhiều giờ.

Đặc tính kỹ thuật

Các chế độ xung nhịp

Nếu tín hiệu được truyền từ máy tính là trùng với các chế độ thời gian đã được cài đặt trước, thì màn hình sẽ tự động điều chỉnh. Tuy nhiên, nếu tín hiệu khác biệt, thì màn hình sẽ trống trong khi đèn LED vẫn sáng. Tham khảo tài liệu hướng dẫn card màn hình và điều chỉnh màn hình như sau.

Chế độ hiển thị	Tần số quét ngang (kHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Xung pixel (MHz)	Phân cực đồng bộ (H/V)
IBM, 640 x 350	31,469	70,086	25,175	+/-
IBM, 720 x 400	31,469	70,087	28,322	-/+
IBM, 640 x 480	31,469	59,94	25,175	-/+
MAC, 640 x 480	35,000	66,667	30,240	-/-
MAC, 832 x 624	49,726	74,551	57,284	-/-
MAC, 1152 x 870	68,681	75,062	100,000	-/-
VESA, 640 x 480	37,861	72,809	31,500	-/-
VESA, 640 x 480	37,500	75,000	31,500	-/-
VESA, 800 x 600	35,156	56,250	36,000	+/+
VESA, 800 x 600	37,879	60,317	40,000	+/+
VESA, 800 x 600	48,077	72,188	50,000	+/+
VESA, 800 x 600	46,875	75,000	49,500	+/+
VESA, 848 x 480	31,020	60,000	33,750	+/+
VESA, 1024 x 768	48,363	60,004	65,000	-/-
VESA, 1024 x 768	56,476	70,069	75,000	-/-
VESA, 1024 x 768	60,023	75,029	78,750	+/+
VESA, 1152 x 864	67,500	75,000	108,000	+/+
VESA, 1280 x 768	47,776	59,870	79,500	-/+
VESA, 1280 x 960	60,000	60,000	108,000	+/+
VESA, 1280 x 1024	63,981	60,020	108,000	+/+
VESA, 1280 x 1024	79,976	75,025	135,000	+/+
VESA, 1360 x 768	47,712	60,015	85,500	+/+
VESA, 1366 x 768	47,712	59,790	85,500	+/+
VESA,1920 x 1080	67,500	60,000	148,500	+/+
VESA,1920 x 1080 (RB)	66,587	59,934	138,500	+/-



Tần số quét ngang

Thời gian để quét một đường nối từ cạnh phải qua cạnh trái của màn hình theo chiều ngang gọi là một chu kỳ quét ngang và nghịch đảo của chu kỳ quét ngang là tần số quét ngang. Đơn vị: kHz

Tần số quét dọc

Cũng như đèn huỳnh quang, màn hình phải lặp lại hình ảnh nhiều lần trong một giây để hiển thị hình ảnh cho người dùng. Tần số lặp này được gọi là tần số quét dọc hay tần số Làm tươi. Đơn vị: Hz

Thông tin

Để chất lượng hiển thị tốt hơn

Điều chỉnh độ phân giải và tần số phun (tần số làm tươi) của màn hình trên máy tính theo trình tự như sau để có được chất lượng hình ảnh tốt nhất. Bạn có thể gặp hình ảnh chất lượng không đồng đều trên màn hình nếu chất lượng hình ảnh tốt nhất không có sẵn ở màn hình TFT-LCD.

- Độ phân giải: 1920 x 1080
- Tần số quét dọc (tần số làm tươi): 60 Hz

Các bảng TFT-LCD được sản xuất bằng cách sử dụng công nghệ bán dẫn tiên tiến có sử dụng một mức chính xác hơn 1ppm (một phần triệu) cho thiết bị này. Nhưng đôi khi các điểm ảnh ở các màu ĐỎ, XANH LÁ CÂY, XANH DA TRỜI và TRẮNG hiện lên sáng chói hay có thể thấy một số điểm ảnh đen. Điều này không phải do chất lượng kém và bạn có thể sử dụng mà không có bất cứ vấn đề gì.

- Ví dụ, số lượng pixel bổ sung trong màn hình TFT-LCD của thiết bị này là 6.220.800.

Khi lau màn hình và khung bên ngoài, vui lòng thấm một ít nước vào khăn mềm. Khi cần làm sạch màn hình, hãy lau chùi nhẹ nhàng. Nếu mạnh tay, bạn có thể làm bẩn màn hình.

Nếu bạn không thỏa mãn với chất lượng hình ảnh, bạn có thể thu được chất lượng hình ảnh tốt hơn bằng cách khởi động chức năng "**Auto Adjustment**" trên màn hình hiển thị khi nhấn nút kết thúc của window. Nếu có nhiễu sau khi tự điều chỉnh, bạn hãy sử dụng chức năng điều chỉnh **Fine**/**Coarse**.

Khi hiển thị một ảnh cố định trên màn hình trong một thời gian dài, hiện tượng lưu ảnh hoặc vết mờ có thể xuất hiện. Hãy thay đổi sang chế độ tiết kiệm năng lượng hoặc cài đặt một màn hình chờ với ảnh chuyển động khi không cần làm việc với màn hình trong một khoảng thời gian dài.

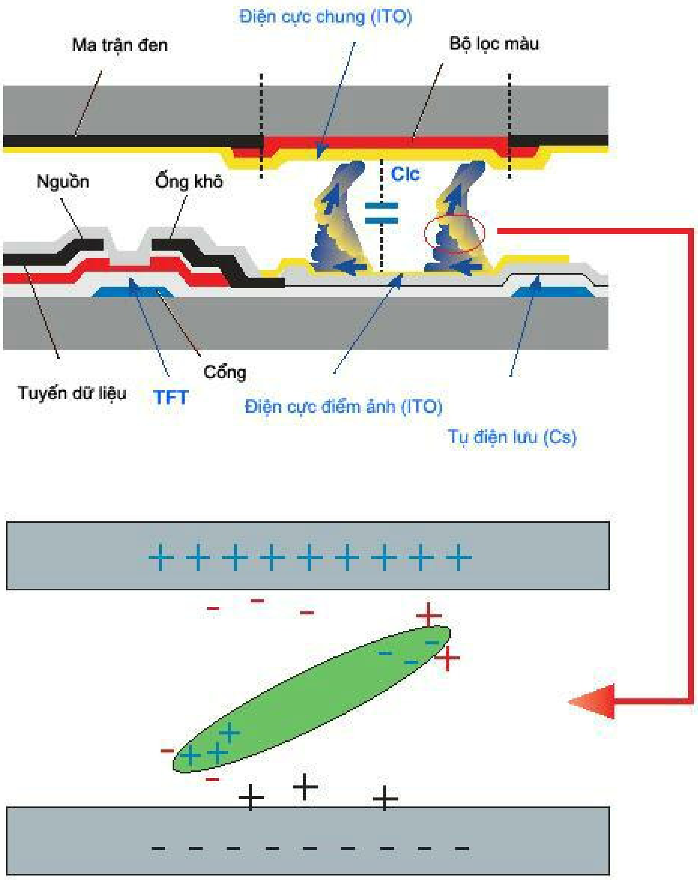
Thông tin

Thông tin sản phẩm (Hiện tượng lưu ảnh)

Hiện tượng Lưu ảnh là gì?

Hiện tượng lưu ảnh có thể không xảy ra khi màn hình LCD đang sử dụng ở điều kiện bình thường.

Điều kiện bình thường nghĩa là điều kiện các hiển thị trên màn hình thay đổi liên tục. Khi màn hình LCD hoạt động trong một thời gian dài ở chế độ tĩnh (trên 12 giờ), có thể có một ít chênh lệch về điện thế giữa hai điện cực bao quanh tinh thể lỏng (LC) trong một điểm ảnh. Sự chênh lệch điện thế giữa các cực sẽ gia tăng theo thời gian, làm cho tinh thể lỏng đọng lại. Nếu xảy ra hiện tượng này, thì hình ảnh trước đó có thể bị lưu lại khi tín hiệu đã thay đổi. Để tránh hiện tượng này, phải làm giảm sự chênh lệch điện thế.

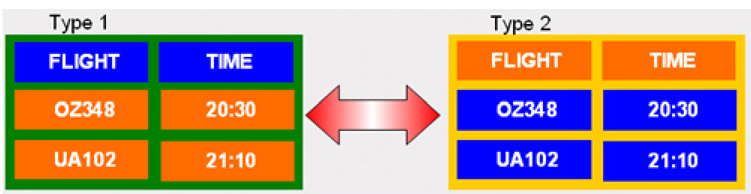


Tắt nguồn, bảo vệ màn hình, hoặc chế độ tiết kiệm điện

- Tắt màn hình 2 giờ sau 12 giờ sử dụng
- Cài đặt chức năng tắt màn hình trong thẻ sơ đồ chế độ nguồn thuộc đặc tính màn hình máy tính.
- Sử dụng Trình bảo vệ Màn hình nếu có thể - Nên sử dụng Trình bảo vệ Màn hình là hình ảnh một màu hoặc nhiều màu di chuyển.
- Bạn nên sử dụng tính năng Image Retention Free cho sản phẩm này.

  - Để biết thêm chi tiết về quá trình cấu hình, hãy tham khảo trang sau.

Thay đổi Thông tin Màu sắc theo định kỳ



Lưu ý

Sử dụng Hai màu khác nhau

Chu chuyển Thông tin màu sắc bằng 2 màu khác nhau trong 30 phút.

- Tránh sử dụng kết hợp giữ văn bản và nền màn hình có độ chênh lệch chiếu sáng lớn.

  Tránh sử dụng các màu Xám, dễ dàng gây hiện tượng lưu ảnh.

  Tránh: Các màu có độ chênh lệch sáng lớn (Đen & Trắng, Xám)



Thay đổi màu ký tự theo định kỳ

- Sử dụng các Màu sáng với độ sáng chênh nhau thấp

  - Chu kỳ : Thay đổi màu của văn bản và màu màn hình nền sau mỗi 30 phút



- Mỗi 30 phút, bạn thay đổi dòng văn bản chạy.



- Định kỳ hiển thị các hình ảnh và biểu tượng.

  - Chu kỳ : Hiển thị hình ảnh di chuyển với Biểu tượng trong 60 giây sau 4 giờ sử dụng.

- Cách tốt nhất để bảo vệ màn hình không bị lưu ảnh là tắt nguồn, cài đặt máy PC hoặc hệ thống chạy một trình bảo vệ màn hình khi bạn không sử dụng thiết bị. Khi bạn không tuân thủ các hướng dẫn, điều này có thể sẽ ảnh hưởng đến việc bảo hành sản phẩm của bạn.

Sử dụng chức năng Điểm ảnh màn hình

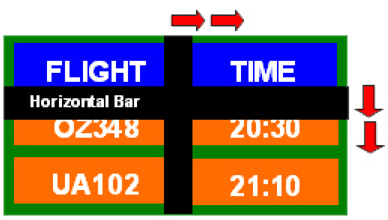
- Sử dụng chức năng Điểm ảnh màn hình

  - Triệu chứng: Các Điểm màu đen di chuyển lên xuống.



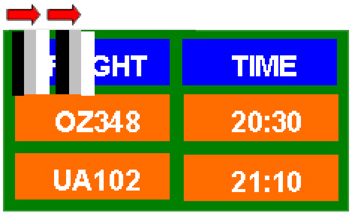
- Sử dụng chức năng Thanh màn hình

  - Triệu chứng: Các Sọc ngang / Dọc màu Đen chạy lên và chạy xuống.



- Sử dụng chức năng Xóa màn hình

  - Triệu chứng: 2 khối đứng di chuyển với hiệu ứng xóa màn hình



Phụ lục

Liên hệ SAMSUNG WORLDWIDE

Lưu ý

Nếu có thắc mắc hay góp ý về sản phẩm của Samsung, vui lòng liên hệ với trung tâm chăm sóc khách hàng SAMSUNG.

North America		
U.S.A	1-800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
CANADA	1-800-SAMSUNG (726-7864)	www.samsung.com/ca www.samsung.com/ca_fr(French)
MEXICO	01-800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com

Latin America		
ARGENTINA	0800-333-3733	http://www.samsung.com
BRAZIL	0800-124-421 4004-0000	http://www.samsung.com
BOLIVIA	800-10-7260	http://www.samsung.com
CHILE	800-SAMSUNG(726-7864)From mobile 02-482 82 00	http://www.samsung.com
COLOMBIA	01-8000112112	http://www.samsung.com
COSTA RICA	0-800-507-7267	http://www.samsung.com
DOMINICA	1-800-751-2676	http://www.samsung.com
ECUADOR	1-800-10-7267	http://www.samsung.com
EL SALVADOR	800-6225	http://www.samsung.com
GUATEMALA	1-800-299-0013	http://www.samsung.com
HONDURAS	800-27919267	http://www.samsung.com
JAMAICA	1-800-234-7267	http://www.samsung.com
NICARAGUA	00-1800-5077267	http://www.samsung.com
PANAMA	800-7267	http://www.samsung.com
PERU	0-800-777-08	http://www.samsung.com
PUERTO RICO	1-800-682-3180	http://www.samsung.com
TRINIDAD & TOBAGO	1-800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
VENEZUELA	0-800-100-5303	http://www.samsung.com

Europe		
ALBANIA	42 27 5755	http://www.samsung.com
AUSTRIA	0810 - SAMSUNG (7267864, € 0.07/min)	http://www.samsung.com
BELGIUM	02-201-24-18	http://www.samsung.com/be (Dutch) http://www.samsung.com/be_fr (French)
BOSNIA	05 133 1999	-
BULGARIA	07001 33 11	http://www.samsung.com
CROATIA	062 SAMSUNG (062 726 7864)	http://www.samsung.com

CZECH	800 - SAMSUNG (800-726786) Samsung Electronics Czech and Slovak, s.r.o., Oasis Florenc, Sokolovská 394/17, 180 00, Praha 8	http://www.samsung.com
DENMARK	70 70 19 70	http://www.samsung.com
FINLAND	030 - 6227 515	http://www.samsung.com
FRANCE	01 48 63 00 00	http://www.samsung.com
GERMANY	01805 - SAMSUNG (726-7864, € 0,14/Min)	http://www.samsung.com
CYPRUS	From landline : 8009 4000	http://www.samsung.com
GREECE	From landline : 80111 - SAMSUNG(7267864) From landline & mobile : (+30) 210 6897691	http://www.samsung.com
HUNGARY	06-80-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
ITALIA	800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
KOSOVO	+381 0113216899	http://www.samsung.com
LUXEMBURG	261 03 710	http://www.samsung.com
MACEDONIA	023 207 777	http://www.samsung.com
MONTENEGRO	020 405 888	http://www.samsung.com
NETHERLANDS	0900-SAMSUNG (0900-7267864) (€ 0,10/Min)	http://www.samsung.com
NORWAY	815-56 480	http://www.samsung.com
POLAND	0 801-1SAMSUNG (172-678) +48 22 607-93-33	http://www.samsung.com
PORTUGAL	808 20-SAMSUNG (808 20 7267)	http://www.samsung.com
RUMANIA	From landline : 08010-SAMSUNG (7267864) From landline & mobile : (+40) 21 206 01 10	http://www.samsung.com
SERBIA	0700 SAMSUNG (0700 726 7864)	http://www.samsung.com
SLOVAKIA	0800 - SAMSUNG (0800-726 786)	http://www.samsung.com
SPAIN	902 - 1 - SAMSUNG (902.172.678)	http://www.samsung.com
SWEDEN	0771 726 7864 (SAMSUNG)	http://www.samsung.com
SWITZERLAND	0848 - SAMSUNG (7267864, CHF 0.08/min)	http://www.samsung.com/ch http://www.samsung.com/ch_fr/ (French)
U.K	0330 SAMSUNG (7267864)	http://www.samsung.com
EIRE	0818 717100	http://www.samsung.com
LITHUANIA	8-800-77777	http://www.samsung.com
LATVIA	8000-7267	http://www.samsung.com
ESTONIA	800-7267	http://www.samsung.com
TURKEY	444 77 11	http://www.samsung.com

CIS

RUSSIA	8-800-555-55-55	http://www.samsung.com
GEORGIA	8-800-555-555	http://www.samsung.com
ARMENIA	0-800-05-555	http://www.samsung.com

AZERBAIJAN	088-55-55-555	http://www.samsung.com
KAZAKHSTAN	8-10-800-500-55-500 (GSM: 7799)	http://www.samsung.com
UZBEKISTAN	8-10-800-500-55-500	http://www.samsung.com
KYRGYZSTAN	00-800-500-55-500	http://www.samsung.com
TADJIKISTAN	8-10-800-500-55-500	http://www.samsung.com
MONGOLIA		http://www.samsung.com
UKRAINE	0-800-502-000	http:// www.samsung.com/ua http://www.samsung.com/ua_ru
BELARUS	810-800-500-55-500	http://www.samsung.com
MOLDOVA	00-800-500-55-500	http://www.samsung.com
	Asia Pacific	
AUSTRALIA	1300 362 603	http://www.samsung.com
NEW ZEALAND	0800 SAMSUNG (0800 726 786)	http://www.samsung.com
CHINA	400-810-5858	http://www.samsung.com
HONG KONG	(852) 3698 - 4698	http://www.samsung.com/hk http://www.samsung.com/hk_en/
INDIA	1800 1100 11 3030 8282 1800 3000 8282 1800 266 8282	http://www.samsung.com
INDONESIA	0800-112-8888 021-5699-7777	http://www.samsung.com
JAPAN	0120-327-527	http://www.samsung.com
MALAYSIA	1800-88-9999	http://www.samsung.com
PHILIPPINES	1-800-10-SAMSUNG(726-7864) for PLDT 1-800-10-SAMSUNG(726-7864) for PLDT 1-800-8-SAMSUNG(726-7864) for Globe 02-5805777	http://www.samsung.com
SINGAPORE	1800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
THAILAND	1800-29-3232 02-689-3232	http://www.samsung.com
TAIWAN	0800-329-999 0266-026-066	http://www.samsung.com
VIETNAM	1 800 588 889	http://www.samsung.com
	Middle East	
IRAN	021-8255	http://www.samsung.com
OMAN	800 - SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
KUWAIT	183-2255	http://www.samsung.com
BAHRAIN	8000-4726	http://www.samsung.com

EGYPT	08000-726786	http://www.samsung.com
JORDAN	800-22273	http://www.samsung.com
MOROCCO	080 100 2255	http://www.samsung.com
SAUDI ARABIA	9200-21230	http://www.samsung.com
U.A.E	800-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
	Africa	
CAMEROON	7095- 0077	http://www.samsung.com
COTE D' IVOIRE	8000 0077	http://www.samsung.com
GHANA	0800-10077 0302-200077	http://www.samsung.com
KENYA	0800 724 000	http://www.samsung.com
NIGERIA	0800 - SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
SENEGAL	800-00-0077	http://www.samsung.com
SOUTH AFRICA	0860-SAMSUNG (726-7864)	http://www.samsung.com
TANZANIA	0685 88 99 00	http://www.samsung.com
UGANDA	0800 300 300	http://www.samsung.com

Phụ lục

Trách nhiệm đối với Dịch vụ thanh toán (Chi phí đối với khách hàng)

Lưu ý

Khi có yêu cầu dịch vụ, mặc dù đang trong thời gian bảo hành, chúng tôi có thể tính phí bạn đối với việc ghé thăm của kỹ thuật viên dịch vụ trong các trường hợp sau.

Không phải lỗi sản phẩm

Vệ sinh sản phẩm, Điều chỉnh, Giải thích, Cài đặt lại và v.v...

- Nếu kỹ thuật viên dịch vụ cung cấp hướng dẫn về cách sử dụng sản phẩm hoặc chỉ điều chỉnh các tuỳ chọn mà không tháo rời sản phẩm.
- Nếu lỗi là do các yếu tố môi trường bên ngoài gây ra (Internet, Anten, Tín hiệu có dây, v.v...)
- Nếu sản phẩm được cài đặt lại hoặc thiết bị được kết nối thêm sau khi cài đặt sản phẩm đã mua lần đầu tiên.
- Nếu sản phẩm được cài đặt lại để chuyển đến một địa điểm khác hoặc để chuyển đến nhà khác.
- Nếu khách hàng yêu cầu hướng dẫn về cách sử dụng do sản phẩm khác của công ty.
- Nếu khách hàng yêu cầu hướng dẫn về cách sử dụng mạng hoặc chương trình khác của công ty.
- Nếu khách hàng yêu cầu thiết lập và cài đặt phần mềm cho sản phẩm.
- Nếu kỹ thuật viên dịch vụ loại bỏ/lau sạch bụi bẩn hoặc vật thể lạ bên trong sản phẩm.
- Nếu khách hàng yêu cầu cài đặt thêm sau khi mua sản phẩm thông qua mua hàng từ xa hoặc trực tuyến.

Hỏng hóc sản phẩm do lỗi của khách hàng

Hỏng hóc sản phẩm do khách hàng sử dụng hoặc sửa chữa không đúng cách.

Nếu hỏng hóc sản phẩm do;

- Tác động bên ngoài hoặc rơi.
- Sử dụng thiết bị hoặc sản phẩm bán riêng không được chỉ định bởi Samsung.
- Sửa chữa từ một người không phải là kỹ sư của công ty dịch vụ bên ngoài hoặc đối tác của Samsung Electronics Co., Ltd.
- Tu sửa hoặc sửa chữa sản phẩm bởi khách hàng.
- Sử dụng sản phẩm với kết nối điện áp không chính xác hoặc không được chỉ định.
- Không tuân thủ "thận trọng" trong Sổ tay hướng dẫn sử dụng.

Khác

- Nếu sản phẩm hỏng do thiên tai (sét, hoả hoạn, động đất, lũ lụt, v.v...) .
- Nếu các thành phần có thể thay thế được đều đã được sử dụng hết (Pin, Chất liệu màu, Đèn huỳnh quang, Đầu đọc, Màng rung, Đèn, Bộ lọc, Ruy băng, v.v...)

Lưu ý

Nếu khách hàng yêu cầu dịch vụ trong trường hợp sản phẩm không bị lỗi, phí dịch vụ có thể được tính. Vì vậy, trước tiên hãy đọc Sổ tay hướng dẫn sử dụng.

Phụ lục

Những điều khoản

Khoảng cách điểm

Hình ảnh trên màn hình được tạo thành từ những điểm màu đỏ, xanh dương và xanh dương. Các điểm càng gần, độ phân giải càng cao. Khoảng cách giữa hai điểm cùng màu được gọi là 'Khoảng cách điểm'. Đơn vị: mm

Tần số quét dọc

Màn hình phải được vẽ lại nhiều lần trong một giây để tạo và hiển thị một hình ảnh cho người xem. Tần số của sự lặp lại tính theo mỗi giây này được gọi là Tần số quét dọc hoặc Tốc độ làm tươi. Đơn vị: Hz

Ví dụ: Nếu một điểm sáng được lập lại 60 lần mỗi giây thì được xem như là 60 Hz.

Tần số quét ngang

Thời gian để quét một đường ngang nối cạnh phải với cạnh trái của màn hình được gọi là Chu kỳ quét ngang. Số nghịch đảo của Chu kỳ quét ngang được gọi là Tần số quét ngang. Đơn vị: kHz

Các phương pháp Xen kẽ và Không xen kẽ

Hiển thị các đường ngang của màn hình từ trên xuống dưới theo thứ tự được gọi là phương pháp Không xen kẽ trong khi hiển thị những đường lẽ rồi đến những đường chẵn luân phiên nhau được gọi là phương pháp Xen kẽ. Phương pháp Không xen kẽ được ứng dụng cho phần lớn các loại màn hình để bảo đảm hình ảnh rõ nét. Phương pháp Xen kẽ thì tương tự như phương pháp được sử dụng trong các TV.

Cắm và Chạy

Đây là chức năng làm cho màn hình có chất lượng tốt nhất bởi nó cho phép máy tính và màn hình trao đổi thông tin một cách tự động. Màn hình này theo tiêu chuẩn quốc tế VESA DDC về chức năng Cắm và Chạy.

Độ phân giải

Số lượng các điểm ngang và dọc được sử dụng để tạo nên hình ảnh trên màn hình được gọi là 'độ phân giải'. Con số này cho thấy sự chính xác của mức độ hiển thị. Độ phân giải cao sẽ tốt cho việc trình bày các tác vụ phức tạp và các thông tin về hình ảnh trên màn hình sẽ được hiển thị nhiều hơn.

Ví dụ: Nếu độ phân giải là 1920 x 1080, nghĩa là màn hình gồm 1920 điểm ảnh ngang (độ phân giải ngang) và 1080 đường đứng (độ phân giải đứng).

Phụ lục

Tài liệu gốc

Samsung Electronics Co., Ltd. sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót nào trong tài liệu này hoặc về những thiệt hại ngẫu nhiên hoặc tất yếu có liên quan đến việc cung cấp, thực hiện hoặc sử dụng tài liệu này.